



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN



01 MỞ ĐẦU

- 06 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 08 Một số chỉ tiêu tài chính
- 11 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

02 THÔNG TIN CHUNG

- 14 Thông tin chung
- 22 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 24 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 36 Giới thiệu Ban lãnh đạo
- 42 Vị thế
- 44 Định hướng phát triển
- 48 Rủi ro

03 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 56 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 62 Tổ chức và nhân sự
- 68 Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- 74 Tình hình tài chính
- 78 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

04 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 84 Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
- 85 Tình hình tài chính
- 87 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 91 Phương hướng phát triển

05 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 94 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
- 95 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty
- 95 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

06 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 98 Hội đồng quản trị
- 102 Ban kiểm soát
- 104 Giao dịch và thù lao
- 110 Tăng cường quản trị Công ty

07 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 116 Mục tiêu phát triển bền vững
- 120 Đánh giá của Tổng Giám đốc
- 123 Các chỉ tiêu phát triển bền vững

08 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023 ĐÃ KIỂM TOÁN

PHẦN MỞ ĐẦU

01



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Một số chỉ tiêu chính

Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thân gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng, Đối tác và Cán bộ công nhân viên.

Năm 2023, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan. Hoạt động sản xuất kinh doanh tại tất cả các lĩnh vực đều tăng trưởng. Năm trong dòng chảy chung đó, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH) cũng có nhiều khởi sắc, phát triển cả về bề rộng và chiều sâu, khẳng định uy tín và thương hiệu của Công ty trong mảng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Bên cạnh việc chứng minh năng lực quản trị y tế bằng cách không ngừng bồi dưỡng chuyên môn cũng như nâng cao cơ sở vật chất và liên tục cập nhật các tiến bộ khoa học vào công tác điều trị, TNH còn khẳng định thành công của việc phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng kết quả kinh doanh đầy khởi sắc trong những năm gần đây. Đáng chú ý, năm 2023 vừa qua, TNH có số lượt người bệnh đến khám, điều trị gần 500.000 người. Ghi nhận mức phát triển vượt bậc với doanh thu thuần đạt gần 532 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2022. Công ty tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh "lấy người bệnh làm trung tâm".



500.000 người

Đến khám, điều trị



532 tỷ đồng

Doanh thu

Đến thời điểm hiện tại, TNH có 3 cơ sở: Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên, Bệnh viện TNH Việt Yên. Trong đó Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên đều hoạt động rất hiệu quả. Cả hai bệnh viện đang được đánh giá cao về cả chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ khách hàng với cơ sở vật chất hiện đại vượt trội, hệ thống trang thiết bị y tế tiên tiến và đội ngũ bác sĩ giỏi chuyên môn, giàu y đức. Đặc biệt, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tự hào là thương hiệu có vị thế, uy tín lớn mạnh trong ngành y tế, được Sở Y tế Thái Nguyên công nhận là một trong những bệnh viện tốt nhất trên địa bàn. Bệnh viện TNH Việt Yên tại Bắc Giang dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong quý 2/2024.

Đồng thời, TNH đã và đang liên kết với các bệnh viện tại nhiều nước có nền y học hiện đại như Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc và nhiều bệnh viện lớn tại Việt Nam. Việc hợp tác với các đơn vị có đội ngũ chuyên gia, bác sĩ giỏi chuyên môn và giàu kinh nghiệm sẽ góp phần nâng cao chất lượng thăm khám và điều trị bệnh tại các bệnh viện của Công ty.

Đặt mục tiêu phát triển chuỗi hệ thống bệnh viện trên toàn quốc, trong năm 2024, TNH tiếp tục đầu tư Bệnh viện TNH Lạng Sơn được xây dựng trên diện tích đất gần 1 Ha, dự kiến quy mô khoảng 300 giường bệnh, cùng một số bệnh viện khác như: dự án bệnh viện TNH Hà Nội, dự án tại Đà Nẵng Các bệnh viện của TNH đều có vị trí thuận lợi, nằm tại địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp lớn với lực lượng lao động lên tới hàng trăm nghìn người. TNH kỳ vọng các dự án này sẽ tiếp nối thành công của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên trở thành địa chỉ y tế tin cậy của nhân dân trên địa bàn.



Với sự chuẩn bị đầu tư kỹ lưỡng, sát thực tế, TNH đã sẵn sàng đón nhận những cơ hội và phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả quý vị - những người đã đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Trân trọng cảm ơn Quý vị.

**Thay mặt HĐQT
Chủ tịch HĐQT**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoàng Duyên

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
Doanh thu (tỷ đồng)	275,45	335,6	412,4	463,2	531,9
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	245,45	335,6	412,4	463,2	531,9
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	88,82	109	142,7	140,6	139,2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
Tổng tài sản (tỷ đồng)	879,95	1.157,1	1.285,92	1.399,5	2.130,6
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	415	415	415	518,75	958,75
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	528,53	637,5	780,2	925,03	1.723,5
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU					
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	18,35	18,69	20,13	16,49	10,51
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	12,74	10,70	11,68	10,47	7,89

VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023



958 tỷ đồng

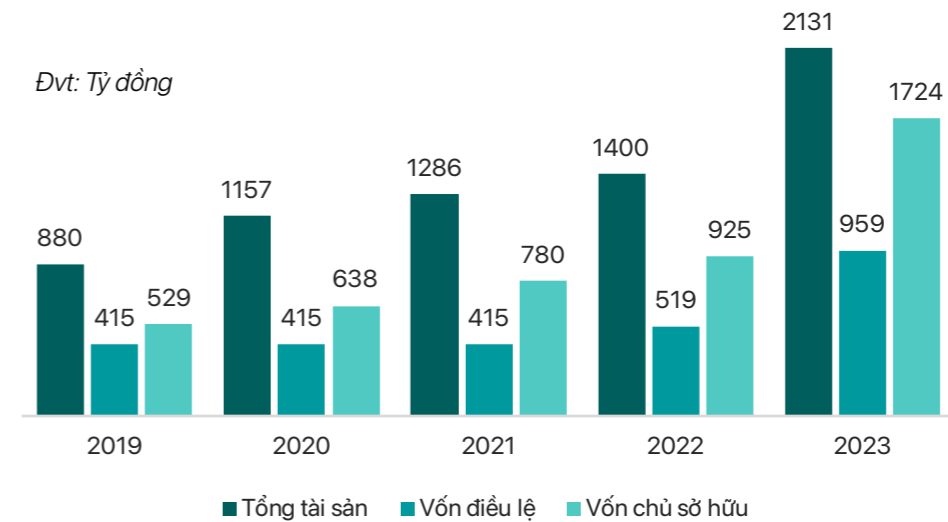
LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023



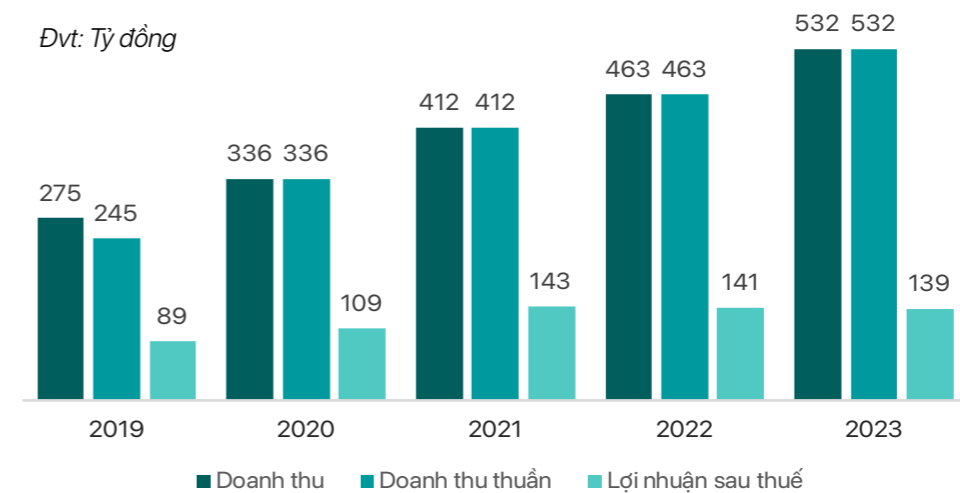
139 tỷ đồng

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

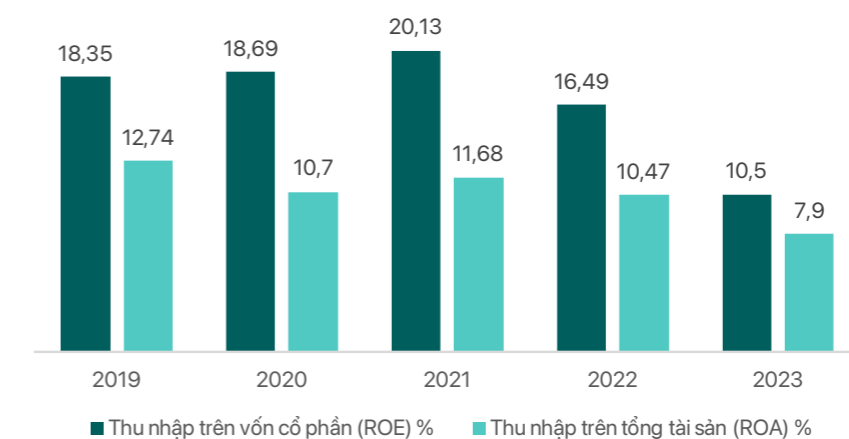
TỔNG TÀI SẢN



DOANH THU, LỢI NHUẬN



KHẢ NĂNG SINH LỜI



TẦM NHÌN

TNH mong muốn được chung vai gánh vác, chia sẻ với xã hội trong việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, góp phần giảm tải cho các bệnh viện công lập. Chúng tôi hướng tới việc cung cấp dịch vụ khám, tầm soát và điều trị bệnh toàn diện đạt chuẩn quốc gia, quốc tế với đội ngũ bác sĩ giỏi trong và ngoài nước.

Mục tiêu của TNH là trở thành một trong những hệ thống bệnh viện tư nhân hàng đầu của cả nước với một môi trường y tế nhân văn, thân thiện, an toàn. Chúng tôi chú trọng vào việc xây dựng đội ngũ bác sĩ giỏi chuyên môn, tận tâm với người bệnh; Chú trọng đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế, nhằm mang lại chất lượng cao trong khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho tất cả mọi người.

SỨ MỆNH

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, chia sẻ trách nhiệm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, góp phần vào sự lớn mạnh, phát triển của ngành Y tế nước nhà.

Lợi ích, sức khỏe của người bệnh là kim chỉ nam trong mọi hoạt động mà chúng tôi hướng tới. Mang lại sự an toàn và chất lượng cao trong việc khám chữa bệnh là định hướng quan trọng để chúng tôi tồn tại và phát triển. Lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ để đạt được sự hài lòng và tin tưởng của bệnh nhân là thước đo thành công của TNH.

Không ngừng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, giàu tính nhân văn, mang đậm nét văn hóa của TNH; tạo cơ hội nâng cao nghiệp vụ và phát triển sự nghiệp cho mọi thành viên.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tính chuyên nghiệp;
Hiệu quả công việc;
Tính trung thực;
Tinh thần đồng đội;
Thái độ tích cực.

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh
và bộ máy quản lý
Giới thiệu Ban lãnh đạo
Vị thế
Định hướng phát triển
Rủi ro



02

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN
Tên Tiếng Anh	THAI NGUYEN INTERNATIONAL HOSPITAL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	TNH.,JSC
Giấy chứng nhận ĐKDN	Số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 11 ngày 28/01/2024
Trụ sở chính	Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại	(84.208) 628 5658
Fax	(84.208) 628 5658
Website	https://tnh.com.vn/

THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG - NHÀ ĐẦU TƯ

Logo công ty



Mã chứng khoán

TNH

Sàn niêm yết

HOSE

Vốn điều lệ (Tại ngày 31/12/2023)

958.746.100.000 đồng

Vốn điều lệ (Tại ngày 28/01/2024)

1.102.445.800.000 đồng

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH Và PHÁT TRIỂN

2013

2013

Thành lập “Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên” với số vốn điều lệ ban đầu 27.748.000.000 VNĐ, quy mô 300 giường bệnh.

2014

Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động số 134/BYT ngày 27/01/2014. Tháng 02/2014, Bệnh viện bắt đầu đi vào hoạt động.

2016

Công ty tăng vốn điều lệ lên 69.464.000.000 VNĐ.

2017

- Công ty tăng vốn từ 69.464.000.000 VNĐ đến 150.000.000.000 VNĐ và từ 150.000.000.000 VNĐ đến 270.000.000.000 VNĐ
- Đầu tư xây dựng dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình tại Khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phố Yên.

2018

Công ty tăng vốn từ 270.000.000.000 VNĐ đến 350.000.000.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.

2023

- Công ty tăng vốn từ 518.749.980.000 VNĐ lên 674.371.110.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.
- Công ty tăng vốn từ 674.371.110.000 VNĐ lên 958.746.100.000 VNĐ bằng việc chào bán thành công 25.937.499 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành 2.500.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
- Tính đến thời điểm Tháng 01/2024, Công ty tăng vốn từ 958.746.100.000 VNĐ lên 1.102.445.800.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.



958,7 tỷ đồng

Vốn điều lệ

2022

Công ty tăng vốn từ 415.000.000.000 VNĐ đến 518.749.980.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.

2021

- Niêm yết và ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.
- Tăng quy mô giường bệnh tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên từ 200 giường bệnh lên 400 giường bệnh; phê duyệt thêm 267 danh mục kỹ thuật mới tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

2020

- Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II chính thức đi vào hoạt động.
- Niêm yết cổ phiếu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TNH.

2019

- Công ty tăng vốn từ 350.000.000.000 VNĐ đến 415.000.000.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.
- Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên chính thức đi vào hoạt động ngày 13/12/2019.

SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM



Hội thi điều dưỡng hộ sinh giỏi năm 2023



Hội nghị Khoa học Tai - Thính học chi hội Thính học Thái Nguyên lần thứ I



TNH ký kết thỏa thuận hợp tác với công ty TNHH Y tế Mindray Việt Nam



Ban lãnh đạo TNH thăm và làm việc tại Trung Quốc



TNH tiến hành ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Bệnh viện Đại học Y Hà Nội



TNH đã long trọng tổ chức lễ khởi công xây dựng dự án Bệnh viện TNH Việt Yên, tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG NĂM

Giấy khen

của Công đoàn ngành Y tế Tỉnh Thái Nguyên

Ngày 24/07/2023, TNH đã vinh dự đón nhận giấy khen của Công đoàn ngành Y tế tỉnh Thái Nguyên vì có thành tích xuất sắc trong phong trào “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh” giai đoạn 2018 - 2023.



Thư cảm ơn

của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên



Bảng khen

của Chủ tịch UBND Tỉnh Thái Nguyên



Bảng khen

của Chủ tịch UBND Tỉnh Thái Nguyên

Tháng 11/2023, TNH đã vinh dự đón nhận giấy khen của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong thu, nộp và quản lý ngân sách nhà nước năm 2022.



Khen thưởng

của Liên đoàn lao động Tỉnh Thái Nguyên

Tháng 12/2023, TNH đã được khen thưởng là Công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2023.



Giải thưởng

Giải nhất đôi nam Giải cầu lông CNVC, Lao động ngành Y tế tỉnh Thái Nguyên năm 2023



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610 (Chính)
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – trừ việc đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng	6810

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên:
số 328, đường Lương Ngọc Quyến,
phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên,
Tỉnh Thái Nguyên

Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên:
TDP Chùa, phường Nam Tiến,
TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bệnh viện TNH Lạng Sơn: Khối 10,
đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh,
TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Bệnh viện TNH Việt Yên: Lô đất YT,
Đường Nguyễn Thế Nho, KDC Nguyễn Thế Nho,
phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

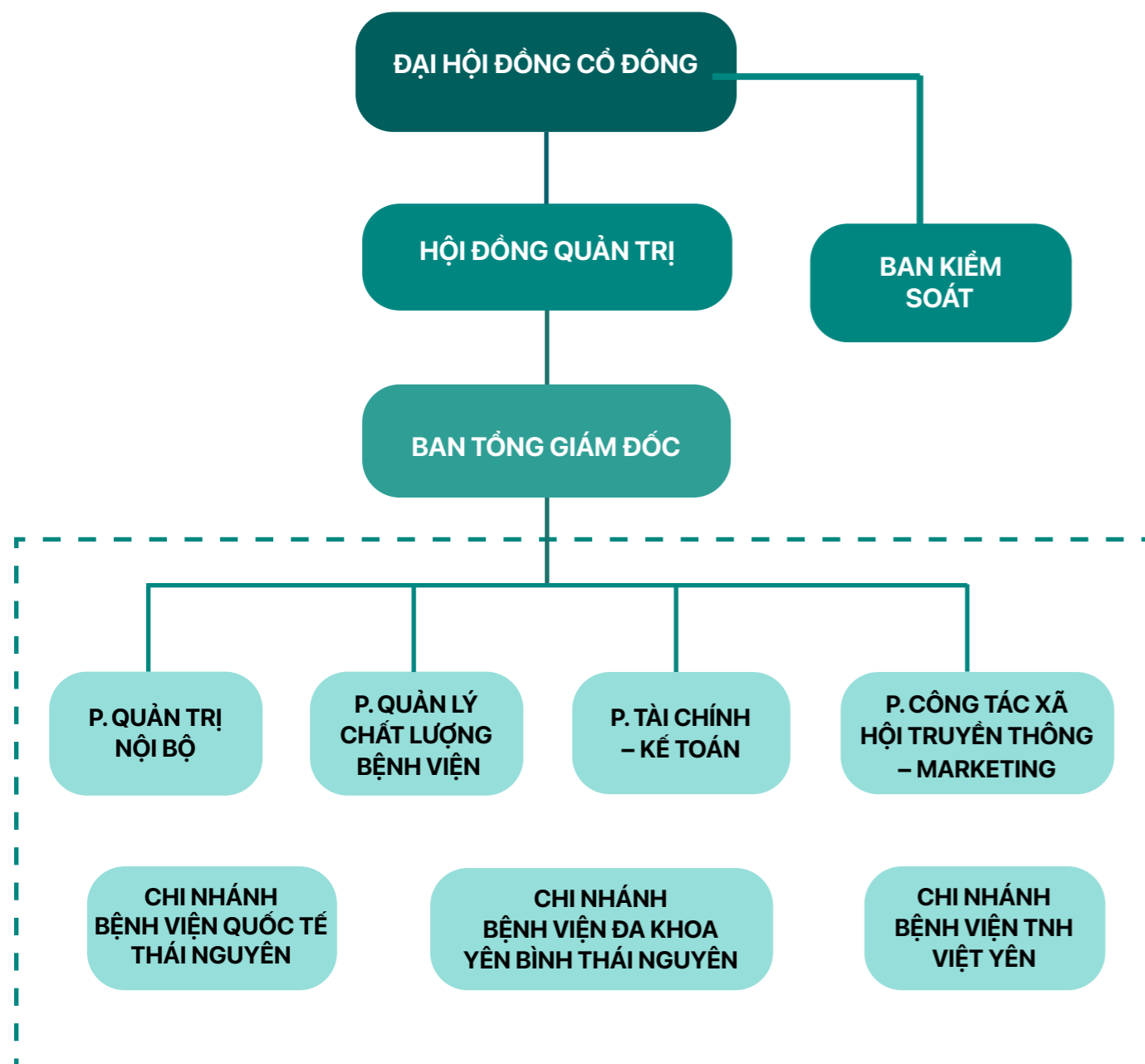
Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính

- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
- Khoa Thẩm dò chức năng
- Khoa Xét nghiệm
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Khoa Dược – Vật tư y tế
- Khoa Khám bệnh
- Khoa Hồi sức cấp cứu
- Khoa Nội
- Khoa Nhi
- Khoa Ngoại
- Khoa Phụ Sản
- Khoa Mắt
- Khoa Tai - Mũi - Họng
- Khoa Răng hàm mặt
- Khoa Da liễu
- Khoa Gây mê hồi sức
- Khoa Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Các phòng ban chức năng

Phòng Tài chính - Kế toán

- Đàm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán;
- Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm;
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty;
- Thực hiện thu tiền bán hàng, quản lý kho quỹ;
- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê;
- Phòng Tài chính - Kế toán các bệnh viện có trách nhiệm căn cứ vào chế độ chính sách hiện hành và kế hoạch công tác của bệnh viện lập dự toán ngân sách, kế hoạch thu chi của bệnh viện và tổ chức thực hiện kế hoạch được phê duyệt;
- Theo định hướng hạch toán kinh tế trong công tác khám, chữa bệnh, tổ chức và quản lý chặt chẽ việc thu viện phí theo quy định;
- Theo kế hoạch thu hàng năm và các nguồn thu khác tổ chức xây dựng định mức chi tiêu cho từng hoạt động cụ thể của bệnh viện;
- Tổ chức công tác kế toán trong bệnh viện theo đúng quy định hiện hành. Thực hiện các nghiệp vụ kế toán lao động tiền lương, chế độ chính sách, vật tư tài sản,... chính xác kịp thời;
- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác kế toán, chế độ thu chi của bệnh viện.
- Định kỳ thực hiện báo cáo quyết toán, tổng kết tài sản, kiểm kê tài sản;
- Tổ chức bảo quản lưu trữ các chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng quy định;
- Tổng hợp tình hình, số liệu cụ thể, phân tích kết quả hoạt động của bệnh viện.

Phòng Quản trị Nội bộ

- Là đơn vị đầu mối phụ trách các vấn đề liên quan đến công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin của Công ty đại chúng.
- Tham mưu, đề xuất ban lãnh đạo Công ty thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm của Công ty đại chúng theo đúng quy định của pháp luật.
- Tư vấn cho ban lãnh đạo Công ty thực hiện các biện pháp quản trị; cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Phụ trách đề xuất xây dựng và hỗ trợ triển khai các kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp.
- Kiểm tra, rà soát, hoàn thiện, soạn thảo dự thảo các văn bản quản lý, quản trị nội bộ, các hợp đồng của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất HĐQT, BGD về việc đáp ứng các quy định về điều kiện kinh doanh và các nghĩa vụ pháp lý với Nhà nước;
- Tham mưu, đề xuất HĐQT, BGD thực hiện việc quản lý rủi ro của Công ty;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến được công việc quản trị nội bộ theo sự phân công, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty.

Các phòng ban chức năng (Tiếp theo)

Phòng Quản lý chất lượng Bệnh viện

- Là đơn vị đầu mối có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện các nội dung về quản lý chất lượng bệnh viện thuộc các lĩnh vực sau:
- Phát hiện các vấn đề về chất lượng, nguy cơ tiềm ẩn đối với an toàn người bệnh, xác định các hoạt động ưu tiên và đề xuất các đề án bảo đảm, cải tiến chất lượng và an toàn người bệnh với Giám đốc bệnh viện;
- Phối hợp triển khai bộ tiêu chí, tiêu chuẩn quản lý chất lượng, do Bộ Y tế ban hành hoặc phù hợp với điều kiện của Bệnh viện;
- Tham gia tổ chức việc áp dụng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, đánh giá nội bộ chất lượng bệnh viện và thông qua báo cáo chất lượng bệnh viện
- Hỗ trợ kỹ thuật cho các Khoa/Phòng để triển khai các hoạt động của các đề án bảo đảm, cải tiến chất lượng do Giám đốc Bệnh viện phê duyệt;
- Xây dựng kế hoạch và nội dung hoạt động quản lý chất lượng trong bệnh viện để trình Ban lãnh đạo Công ty phê duyệt;
- Tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo, phối hợp, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động về quản lý chất lượng và các đề án bảo đảm, cải tiến chất lượng các khoa phòng;
- Làm đầu mối thiết lập hệ thống quản lý sai sót, sự cố bao gồm phát hiện, tổng hợp, phân tích, báo cáo và nghiên cứu, đề xuất giải pháp khắc phục;
- Phối hợp với các khoa/phòng giải quyết đơn thư, khiếu nại... và các vấn đề liên quan đến sự hài lòng của người bệnh;
- Tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ bệnh viện; xây dựng và triển khai chương trình an toàn người bệnh;
- Kiểm tra hoạt động của các đơn vị Bệnh viện của Công ty;
- Chỉ đạo, điều hành Tổ quản lý chất lượng bệnh viện các Bệnh viện của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát các cơ sở khám chữa bệnh của Công ty và các Khoa/Phòng thực hiện đúng kế hoạch quản lý chất lượng bệnh viện;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn các theo quy định của pháp luật;



Phòng Công tác xã hội – Truyền thông – Marketing (CTM)



Nhiệm vụ CTXH:

- ▶ Hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công tác xã hội cho người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi chung là người bệnh):
 - Đón tiếp, chỉ dẫn, cung cấp thông tin, giới thiệu về dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện cho người bệnh ngay từ khi người bệnh vào khoa khám/điều trị bệnh; Tổ chức hỏi thăm người bệnh và người nhà người bệnh để nắm bắt thông tin về tình hình sức khỏe, hoàn cảnh khó khăn của người bệnh, xác định mức độ và có phương án hỗ trợ về tâm lý, xã hội, tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ (nếu cần thiết);
 - Hỗ trợ khẩn cấp các hoạt động công tác xã hội cho người bệnh là nạn nhân của bạo hành, bạo lực gia đình, bạo lực giới, tai nạn, thảm họa nhằm bảo đảm an toàn cho người bệnh; Hỗ trợ, tư vấn cho người bệnh về quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của người bệnh, các chương trình, chính sách xã hội về bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội trong khám bệnh, chữa bệnh;
- ▶ Hỗ trợ nhân viên y tế: Động viên, chia sẻ với nhân viên y tế khi có vướng mắc với người bệnh trong quá trình điều trị;
- ▶ Vận động tiếp nhận tài trợ: Thực hiện hoạt động từ thiện và vận động, tiếp nhận tài trợ về kinh phí, vật chất để hỗ trợ người bệnh có hoàn cảnh khó khăn; Phối hợp, hướng dẫn các tổ chức, tình nguyện viên có nhu cầu thực hiện, về công tác xã hội của bệnh viện;
- ▶ Đào tạo, bồi dưỡng:
 - Tham gia hướng dẫn thực hành nghề công tác xã hội cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghề công tác xã hội; Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về công tác xã hội cho nhân viên các bệnh viện. Tổ chức đội ngũ cộng tác viên làm công tác xã hội của bệnh viện; Tổ chức các hoạt động từ thiện, công tác xã hội của bệnh viện tại cộng đồng.

Nhiệm vụ truyền thông



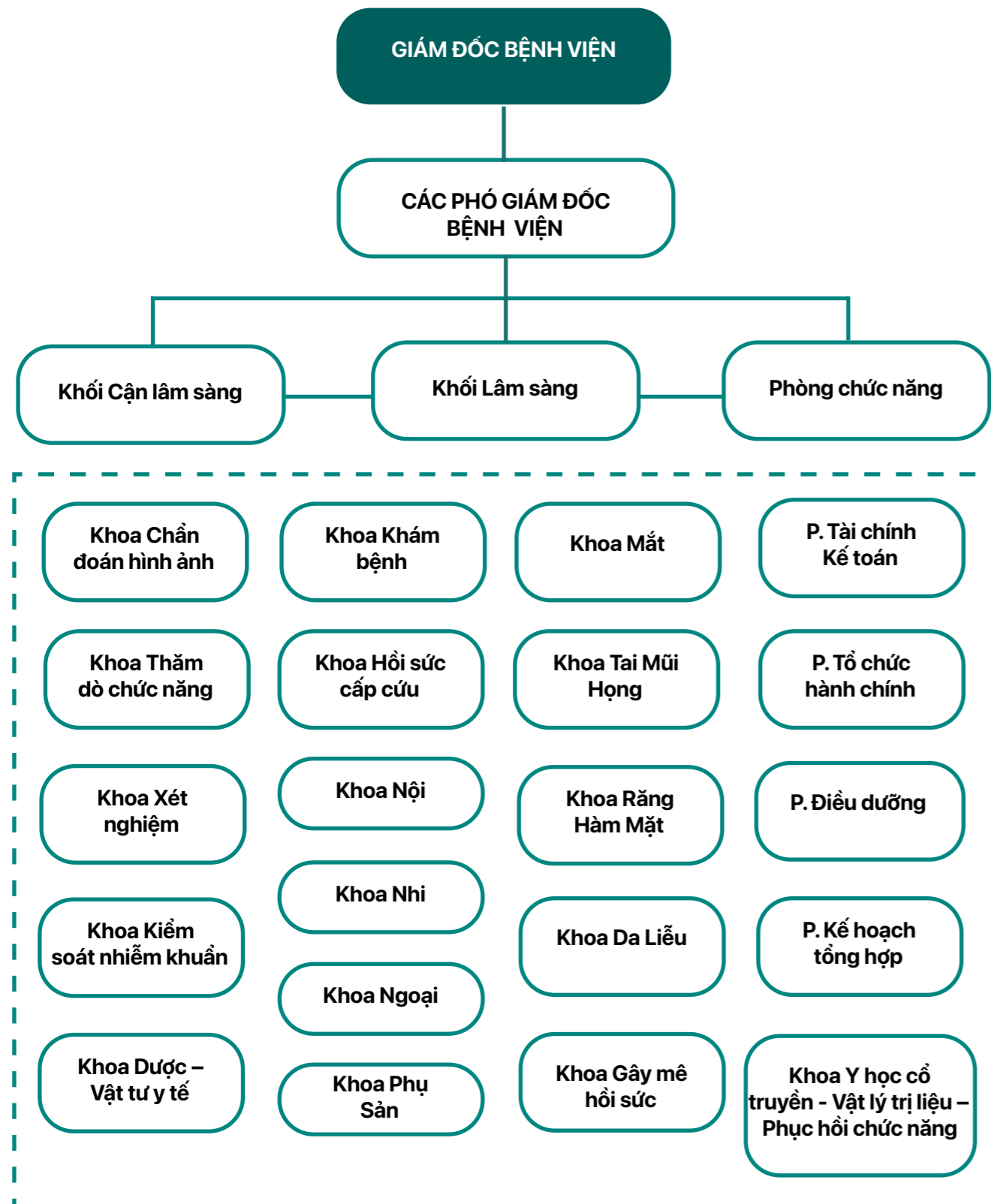
- ▶ Tham mưu, giúp việc ban lãnh đạo Công ty về công tác truyền thông, các hoạt động quảng bá thương hiệu, quan hệ công chúng của Bệnh viện. Là đầu mối thay mặt Ban lãnh đạo công ty làm việc với các cơ quan truyền thông báo chí; Tổ chức lưu trữ và khai thác hình ảnh các loại (báo cáo, báo chí, video... của Công ty);
- ▶ Thực hiện công tác truyền thông của Công ty theo kế hoạch năm và các sự kiện đột xuất diễn ra tại các Bệnh viện. Cùng cố duy trì hoạt động Website, mạng xã hội (Facebook, Twitter...) kênh Youtube, xây dựng các sản phẩm truyền thông quảng bá hình ảnh của Công ty; Theo dõi, ngăn chặn nguy cơ khủng hoảng và xử lý khủng hoảng truyền thông;



Nhiệm vụ Marketing

- ▶ Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về chiến lược Marketing; Nghiên cứu thị trường, mở rộng thị trường (đối tượng là người bệnh và người khỏe nhưng có nhu cầu kiểm tra sức khỏe, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và điều trị ngoại trú); Tổ chức quản lý và chăm sóc khách hàng (đối tượng là người bệnh và các cá nhân, tập thể có nhu cầu khám sức khỏe đột xuất, định kỳ hoặc có nhu cầu tư vấn chăm sóc sức khỏe tại nhà);
- ▶ Đề xuất chương trình khuyến mại, bảo hành sản phẩm (kết quả khám, chữa bệnh nội trú, ngoại trú); tổ chức hệ thống thu nhập thông tin về sản phẩm (kết quả khám, chữa bệnh nội ngoại trú) giá dịch vụ y tế, các đối thủ cạnh tranh từ đó đề xuất lãnh đạo Công ty điều chỉnh cho phù hợp; xây dựng chiến lược mở rộng thị trường; thực hiện các kế hoạch Marketing đã được phê duyệt sao cho kết quả cao nhất.

Cơ cấu tổ chức Bệnh viện



Phòng Tài chính kế toán

- Thực hiện các nhiệm vụ tương tự như phòng Tài chính kế toán ở cấp độ Công ty nhưng ở cấp độ báo cáo chi nhánh (từng Bệnh viện).

Phòng Tổ chức hành chính

- Đàm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ;
- Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng.
- Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty;
- Theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy lao động, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện công tác kỷ luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ của công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô, vệ sinh môi trường, ngoại cảnh.

Phòng Kế hoạch tổng hợp

Là phòng nghiệp vụ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về:

- Kế hoạch hoạt động của các Khoa/phòng;
- Đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện quy chế bệnh viện; kiểm tra giám sát hồ sơ bệnh án xuất viện các khoa nội hàng ngày;
- Đảm bảo việc lưu trữ, thống kê, khai thác hồ sơ bệnh án theo quy định;
- Tổng kết đánh giá công tác chuyên môn, triển khai công tác nghiên cứu khoa học trong toàn viện;
- Lập kế hoạch công tác khám sức khỏe nội viện/ngoại viện với các đối tác và nhân viên bệnh viện.
- Xây dựng quy hoạch phát triển chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện để trình giám đốc bệnh viện xét duyệt và báo cáo cấp trên.
- Chuẩn bị các phương án phòng chống thiên tai, thảm họa và các trường hợp khác để trình giám đốc và các tổ chức thực hiện.

Phòng Điều dưỡng

- Chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bệnh viện về tổ chức điều hành và giám sát công tác chăm sóc người bệnh toàn diện trong Bệnh viện.
- Tổ chức chỉ đạo Điều dưỡng, nữ hộ sinh, Kỹ thuật viên, Hộ lý chăm sóc người bệnh toàn diện theo quy định;
- Đôn đốc kiểm tra, giám sát Điều dưỡng, Nữ hộ sinh, Kỹ thuật viên, Hộ lý thực hiện đúng các quy định, quy trình kỹ thuật chuyên môn theo đúng các quy định kỹ thuật của bệnh viện và quy chế của Bệnh viện;
- Lập kế hoạch mua sắm dụng cụ, vật tư cho công tác chăm sóc và phục vụ người bệnh; kiểm tra việc sử dụng và bảo quản theo quy định;
- Kiểm tra công tác vệ sinh, chống nhiễm khuẩn tại các buồng bệnh và các khoa;
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kiểm tra định kỳ cho Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Hộ lý trong toàn viện;
- Phối hợp với phòng Tổ chức hành chính bố trí và điều động Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, nữ hộ sinh, hộ lý;
- Tham gia công tác nghiên cứu khoa học và chỉ đạo tuyến;
- Định kỳ sơ kết, tổng kết công tác Điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe người bệnh và báo cáo Ban Giám đốc Bệnh viện;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc Bệnh viện phân công.

Khoa Chẩn đoán hình ảnh

- Khoa chẩn đoán hình ảnh là khoa cận lâm sàng có chức năng: Thực hiện các kỹ thuật tạo ảnh y học bằng các thiết bị X-Quang, siêu âm, cắt lớp, cộng hưởng từ... và thực hiện các kỹ thuật nội soi, thăm dò chức năng,...



Khoa Thăm dò chức năng

- Sử dụng các thiết bị y tế để đánh giá các hình thái, chức năng các cơ quan trong cơ thể. Quản lý và sử dụng thiết bị y tế theo đúng quy chế quản lý và sử dụng vật tư trang thiết bị. Tổ chức, triển khai các kỹ thuật thăm dò chức năng để khám và điều trị bệnh.



Khoa Xét nghiệm

- Khoa Xét nghiệm là khoa cận lâm sàng, có chức năng: Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm về huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng, sinh học phân tử, miễn dịch... phục vụ cho việc chẩn đoán, xác định nguyên nhân gây bệnh, theo dõi diễn tiến của bệnh nhân trong quá trình điều trị.



Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn là khoa cận lâm sàng có chức năng: Thực hiện khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ, trang thiết bị y tế, buồng bệnh và chất thải; Giám sát, kiểm tra đôn đốc các khoa, phòng thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn và xử lý chất thải bệnh viện. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Bệnh viện phân công.



Khoa Dược – Vật tư y tế

- Khoa Dược – Vật tư y tế là khoa cận lâm sàng có chức năng: Cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao phục vụ điều trị nội, ngoại trú, phòng chống dịch và chi viện cho tuyến dưới theo yêu cầu của Bộ Y tế. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng thuốc hợp lý an toàn theo quy chế dược chính của Bộ Y tế.



Khoa Khám bệnh

- Khoa Khám bệnh là khoa lâm sàng có chức năng: Tiếp đón, khám chữa bệnh ngoại trú, chọn lọc bệnh nhân vào điều trị nội trú, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người bệnh.



Khoa Hồi sức cấp cứu

- Tiếp nhận khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc toàn diện bệnh nhân cấp cứu nặng có chức năng sống bị đe dọa cần thiết phải hỗ trợ bằng các thiết bị kỹ thuật y tế đặc biệt thuộc lĩnh vực các bệnh Truyền nhiễm và Nhiệt đới; có nhiệm vụ thực hiện quy chế của khoa Lâm sàng, Hồi sức cấp cứu trong Quy chế bệnh viện do Bộ Y tế ban hành. Cán bộ, nhân viên của Khoa phải có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất của người cán bộ y tế.



Khoa Nội

- Khám và điều trị tất cả các bệnh lý về tim mạch, tiêu hóa, nội tiết, tiết niệu, cơ xương khớp.



Khoa Nhi

- Khám và điều trị tất cả các bệnh lý nội nhi từ 01 tháng tuổi đến 15 tuổi. Bệnh nhi sau phẫu thuật cần phải chăm sóc đặc biệt.



Khoa Ngoại

- Khoa ngoại tổng hợp là khoa lâm sàng có chức năng thực hiện thủ tục khám và điều trị bằng phẫu thuật, cho bệnh nhân trong toàn tỉnh và một số địa bàn của tỉnh bạn như Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lạng Sơn...



Khoa Phụ Sản

- Khám quản lý thai nghén và điều trị các bệnh lý sản khoa, phụ khoa, vô sinh, Phẫu thuật mổ mở trong sản phụ khoa, Phẫu thuật nội soi, Đề giảm đau.



Khoa Mắt

- Khoa tiếp nhận khám và điều trị các bệnh lý về mắt, thực hiện các thủ thuật, phẫu thuật chuyên sâu về mắt như: phẫu thuật mắt phaco, chụp cắt lớp võng mạc (OCT)...



Khoa Tai – Mũi – Họng

- Khám, tư vấn, điều trị phẫu thuật các bệnh lý về tai, mũi, họng và đầu mặt cổ. Phát hiện, sàng lọc sớm ung thư tai, mũi, họng, đầu, mặt, cổ.



Khoa Răng – Hàm – Mặt

- Khoa tiếp nhận và điều trị các bệnh nhân gặp các vấn đề về răng miệng như: viêm loét niêm mạc miệng, sâu răng, các trường hợp chấn thương vùng hàm mặt, các bệnh lý khối hàm mặt....



Khoa Da liễu

- Khám và điều trị các bệnh lý về da, triển khai áp dụng các phương pháp mới trong điều trị bệnh về da như: Thẩm mỹ, Laser, plasma.



Khoa Gây mê hồi sức

- Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức là khoa lâm sàng, gồm hệ thống các buồng phẫu thuật để thực hiện các phẫu thuật, thủ thuật theo chương trình và cấp cứu, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Giám đốc bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về tổ chức thực hiện các hoạt động tại khoa.



Khoa Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng

- Là Khoa Lâm sàng thực hiện khám chữa bệnh bằng các kỹ thuật đặc thù của y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại, bao gồm các phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc, với các ứng dụng vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, trong điều trị và phục hồi tốt các mặt bệnh về cơ xương khớp nói chung...



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của TCPH tại công ty (tại thời điểm 31/12/2023)
1	Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn	Khối 10, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	325.000.000.000	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	62,5%

Công ty liên kết:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của TCPH tại công ty (tại thời điểm 31/12/2023)
1	CTCP Bệnh viện TNH Hà Nội	Số 65, ngõ 68, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	100.000.000.000	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	10%



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Hoàng Tuyên

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bác sĩ đa khoa
Sinh năm: 1965
Tỷ lệ sở hữu: 9,39%



1995 - 1999: Giám định viên BHYT Bảo hiểm Tỉnh Thái Nguyên.

1999 - 2003: Nhân viên Ban tổ chức cán bộ bảo hiểm y tế Việt Nam.

2003 - 2009: Nhân viên Ban kiểm tra bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2009 - 2013: Chủ tịch HĐQT CTCP Bệnh viện Đa khoa trung tâm Thái Nguyên.

2013 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

12/2022 - Nay: Giám đốc CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn

Ông Lê Xuân Tân

Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Bệnh viện
Bác sĩ chuyên khoa II Ngoại khoa
Sinh năm: 1951
Tỷ lệ sở hữu: 3,17%



06/1972 - 08/1975: Bộ đội Bệnh viện C18 quân khu 5

01/1978 - 05/1992: Bí thư Đảng ủy; Trưởng khoa Ngoại Sản Bệnh viện Công ty Than 3 - Bộ Năng Lượng

06/1992 - 12/1997: Bí thư chi bộ; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phổ Yên - Tỉnh Thái Nguyên

01/1998 - 10/2011: Bí thư Đảng ủy; Giám đốc Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên

11/2011 - 2013: Giám đốc Trung tâm trị liệu ung thư Bệnh viện C Thái Nguyên - Gammastar

2013 - nay: Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

10/2023 - nay: Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Ông Nguyễn Văn Thùy

Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh
Kỹ sư xây dựng
Sinh năm: 1955
Tỷ lệ sở hữu: 5,54%



1972 - 1981: Nhân viên kỹ thuật Công ty Xây lắp luyện kim

1981 - 1989: Tự do

1989 - 2021: Thành viên góp vốn Công ty TNHH Xuân Thủy

2013 - nay: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên kiêm Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên.

Ông Trần Thiện Sách

Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc
Đại học kinh tế, Dược sĩ Đại Học
Sinh năm: 1973
Tỷ lệ sở hữu: 0,14%



1994 - 2021: Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên CTCP Dược Hậu Giang

06/2021 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

01/2022 - nay: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

10/2023 - nay: Phó Giám đốc CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn

Ông Nguyễn Xuân Đôn

Thành viên HĐQT không điều hành
Sinh năm: 1964
Tỷ lệ sở hữu: 3,87%



1980 - 1984: Nhân viên Xí nghiệp liên hợp Gang thép (nay là CTCP Gang thép Thái Nguyên)

1984 - 2015: Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT Xí nghiệp cán kéo thép Hiệp Linh (nay là CTCP Đầu tư và thương mại Hiệp Linh)

06/2020 - nay: Thành viên HĐQT không điều hành CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Vũ Hồng Minh

Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
Kỹ sư luyện kim
Sinh năm: 1969
Tỷ lệ sở hữu: 0%



1997 - 2000: Cán bộ Sở Công nghiệp và Khoa học công nghệ môi trường tỉnh Bắc Kạn
2000 - 2005: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
2005 - nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Kim loại màu Việt Bắc
06/2020 - nay: Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Ông Lý Thái Hải

Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
Kỹ sư đường bộ
Sinh năm: 1960
Tỷ lệ sở hữu: 0%



2006 - 2011: Giám đốc Sở KHĐT tỉnh Bắc Kạn
2011 - 2014: Phó chủ tịch HĐND kiêm Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn
2015 - 2020: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn
2020 - 04/2022: Nghỉ hưu
05/2022 - nay: Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
03/2022 - nay: Thành viên HĐQT không điều hành Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam

BAN KIỂM SOÁT

Bà Lê Thị Ánh Hằng

Trưởng Ban kiểm soát
Thạc sỹ Quản lý kinh tế,
Cử nhân kế toán
Sinh năm: 1966
Tỷ lệ sở hữu: 0%



1993 - 2011: Kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Giao thông Bắc Thái (Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên)
2011 - 2021: Giảng viên Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên
05/2022 - 04/2023: Thành viên BKS CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
04/2023 - nay: Trưởng BKS CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Ông Nguyễn Văn Chuân

Thành viên Ban kiểm soát
Cử nhân kinh tế
Sinh năm: 1963
Tỷ lệ sở hữu: 0%



02/1982 - 12/1985: Bộ đội Đội Không ảnh, Phòng tham mưu, F 371 Quân chủng Phòng không- Không quân
02/1986 - 08/1990: Công nhân Xí nghiệp Bột khoáng thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Thái nay là Thái Nguyên.
09/1990 - 06/1994: Sinh viên Trường ĐH Công đoàn 191, Tây Sơn, HN
07/1994 - 12/1999: Chuyên viên Ban Chính sách xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Thái nay là tỉnh Thái Nguyên.
01/2000 - 08/2001: Phó chánh Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh TN.
09/2001 - 03/2010: Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Thái Nguyên. Thường trực Đảng ủy Khối dân thành phố Thái Nguyên. Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động
04/2010 - 10/2017: Phó trưởng ban Tổ chức, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên.
11/2017 - 04/2023: Chủ tịch Công đoàn Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên
05/2023 - Nay: Nhân viên Phòng Quản trị nội bộ, Thành viên BKS TNH

Ông Đặng Đức Huân

Thành viên Ban kiểm soát
Kỹ sư Xây dựng
Sinh năm: 1984
Tỷ lệ sở hữu: 0%



2009 - 2010: Nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665
2010 - 2011: Nhân viên Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình
2011 - 2019: Nhân viên Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
2019 - Nay: Nhân viên Công ty TNHH Hãng Kiểm toán RUBIK
06/2023 - Nay: Thành viên BKS TNH.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Lê Xuân Tân

Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Bệnh viện

Bác sĩ chuyên khoa II Ngoại khoa

Sinh năm: 1951

Tỷ lệ sở hữu: 3,17%



Xem nội dung giới thiệu tại phần Hội đồng quản trị.

Ông Nguyễn Văn Thù

Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh

Kỹ sư xây dựng

Sinh năm: 1955

Tỷ lệ sở hữu: 5,54%



Xem nội dung giới thiệu tại phần Hội đồng quản trị.

Ông Trần Thiện Sách

Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc

Cử nhân Đại học kinh tế, Dược sĩ Đại Học

Sinh năm: 1973

Tỷ lệ sở hữu: 0,14%



Xem nội dung giới thiệu tại phần Hội đồng quản trị.

Ông Đào Mạnh Duy

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh

Cử nhân Kinh tế

Sinh năm: 1993

Tỷ lệ sở hữu: 0,05%



2016 - 2017: Nhân viên NH Việt Nam Thịnh Vượng

2017 - 2019: Nhân viên Công ty TNHH Hiệp Hường

01/2020 - 10/2021: Giám đốc Chi nhánh CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

10/2021 - nay: Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Ông Nguyễn Hữu Điệp

Phó Tổng Giám đốc

Tiến sỹ kinh tế, Bác sỹ đa khoa

Sinh năm: 1955

Tỷ lệ sở hữu: 0%



1988 - 1995: Giám đốc Bệnh viện Điều dưỡng Lâm Nghiệp - Bộ Lâm Nghiệp

1995 - 2000: Giám đốc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp & PTNT

2000 - 2009: Phó chánh văn phòng Bộ Nông nghiệp & PTNT

2009 - 2016: Vụ Trưởng, Trưởng ban đổi mới và quản lý doanh nghiệp Bộ Nông nghiệp & PTNT

2009 - 2016: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty vật tư Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp & PTNT

2016 - 02/2022: Phó chủ tịch Tập đoàn GFS; Viện trưởng Viện công nghệ GFS; Viện trưởng Viện công nghệ và y dược thuộc liên hiệp Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

02/2022 - Nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Bà Cao Thị Hồng

Giám đốc Marketing và Truyền thông

PGS. TS Giảng viên cao cấp

Sinh năm: 1968

Tỷ lệ sở hữu: 0,56%



1989 - 2006: Giảng viên THPT Chuyên Thái Nguyên

2007 - 2020: Giảng viên Đại học Thái Nguyên (ĐH Nông Lâm và ĐH Khoa Học)

2020 - nay: Trưởng phòng Công tác Xã hội - Truyền Thông - Marketing CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

10/2021 - nay: Giám đốc Marketing và Truyền thông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

VỊ THẾ

Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH) là đơn vị có hệ thống các bệnh viện ngoài công lập lớn nhất các tỉnh vùng Đông Bắc. Chính thức đi vào hoạt động từ năm 2014, sau gần một thập kỷ đi vào hoạt động, đến nay Công ty đã từng bước tạo dựng được uy tín và thương hiệu, trở thành địa chỉ tin cậy về chăm sóc sức khỏe. Ngoài 2 cơ sở y tế đặt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên đã đi vào hoạt động ổn định thì hiện nay Công ty đang tiếp tục mở rộng quy mô ra các tỉnh lân cận như Bắc Giang, Lạng Sơn, Hà Nội. Với mục đích xây dựng chuỗi các bệnh viện nhằm cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên, góp phần giảm tải lượng bệnh nhân cho các bệnh viện tuyến trên.

Bằng việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, sử dụng trang thiết bị kỹ thuật cao, hiện đại, tiên tiến hỗ trợ tốt nhất cho việc chẩn đoán bệnh và điều trị cùng đội ngũ y, bác sỹ giỏi về chuyên môn, giàu kinh nghiệm cũng như đội ngũ nhân viên ân cần, chu đáo mà TNH ngày càng trở thành địa chỉ tin cậy để nhân dân đặt niềm tin trong việc chăm sóc sức khỏe. So với các cơ sở y tế tư nhân trên cùng địa bàn tỉnh Thái Nguyên, hiện nay cả hai bệnh viện của TNH đều là những bệnh viện có sự đầu tư, trang bị kỹ lưỡng về cơ sở hạ tầng và chuyên môn thuộc top đầu của tỉnh Thái Nguyên. Đây cũng là điểm mạnh của TNH giúp các bệnh viện trực thuộc mở rộng thị phần của mình trong ngành và thu hút được những khách hàng tiềm năng.



Cả hai bệnh viện của TNH đều được khách hàng đánh giá là các cơ sở y tế có khu khám, chữa bệnh hiện đại, tiện nghi và được trang bị hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn tối ưu, cung cấp được các dịch vụ y tế toàn diện và hoàn hảo, phù hợp với mọi nhu cầu của bệnh nhân từ đó người bệnh yên tâm điều trị và tin tưởng vào chuyên môn của các y, bác sỹ.

TNH luôn hướng tới và đặt mục tiêu phát triển các bệnh viện trong hệ thống trở thành bệnh viện có chất lượng dịch vụ chăm sóc y tế cao cấp và chuyên nghiệp, luôn đổi mới, làm hài lòng khách hàng bằng chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, với giá trị cốt lõi là tính chuyên nghiệp, hiệu quả công việc, tính trung thực, tinh thần đồng đội và thái độ tích cực. Hiện nay các bệnh viện của TNH đều triển khai thực hiện việc khám, chữa bệnh có sử dụng thẻ BHYT cả kể ngày thứ 7 và Chủ nhật, đáp ứng được nhu cầu của phần đông người bệnh, qua đó giúp người bệnh tiếp cận được các dịch vụ y tế với chi phí hợp lý hơn.

TNH còn là nơi hội tụ đội ngũ bác sỹ giàu kinh nghiệm, nhiệt tình, tận tâm vì người bệnh, liên tục cập nhật những phương pháp điều trị hiện đại, từ đó giúp đưa thương hiệu của Công ty vươn xa hơn trong lĩnh vực y tế tư nhân nhưng đồng thời cũng là dịch vụ mà bệnh nhân dễ tiếp cận với chi phí hợp lý. Đến nay TNH đã dần khẳng định được vị thế riêng của mình trong ngành y tế tư nhân.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Định hướng phát triển trung và dài hạn của Công ty

VỀ QUY MÔ

Mở rộng mô hình bệnh viện tư nhân ra các thành phố trung tâm và các tỉnh lân cận như: thủ đô Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang, Tỉnh Lạng Sơn... để phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của hầu hết người dân các tỉnh vùng trung du miền núi Đông Bắc Bộ.

TNH đã đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán, trở thành một trong những bệnh viện đầu tiên có cổ phiếu niêm yết, từ đó khẳng định vị thế trong ngành Y Tế tỉnh Thái Nguyên nói riêng và khu vực miền Bắc nói chung.

Doanh nghiệp hướng tới mục tiêu sở hữu các bệnh viện hàng đầu Việt Nam về dịch vụ và chất lượng khám chữa bệnh, trở thành điểm đến uy tín cho người bệnh cả trong và ngoài nước.

VỀ NHÂN SỰ

Tiếp tục thu hút nhân sự có trình độ, kinh nghiệm; tuyển dụng từ nguồn nhân lực chất lượng cao từ các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn và các tỉnh lân cận; đào tạo nhân lực không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn chuyên nghiệp trong dịch vụ, với mục tiêu sự hài lòng của người bệnh là ưu tiên của Doanh nghiệp.

Bệnh viện đã và đang liên kết với các bệnh viện của Hàn Quốc và Thái Lan nhằm nâng cao công tác chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam.

VỀ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH, ĐẦU TƯ CƠ CẤU VẬT CHẤT

Duy trì, củng cố chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo dịch vụ khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên cho các doanh nghiệp trên toàn tỉnh và tiến hành mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp, đảm bảo doanh thu từ nguồn này ở mức tăng trưởng, ổn định.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế hiện đại, nhập khẩu từ các nhà thầu, nhà cung cấp uy tín giàu kinh nghiệm.

Mục tiêu phát triển cụ thể trong năm 2024

- ✓ Tiếp tục duy trì sự hoạt động ổn định của 2 bệnh viện: Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên.
- ✓ Đưa Bệnh viện TNH Việt Yên đi vào hoạt động trong quý II năm 2024.
- ✓ TNH tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng các Bệnh viện: Bệnh viện TNH Lạng Sơn và một số Bệnh viện khác như: Bệnh viện chuyên khoa Sản Nhi, Bệnh viện chuyên khoa Mắt và dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3.

VỀ QUY MÔ

Dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn được đầu tư xây dựng tại phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn quy mô dự kiến 300 giường bệnh. Bệnh viện được thiết kế với mô hình bệnh viện đa khoa, trang bị máy móc hiện đại, triển khai nhiều kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh đa dạng, chất lượng cao của nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Dự kiến, công trình sẽ được hoàn thành trong quý 4/2025.

Bệnh viện TNH Hà Nội với tổng vốn đầu tư dự kiến 2.500 tỷ đồng, quy mô dự kiến khoảng 500 giường bệnh để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cư dân khu đô thị Ciputra và các khu vực lân cận. Bên cạnh đó sẽ thu hút và tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển bệnh viện vệ tinh của TNH. Các bệnh viện của TNH đều có vị trí thuận lợi, nằm tại địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp lớn với lực lượng lao động lên tới hàng trăm nghìn người.

Dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3: Hiện nay công ty đang xin điều chỉnh dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên bằng việc cải tạo, sửa chữa lại tòa nhà giai đoạn 1, nâng cấp, thay thế 50 giường bệnh kèm theo trang thiết bị máy móc liên quan đã cũ do đầu tư từ giai đoạn 1 để tái hoạt động, phát triển các chuyên khoa, trung tâm dịch vụ chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên, thúc đẩy việc xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh Thái Nguyên. Công ty sẽ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông ở kỳ gần nhất để tiến hành các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Như vậy, định hướng phát triển của TNH hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

Mục tiêu phát triển cụ thể trong năm 2024 (Tiếp)



VỀ NHÂN SỰ

Trong năm 2024, TNH tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyển dụng, thu hút nhân sự có trình độ cao, kinh nghiệm để phục vụ nhu cầu nguồn nhân lực cho các bệnh viện của công ty. Cùng với đó, Công ty có kế hoạch tổ chức hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cán bộ nhân viên. Tổ chức nhiều Hội thảo, Hội nghị Khoa học hội tụ nhiều nhà khoa học uy tín, các chuyên gia trong lĩnh vực Y tế để nhân viên y tế của Công ty có cơ hội trao đổi kinh nghiệm học thuật, chia sẻ, cập nhật kiến thức mới.

Tăng cường tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng, trau dồi ý đức và tinh thần làm việc nhân văn cho nhân viên, hướng đến xây dựng một môi trường y tế an toàn, thân thiện, hài lòng khách hàng với những dịch vụ tốt nhất. Ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên đi học tập, nâng cao trình độ tại các đơn vị đào tạo nhân lực Y tế uy tín trong nước. Năm 2023 ưu tiên, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hàng trăm nhân viên tham gia học tập, nâng cao trình độ với nhiều chương trình, tại nhiều cơ sở đào tạo trong nước.

TNH tiếp tục tăng cường hoạt động liên kết với các bệnh viện đầu ngành, uy tín nhằm nâng cao công tác chuyên môn (hội chẩn online với các chuyên gia đầu ngành); đẩy mạnh phát triển ứng dụng những kỹ thuật y học tiên tiến của thế giới trong các dịch vụ khám chữa bệnh tại các bệnh viện.

Trong thời gian tới, để đảm bảo nguồn nhân lực cho Bệnh viện TNH Việt Yên, Công ty sẽ thực hiện chính sách luân chuyển, điều động có thời hạn đối với cán bộ, nhân viên giữa các bệnh viện hiện hữu của TNH.

Tại hai bệnh viện đang hoạt động rất hiệu quả là Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Công ty tiếp tục đảm bảo số lượng và chất lượng nhân lực để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo dịch vụ khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe nhân dân.



VỀ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH, ĐẦU TƯ CƠ CẤU VẬT CHẤT

Duy trì, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo dịch vụ khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên cho các doanh nghiệp trên toàn tỉnh và tiến hành mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp, đảm bảo doanh thu từ nguồn này ở mức tăng trưởng, ổn định.

Với sứ mệnh mang đến cho khách hàng, đối tác những dịch vụ tiện ích nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng qua dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, để người dân được thụ hưởng những dịch vụ y tế tiện ích, hoàn hảo, chất lượng ngay trong nước với sự tin cậy chất lượng và giá cả hợp lý góp phần nâng tầm chất lượng sống người Việt.



RỦI RO

01

RỦI RO KINH TẾ

Rủi ro kinh tế là loại rủi ro có hệ thống nên chịu tác động của các điều kiện kinh tế chung như tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP, lạm phát, sự thay đổi của tỷ giá hối đoái, lãi suất,... Những rủi ro này sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Công ty hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh chính là về dịch vụ nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng nhờ vào sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước, Việt Nam vẫn duy trì và đạt được mức tăng trưởng cao. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thế giới đang gia tăng khả năng suy thoái, bất ổn với những biến động nhanh và khó lường, nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động đan xen nhiều mặt. Công ty không thể tránh khỏi sự ảnh hưởng bởi những tác động bất ngờ từ nền kinh tế vĩ mô, những tác động này có thể tạo ra ảnh hưởng xấu tới thị trường bất động sản, qua đó khiến hoạt động của Công ty suy giảm.

Sự biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nhập khẩu trang thiết bị, máy móc, dược phẩm của Công ty. Lạm phát ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các mặt hàng dịch vụ thông qua các chi phí đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ làm cho các loại chi phí như chi phí nhân công, chi phí vật tư y tế, chi phí cung cấp dịch vụ của Công ty tăng cao.

Bức tranh lạm phát năm 2023 có nhiều nét đáng quan tâm vì giá hàng hóa và dịch vụ năm 2023 chịu áp lực từ nhiều yếu tố: áp lực lạm phát cầu kéo do thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội làm cho tổng cầu tăng đột biến, trong khi đứt gãy chuỗi cung ứng chưa được khắc phục; áp lực lạm phát chi phí đẩy trong bối cảnh USD tăng giá làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu, bên cạnh đó, khi USD tăng giá do Fed tăng lãi suất sẽ gây nên áp lực tăng tỷ giá hối đoái giữa VNĐ và USD. Ngoài ra, thiên tai, dịch bệnh có thể gây tăng giá lương thực, thực phẩm tại một số địa phương bị ảnh hưởng, tác động làm gia tăng lạm phát. Điều này cũng tạo áp lực rất lớn khiến cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát lạm phát.

Trong khi đó, phần lớn trang thiết bị y tế vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài. Áp lực lạm phát trên toàn cầu sẽ có thể khiến việc nhập khẩu thuốc và thiết bị y tế trở nên khó khăn hơn. Ngoài ra, việc giá hàng hóa và dịch vụ tăng cao khiến cho người dân phải thắt chặt chi tiêu và giảm tiêu dùng cho các dịch vụ sức khỏe. Vì vậy, rủi ro về tỷ lệ lạm phát là rủi ro từ yếu tố khách quan tạo ra ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh mà Công ty phải đối mặt.

02

RỦI RO TỶ GIÁ, LẠM PHÁT

03

RỦI RO LÃI SUẤT

Lãi suất ảnh hưởng rất lớn lên hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Mức lãi suất cao, ngoài việc cản trở nhu cầu vay vốn để đầu tư dự án, sản xuất kinh doanh, còn gia tăng chi phí tài chính, tạo ra rủi ro đòn bẩy với các doanh nghiệp. Tính đến ngày 31/12/2023, tín dụng tăng 13,71% so với cuối năm 2022.

Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước cho biết, kết thúc năm 2023, về cơ bản ngành Ngân hàng đã đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu đặt ra: góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; thị trường tiền tệ, ngoại hối về cơ bản ổn định; mặt bằng lãi suất giảm, đưa mặt bằng lãi suất trở về mức lãi suất trước dịch COVID-19. Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều hành chính sách tiền tệ đã góp phần ổn định được kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát khoảng 3,2 - 3,4%. Hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, giữ ổn định được thị trường tiền tệ, ngoại hối và NHNN đã mua được ngoại tệ để tăng dự trữ ngoại hối nhà nước. Bên cạnh đó, liên tục 4 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành, với mức giảm 0,5 - 2,0%/năm trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao, tạo điều kiện để giảm mặt bằng lãi suất cho vay của thị trường. Đồng thời, chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí và áp dụng đồng bộ các biện pháp giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Đến nay, lãi suất tiền gửi và cho vay mới của các Ngân hàng thương mại đã giảm khoảng hơn 2,5%/năm so với cuối năm 2022.

Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế, tiền tệ thế giới còn nhiều thách thức, điều hành chính sách tiền tệ thời gian tới sẽ khó khăn trong việc vừa phải ổn định kinh tế vĩ mô, vừa hỗ trợ phục hồi kinh tế. Do đó, đối mặt với rủi ro tăng lãi suất, Công ty sẽ bị ảnh hưởng tới lợi nhuận do chi phí tài chính tăng lên. Đồng thời, khi lãi suất biến động cũng khiến cho Công ty khó huy động vốn để thực hiện các mục tiêu đầu tư, xây dựng và mua sắm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro pháp luật là sự thay đổi trong luật pháp hay các quy định mới mà chính phủ đưa ra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng một hay một số hoạt động kinh doanh, ngành hay một thị trường.

04

RỦI RO LUẬT PHÁP

Việc thay đổi luật hay các quy định do chính phủ hoặc cơ quan quản lý đưa ra có thể làm tăng chi phí vận hành của các công ty, giảm sức hấp dẫn của khoản đầu tư hoặc thay đổi một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến điều chỉnh các hoạt động của công ty và những chiến lược phát triển trong ngày y tế. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật khám, chữa bệnh, các Nghị định do chính phủ ban hành và Các Thông tư do Bộ Y Tế ban hành cùng các văn bản liên quan khác. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật các quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn đang hoàn thiện do đó mà rủi ro luật pháp trong thực tiễn vẫn có thể xảy ra. Để giảm bớt sự tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty, Công ty phải liên tục cập nhật những thay đổi trong môi trường pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch hoạt động kinh doanh phù hợp. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt những thay đổi và áp dụng những quy định hiện hành để đưa ra định hướng phát triển phù hợp sẽ giúp cho Công ty hạn chế được rủi ro này.

05

RỦI RO HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

Do đặc thù trong các lĩnh vực chuyên môn, hoạt động của Bệnh viện chịu nhiều ảnh hưởng và rủi ro hoạt động. Rủi ro từ hoạt động của bệnh viện không chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của chính Bệnh viện mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bệnh nhân và phát sinh những vấn đề khác có liên quan. Trong quá trình hoạt động, rủi ro đối với Bệnh viện là điều không thể tránh khỏi.

Bệnh viện là một trong những môi trường có nguy cơ cao về việc lây nhiễm dịch bệnh, xuất phát từ nguyên nhân chủ quan do việc không làm tốt công tác kiểm soát nhiễm khuẩn nội bộ, hoặc do nguyên nhân khách quan từ các tác nhân bên ngoài xâm nhập, ví dụ rõ ràng nhất từ nguy cơ này là đại dịch Covid-19 vừa xảy ra là một rủi ro không thể tránh khỏi làm ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động của bệnh viện.

Việc lây nhiễm dịch bệnh trong phạm vi nội bộ Bệnh viện là rủi ro rất lớn, mặc dù ít có khả năng xảy ra và không thường xuyên nhưng nếu đã xảy ra thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bởi nếu dịch bệnh không được ngăn chặn và kiểm soát ngay từ ban đầu, thì chắc chắn đây sẽ là một nguy cơ lớn dẫn đến việc Bệnh viện phải tạm dừng hoạt động cho đến khi kiểm soát được dịch bệnh.

Trong công tác khám chữa bệnh, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, sự cố tai biến y khoa luôn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, đối với bất cứ bệnh viện nào, kể cả các bệnh viện công lập. Đây cũng là rủi ro lớn nhất và thường xảy ra, không như dịch bệnh lây nhiễm nhiều năm mới xảy ra một lần và gây ảnh hưởng lớn như dịch Covid-19 vừa qua.

Khi có sự cố, tai biến y khoa, Bệnh viện sẽ bị thiệt hại nhiều mặt. Đầu tiên phải kể đến là thiệt hại do việc bị ảnh hưởng đến uy tín, giảm số lượng bệnh nhân đến khám bệnh, chữa bệnh tùy theo mức độ và thời gian ảnh hưởng từ đó dẫn đến giảm doanh thu. Thứ hai, tùy từng trường hợp và hoàn cảnh, điều kiện, Bệnh viện sẽ tiến hành hỗ trợ, đền bù kinh phí cho người bệnh hoặc gia đình tùy theo mức độ tai biến, đòi hỏi của người bệnh và gia đình. Nhiều trường hợp phải hỗ trợ, đền bù số tiền lớn hoặc kéo dài; và thường mức bồi thường, hỗ trợ của Bệnh viện tư nhân cũng sẽ cao hơn nhiều các bệnh viện công lập khi cùng xảy ra tai biến y khoa như nhau.

Ngoài ra các bệnh viện phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về trong việc cung cấp dịch vụ y tế và phẫu thuật; chưa kể tới sự ảnh hưởng của các điều kiện như: nhu cầu dịch vụ, năng lực quản lý, tình hình kinh tế, biến động tỷ giá hối đoái,...

Vì vậy, Công ty luôn chú trọng đào tạo, thường xuyên trao đổi, nâng cao trình độ y bác sỹ; kiểm soát chặt chẽ, đầy đủ và cẩn thận quy trình khám chữa bệnh; xây dựng cơ bản các phòng kỹ thuật, phòng điều trị kháng trang hiện đại cùng với các trang thiết bị y tế hiện đại, đồng bộ nhằm giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động. Tuy nhiên, như các vấn đề đã nêu trên, với những sự chuẩn bị tốt nhất, Công ty vẫn đối mặt với những rủi ro không thể tránh khỏi như rủi ro về dịch bệnh và rủi ro về hoạt động chuyên môn. Những rủi ro này khi xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến uy tín và tác động tiêu cực tới tình hình tài chính của Công ty.

06

RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Đối với lĩnh vực Y tế, uy tín và hoạt động của Bệnh viện dựa trên đội ngũ các y, bác sĩ và điều dưỡng viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao. Gần đây, việc xuất hiện và mở rộng của các bệnh viện tư nhân làm cho sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh của cả bệnh viện tư và bệnh viện công trở nên gay gắt hơn, dẫn đến tình trạng thiếu nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Để duy trì đội ngũ y, bác sĩ và điều dưỡng viên chuyên nghiệp luôn tận tâm phục vụ, nhằm mang đến cho khách hàng những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, Bệnh viện đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao thu nhập và tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với Bệnh viện. Ngoài ra, Bệnh viện thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo tại các nước có ngành y tế phát triển nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam. Mặc dù đã có nhiều chủ trương nhằm giữ chân người lao động nhưng Công ty vẫn đối mặt rủi ro về nguồn nhân lực đặc biệt trong hoàn cảnh dịch bệnh vừa qua. Khi nhân viên y tế phải kiêm nhiệm nhiều công việc dưới áp lực lớn, số lượng bệnh nhân đông trong khi pháp luật chưa có những chế tài đủ mạnh nhằm bảo vệ chuyên môn và bảo vệ thân thể cho bác sĩ và nhân viên y tế; đặc biệt là tại bệnh viện tư. Việc này ảnh hưởng đến tinh thần và môi trường làm việc của các bác sĩ và nhân viên y tế. Vì vậy, rủi ro nguồn nhân lực có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động liên tục của Công ty.





07

RỦI RO TĂNG GIÁ DƯỢC PHẨM, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Hiện nay, trên 90% nguyên liệu sản xuất thuốc được nhập từ nước ngoài, sử dụng khoảng 400/1.000 hoạt chất. Đặc biệt, các loại tân dược đặc trị hầu hết đều phải nhập khẩu. Do đó, sự tăng giá nguyên vật liệu sản xuất dược phẩm sẽ phần nào dẫn đến sự tăng giá các loại dược phẩm, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Mặt khác, các trang thiết bị y tế của Công ty được đầu tư đồng bộ, cập nhật các công nghệ cũng như kỹ thuật hiện đại nhất hiện nay nên hầu hết được nhập khẩu từ nước ngoài. Vì vậy, việc bảo quản, bảo trì hay thay thế các bộ phận của các thiết bị trên khá khó khăn.

Đối với trang thiết bị y tế, hàng năm bệnh viện kí hợp đồng với các đơn vị thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ như bảo dưỡng máy X-quang, MRI, CLVT, hệ thống máy xét nghiệm,... và thực hiện kiểm định các loại máy móc và trang thiết bị theo định kỳ như: máy đo huyết áp, cân bàn, đo an toàn bức xạ phòng, ầm kế, nhiệt kế, kiểm định máy Xquang, CLVT, máy điện não, điện tim, cũng như thực hiện việc hiệu chuẩn hệ thống máy xét nghiệm hàng năm.

Hiện nay, những cơ chế, chính sách về quản lý, nhập khẩu dược phẩm và trang thiết bị y tế còn đang được Nhà nước nghiên cứu và hoàn thiện. Công ty hoạt động trong lĩnh vực y tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp từ những rủi ro của việc tăng giá dược phẩm, trang thiết bị y tế cũng như những khó khăn trong cơ chế quản lý này. Việc này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong việc triển khai công tác khám chữa bệnh, cùng với đó, lợi nhuận của Công ty cũng ảnh hưởng do chi phí tăng lên khi máy móc, trang thiết bị y tế và các loại dược phẩm có thể chậm thông quan để đưa vào sử dụng.

Do sự cạnh tranh giữa các bệnh viện tư nhân đối với các bệnh viện tư nhân khác hoặc nằm ở khu vực tập trung nhiều bệnh viện công lập. Nếu không có chiến lược, chiến thuật phát triển bệnh viện về mọi mặt thì Công ty sẽ bị các bệnh viện tư nhân khác cạnh tranh vượt lên hoặc không thu hút được nhiều bệnh nhân so với các bệnh viện Công đã có uy tín. Từ đó dẫn tới giảm sút lượt người đến khám bệnh, chữa bệnh, gián tiếp làm giảm sút doanh thu của Công ty.

08

RỦI RO TỪ CẠNH TRANH

So với các bệnh viện tư nhân khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, TNH luôn đứng đầu về hệ thống y tế, trang thiết bị hiện đại, nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm. Tuy nhiên, tâm lý, thói quen của người dân về việc chọn nơi khám, chữa bệnh vẫn luôn hướng đến bệnh viện công lập, nên đòi hỏi TNH phải có sự khác biệt, chiến lược phát triển để có thể cạnh tranh được với các cơ sở y tế khác trên địa bàn.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

03



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thông tin ngành

Cùng với việc tiếp tục giữ vững thành quả phòng, chống dịch Covid 19, toàn ngành y tế đã ứng phó hiệu quả với các dịch bệnh mới. Trong năm 2023, công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trong toàn ngành đã có bước chuyển biến mạnh mẽ; nhiều đột phá trong phẫu thuật, điều trị góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân. Các cơ sở y tế trong toàn quốc đã triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng căn cước công dân gắn chip với trên 49,6 triệu lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng căn cước công dân gắn chip thành công phục vụ làm thủ tục khám chữa bệnh BHYT.

Đây là những thành tựu khẳng định trình độ ngày cao của các y bác sỹ và sự phát triển vượt bậc của nền y học Việt Nam. Sự phát triển này không chỉ đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trong nước mà còn thu hút ngày càng nhiều người bệnh nước ngoài sang Việt Nam khám, chữa bệnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả, trật tự, kỷ cương, kỷ luật của công tác quản lý nhà nước về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, một số thủ tục hành chính được đơn giản hóa tối đa các trình tự, quy trình, thủ tục, hồ sơ.

Năm 2023, Quốc hội đã thông qua Luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi). Luật được xây dựng lấy người bệnh làm trung tâm cho mọi hoạt động cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả, trật tự, kỷ cương, kỷ luật của công tác quản lý nhà nước về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Tuy nhiên bên cạnh đó, ngành y tế còn phải đối mặt với những tồn tại, khó khăn, thách thức như hệ thống văn bản pháp luật từng bước được hoàn thiện nhưng chưa đầy đủ, tình trạng thiếu thuốc, vaccin, trang thiết bị y tế vẫn còn diễn ra, việc bảo đảm các mục tiêu về tỷ lệ tiêm chủng mở rộng gặp nhiều thách thức.

Năm 2023, ngành y tế tỉnh Thái Nguyên đã tích cực duy trì tốt công tác khám, chữa bệnh, khắc phục mọi khó khăn, cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm tỷ lệ chuyển tuyến, giảm chi phí của người bệnh và giảm tải cho tuyến Trung ương.

Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH 2023/KH 2023(%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	470.000	531.948,9	113,2
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	150.000	139.223	92,8

Doanh thu thuần của Công ty có sự tăng trưởng vượt trội so với năm trước, đạt gần 532 tỷ đồng, vượt 113,2% so với kế hoạch đặt ra của năm 2023. Việc phát triển hơn năm trước là do trong năm công ty đã triển khai được nhiều dịch vụ kỹ thuật mới, dịch vụ chất lượng cao đáp ứng kịp thời nhu cầu chăm sóc sức khỏe của khách hàng. Bên cạnh đó doanh thu trong năm tăng một phần là do việc công ty phát sinh giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn và nguồn thu từ các dịch vụ khác. Phần khác là có sự nỗ lực và cố gắng của Ban Lãnh đạo, đã kịp thời đưa ra chiến lược và hoạch định kế hoạch phát triển. Bên cạnh đó, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 139 tỷ đồng, tương đương 92,8% của kế hoạch đã đề ra. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp bị giảm so với năm trước là do lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 5% và chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 207%.

Mặc dù, trong năm 2023 Công ty gặp nhiều khó khăn như tình hình kinh tế âm ảm, lạm phát tăng, tình trạng thiếu thuốc men và vật tư y tế trên cả nước, tuy nhiên, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định và phát triển tăng trưởng của 2 bệnh viện đang hoạt động là Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên, nỗ lực cải thiện chất lượng dịch vụ, triển khai các kỹ thuật chuyên sâu và các dịch vụ kỹ thuật mới. Đồng thời, đảm bảo tiến độ xây dựng của Bệnh viện TNH Việt Yên, tiếp tục triển khai đầu tư các dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn, Bệnh viện TNH Hà Nội.



Các chỉ tiêu chuyên môn đã thực hiện năm 2023

 **Ngoại trú**

463.961

lượt

 **Nội trú**

35.437

lượt

Tổng hợp số lượt khám và điều trị năm 2023

Đơn vị: Lượt

Đơn vị	Ngoại trú	Nội trú	Phục hồi chức năng	Hồi sức cấp cứu	Theo khoa				
					Khoa Liên chuyên khoa	Khoa Nội	Khoa Sản	Khoa Ngoại	Khoa Nhi
Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	332.696	24.812	2.747	2.764	2.869	4.319	2.258	4.828	4.356
Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	131.265	10.625	583	1.584	800	1.903	1.237	1.980	2.493
Tổng	463.961	35.437	3.330	4.348	3.669	6.222	3.495	6.808	6.849

Nguồn: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Năm 2023, tổng số lượt khám bệnh của TNH 499.398 lượt, trong đó ngoại trú chiếm 463.961 lượt và nội trú chiếm 35.437 lượt. Cụ thể, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 332.696 lượt khám ngoại trú, và 24.812 lượt khám nội trú. Con số này tại Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên là 131.265 lượt khám ngoại trú và 10.625 lượt khám nội trú.

Kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị	2022	2023	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	VND	463.163.294.995	531.948.900.461	14,85
Giá vốn hàng bán	VND	252.679.347.829	313.663.732.389	24,14
Lợi nhuận gộp	VND	210.483.947.166	218.285.168.072	3,71
Lợi nhuận trước thuế	VND	145.051.852.690	152.981.637.930	5,47
Lợi nhuận sau thuế	VND	140.575.702.201	139.223.043.992	-0,96

Nguồn: BCTC năm 2022 và BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán

Năm 2023 TNH ghi nhận doanh thu thuần gần 532 tỷ tăng 14,85% so với năm 2022. Trong khi đó, lợi nhuận gộp 2023 đạt hơn 218 tỷ, tăng 3,71% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế giảm 0,96%, lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 5,47% và chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 207,38%. Nguyên nhân chủ yếu của việc lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 5,47% là do Doanh thu tăng 14,85% trong khi giá vốn tăng 24,14% dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 3,71%. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 19,36% trong khi chi phí tài chính giảm 29,18%. Năm 2023 Công ty tiếp tục có những điều chỉnh tăng lương cho CBNV gắn bó và có những đóng góp nhất định với Công ty dẫn đến giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 0,96%.

Tổng hợp lại, lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất giảm 0,96% so với năm trước. Năm nay Công ty đã đi vào hoạt động ổn định, doanh thu tăng trưởng cao so với năm trước (14,85%), tuy nhiên ảnh hưởng của lạm phát toàn cầu nói chung cũng như việc giá thuốc và vật tư y tế nói riêng tăng mạnh dẫn đến giá vốn của Công ty tăng cao (24,14%). Ngoài ra công ty đã thanh toán một số khoản vay nên chi phí tài chính giảm. Điều này góp phần làm cho tình hình tài chính của Công ty thêm vững mạnh.

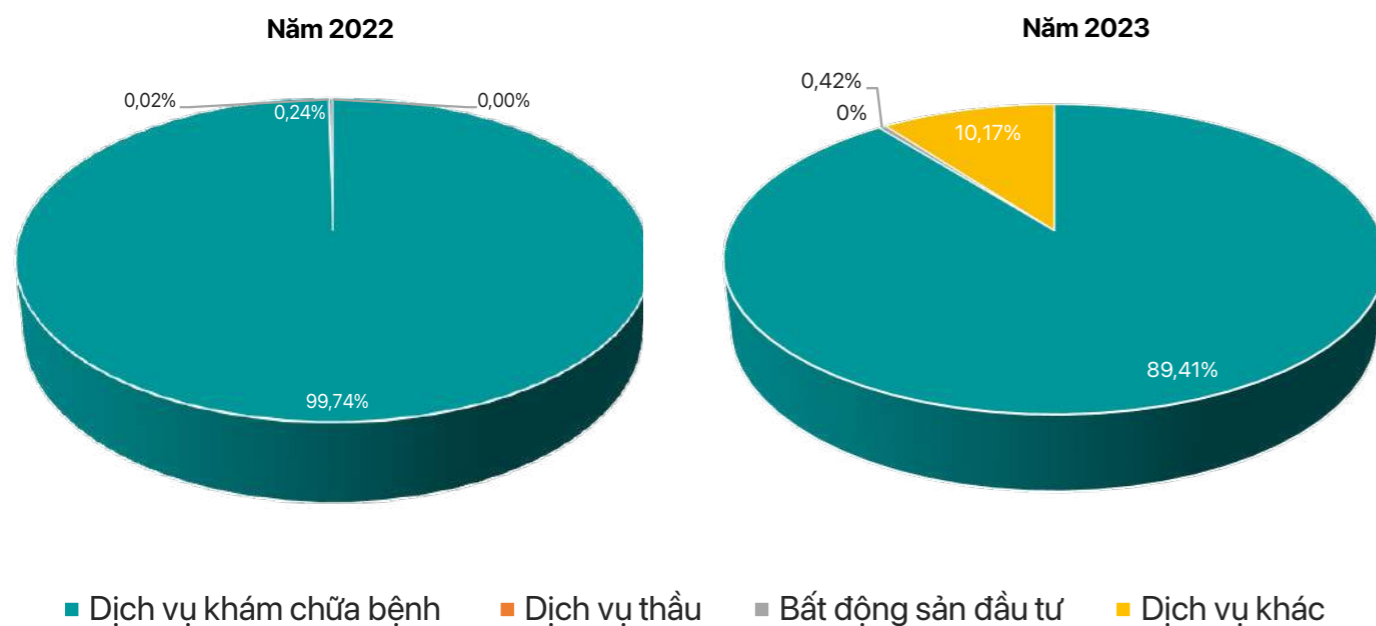
Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ

Đơn vị: Đồng

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	461.958.035.270	99,74	475.642.658.614	89,41
Dịch vụ thuê	89.090.918	0,02	-	-
Bất động sản đầu tư	1.099.090.910	0,24	2.211.818.218	0,42
Dịch vụ khác	17.077.897	0,00	54.094.423.629	10,17
Tổng cộng	463.163.294.995	100	531.948.900.461	100

Doanh thu của Công ty gần như toàn bộ đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, chiếm đến khoảng gần 90% trên tổng cơ cấu doanh thu bởi đây là dịch vụ kinh doanh chính của Công ty. Có thể thấy, tuy doanh thu từ bất động sản đầu tư chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ nhưng đã tăng hơn 2 lần chỉ sau 01 năm, từ hơn 1 tỷ đồng lên hơn 2 tỷ đồng. Đây là một mức tăng ấn tượng, thể hiện tiềm năng phát triển của công ty trong mảng dịch vụ này.



Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ

Đơn vị: Đồng

Lợi nhuận gộp theo nhóm dịch vụ	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	210.313.899.897	99,92	217.636.603.848	99,7
Dịch vụ thuê	89.090.918	0,04	-	-
Bất động sản đầu tư	63.878.454	0,03	604.140.595	0,28
Dịch vụ khác	17.077.897	0,01	44.423.629	0,02
Tổng cộng	210.483.947.166	100	218.285.168.072	100



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Những thay đổi của Ban điều hành trong năm

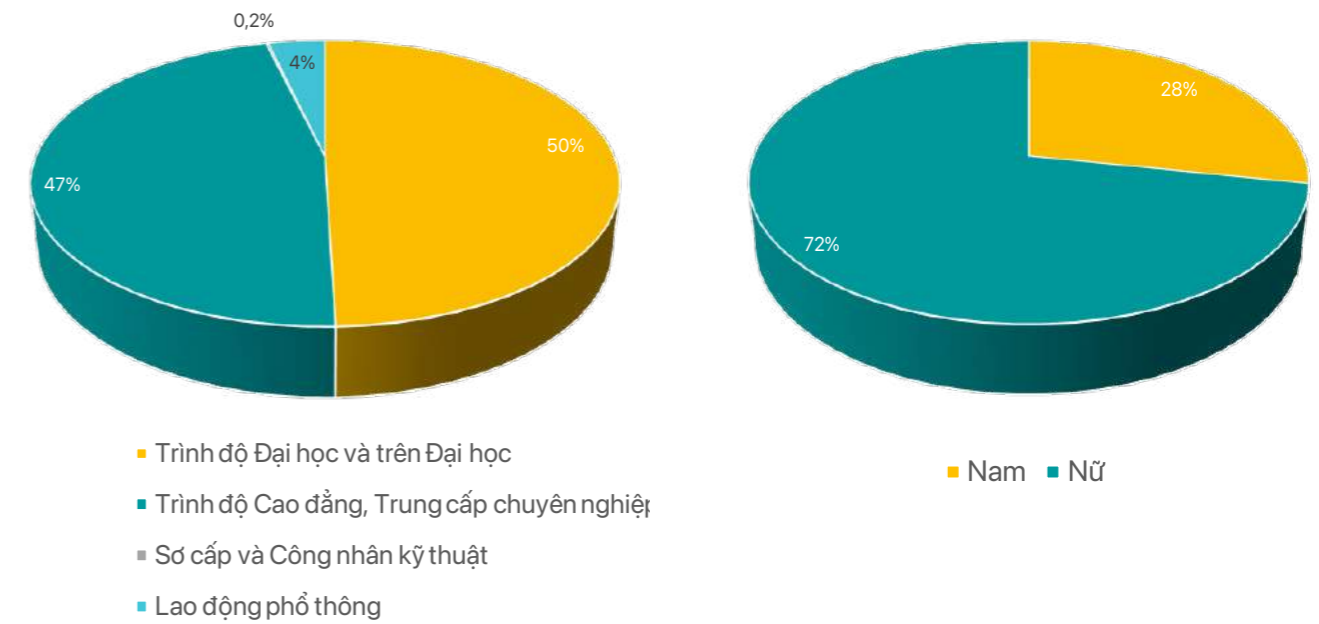
STT	Tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Thị Thúy An	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty	-	31/05/2023

Nhân sự và chính sách nhân sự

Cơ cấu nhân sự

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
I Theo trình độ lao động				
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	289	319
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	Người	323	300
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	0	1
4	Lao động phổ thông	Người	32	24
II Theo đối tượng lao động				
1	Lao động trực tiếp	Người	495	528
2	Lao động gián tiếp	Người	149	116
III Theo giới tính				
1	Nam	Người	182	181
2	Nữ	Người	462	463
Tổng cộng		Người	644	644

Năm 2023



Chính sách tuyển dụng



Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

Cơ cấu nhân sự (Tiếp)

Chính sách đào tạo



Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của Công ty là nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, có đạo đức trong kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- ↳ Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện;
- ↳ Đào tạo về quản lý: tương tự như đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nhưng đặc biệt chú trọng đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch và cán bộ được đề bạt lên vị trí cao hơn hoặc luân chuyển;
- ↳ Kèm cặp trong công việc: thực hiện thường xuyên, do các Phòng ban/Bộ phận trực tiếp thực hiện, người có kinh nghiệm được giao kèm cặp nhân viên mới;
- ↳ Thường xuyên đưa cán bộ công nhân viên đi dự các cuộc hội thảo ở trong và ngoài nước, tham dự các khoá đào tạo về kỹ thuật bằng kinh phí của Công ty hoặc nguồn hỗ trợ của các đối tác và nhà cung cấp.

Chế độ khen thưởng



Công ty xây dựng riêng bộ quy chế khen thưởng cho người lao động. Mức độ khen thưởng dựa trên sự đóng góp của người lao động cho Công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết,... Công ty còn có chính sách khen thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật, thành tích xuất sắc, đóng góp ý tưởng, sáng kiến và các giải pháp kỹ thuật mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm. Hàng năm Công ty còn tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát,...khuyến học cho con em người lao động. Tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ, tết, sinh nhật..., kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Cơ cấu nhân sự (Tiếp)

Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội



Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các phụ cấp và bảo hiểm xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được các loại phụ cấp khác. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho CBCNV bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, nghỉ hưu, mất sức, chế độ tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn Công ty luôn chú tâm phát triển phong trào văn thể mỹ và duy trì các hoạt động ngoại khóa như các giải thể thao, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, tổ chức từ thiện giúp đỡ người nghèo.

Nhìn chung các chính sách đối với người lao động của TNH đã đem lại hiệu quả cao, tạo sự cạnh tranh, thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin của người lao động để họ tiếp tục cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tiến độ thực hiện dự án

Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên

Kế hoạch đầu tư Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2: Đến năm 2024 đầu tư xây dựng thêm 150 giường bệnh, nâng tổng số giường bệnh của Bệnh viện lên thành 300 giường với tổng mức đầu tư là 498,48 tỷ đồng.



Nội dung đầu tư

Dự án đầu tư Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 được thực hiện theo Quyết định số 3170/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên. Cụ thể, từ năm 2021 đến năm 2024, Công ty sẽ tiến hành đầu tư xây dựng thêm 150 giường bệnh, nâng tổng số giường bệnh của Bệnh viện từ 150 giường như hiện tại lên thành 300 giường.

Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư dự án là 498,48 tỷ đồng. Trong đó giai đoạn 1 đã đầu tư 270,82 tỷ đồng và giai đoạn 2 sẽ được đầu tư với số vốn 227,66 tỷ đồng.

Tiến độ triển khai đến thời điểm hiện nay

Hiện nay, Dự án Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ công trình nhưng chưa triển khai thi công. Điều này là do Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 1 kể từ khi đi vào hoạt động đến nay đã được gần 2 năm, hiện đã sử dụng vượt công suất khoảng 200% với số giường thực kê là 302 giường trên tổng số giường kế hoạch là 150 giường. Để đảm bảo tiến độ dự án, dự kiến trong thời gian tới, Công ty sẽ báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông gần nhất về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2 cho phù hợp với hoạt động thực tế của Doanh nghiệp và tình hình thực tế nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hóa, chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Bệnh viện TNH Việt Yên



- ▶ Về vị trí: Dự án thuộc Lô đất Y tế (YT), thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Quy mô xây dựng gồm 15 tầng nổi và 01 tầng hầm.

- ▶ Về diện tích:

- Tổng diện tích lô đất: 5.486,5m²
- Tổng diện tích xây dựng: 2.136m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 29.445m²
- Diện tích xây dựng sử dụng bình quân 01 giường bệnh: 98,15m²
- Mật độ xây dựng: 38,93%
- Hệ số sử dụng đất: 5,37 lần

Nội dung đầu tư

- ▶ Nguồn vốn: Nguồn vốn ngoài ngân sách;

- ▶ Cơ cấu vốn:

- Vốn chủ sở hữu tối thiểu: 60% tương ứng 370.504.831.162 đồng
- Vốn vay thương mại: 40% tương ứng: 247.003.220.775 đồng

Nguồn vốn thực hiện

Tiến độ triển khai đến thời điểm hiện nay

Được khởi công xây dựng từ đầu tháng 2/2023. Hiện nay Dự án đã hoàn thành toàn bộ công đoạn thi công xây dựng và đang tiến hành triển khai hoàn thiện lắp đặt hệ thống trang thiết bị, nội thất. Trong thời gian tới Công ty tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tuyển dụng nhân sự đảm bảo đủ điều kiện cần thiết để Bệnh viện được đi vào hoạt động khoảng quý II/2024.



Tiến độ thực hiện dự án (Tiếp)

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Hiện tại cả 2 giai đoạn của Dự án đều đã hoàn thành xong và đi vào hoạt động ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao. Tháng 8/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết về việc đăng ký điều chỉnh dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên bằng việc cải tạo, sửa chữa tòa nhà giai đoạn 1 để tập trung phát triển các chuyên khoa, trung tâm dịch vụ chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, góp phần phục vụ nhu cầu kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương. Công ty sẽ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp gần nhất để dự án sớm được tiếp tục triển khai, thực hiện.



Bệnh viện TNH Lạng Sơn

Nội dung đầu tư

- Về vị trí: Khu đất Bệnh viện Đa khoa tỉnh (cũ), khối 10, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
- Về diện tích: Diện tích khu đất thực hiện dự án: 9.343,46 m².

Tiến độ triển khai đến thời điểm hiện nay

Dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn được khởi công xây dựng ngày 29/2/2024. Ngay sau khi khởi công, dự án đã bắt đầu được triển khai xây dựng. Để đảm bảo đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các tỉnh lân cận, hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục để xin điều chỉnh đồ án quy hoạch phường Tam Thanh, xây dựng Bệnh viện với thiết kế 10 tầng đáp ứng quy mô dự kiến 300 giường bệnh.



Các công ty con, công ty liên kết

Trong năm 2023, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã thực hiện góp vốn thành lập pháp nhân liên kết là CTCP Bệnh viện TNH Hà Nội để thực hiện đầu tư thực hiện dự án tại khu Khu đô thị Nam Thăng Long (Ciputra) Hà Nội. Quy mô dự án khoảng 500 giường bệnh để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cư dân khu đô thị nói riêng và các khu vực lân cận cũng như để tiếp tục thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển ra các bệnh viện vệ tinh của TNH.

Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn chính thức trở thành công ty con của CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên từ cuối tháng 12/2023 sau khi CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tăng tỷ lệ sở hữu từ 48% lên 62,5%. Đây là pháp nhân được thành lập để triển khai đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Lạng Sơn. Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Đến tháng 12/2023, CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 200 tỷ lên 325 tỷ đồng. Hiện nay Công ty đã hoàn thành xong các thủ tục xin cấp giấy phép như: Giấy phép xây dựng, giấy phép môi trường, thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy... và khởi công trong tháng 2/2024. Bệnh viện có quy mô dự kiến là 10 tầng với 300 giường bệnh được thiết kế theo mô hình Bệnh viện đa khoa nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các khu vực lân cận.



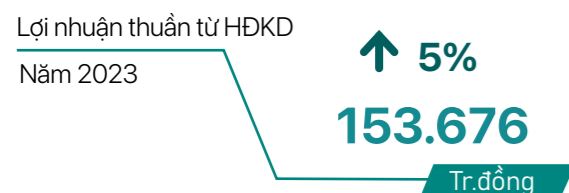
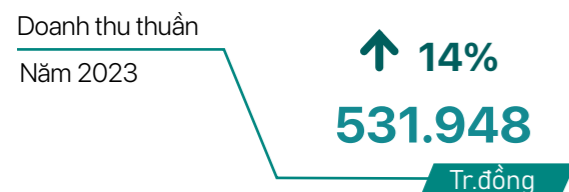
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Tổng tài sản của Công ty trong năm 2023 đạt hơn 2.130 tỷ đồng tăng 52,24% so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 đạt gần 532 tỷ đồng 14,85% so với năm 2022. Cùng với sự tăng trưởng của tổng tài sản và doanh thu thuần thì vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng. Vốn chủ sở hữu của công ty tại ngày 31/12/2023 đạt hơn 1.723 tỷ đồng tăng hơn 798 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng với tỷ lệ tăng là hơn 86,32%.

Ngoài ra năm nay công ty phát sinh thêm phần lỗ trong công ty liên kết là 6,70 tỷ đồng. Chi phí tài chính giảm mạnh trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, các doanh thu, chi phí khác có biến động nhưng giá trị nhỏ dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 5%. Thuế TNDN tăng lên 9,28 tỷ do Công ty đã hết thời gian miễn thuế TNDN tại Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và hết thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN tại chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên; đồng thời do ảnh hưởng của việc điều chỉnh thuế TNDN các năm trước vào năm nay.

Mặc dù tổng tài sản, doanh thu thuần, vốn chủ sở hữu của công ty tăng nhưng lợi nhuận sau thuế của công ty lại giảm nhẹ so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt hơn 139 tỷ đồng. Trong khi đó lợi nhuận sau thuế lũy kế cùng kỳ năm ngoái Công ty đạt hơn 140 tỷ đồng. Sở dĩ có sự biến động như vậy là do chi phí thuế tăng, kéo theo khoản lợi nhuận sau thuế của Công ty bị sụt giảm.



Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.399.458.338.087	2.130.569.980.259	52,24
Doanh thu thuần	463.163.294.995	531.948.900.461	14,85
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	145.713.414.760	153.676.705.581	5,47
Vốn chủ sở hữu	925.025.887.377	1.723.528.818.518	86,32
Lợi nhuận khác	(661.562.070)	(695.067.651)	5,06
Lợi nhuận trước thuế	145.051.852.690	152.981.637.930	5,47
Lợi nhuận sau thuế	140.575.702.201	139.223.043.992	-0,96
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	102,3%	-	
Tỷ lệ cổ tức	15%	-	

Nguồn: BCTC năm 2022 và BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán của TNH



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,67	2,77
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,62	2,7
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,9	19,1
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	51,29	23,62
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,34	0,3
Vòng quay vốn lưu động: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	2,4	1,31
Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	18,89	21,25
4. Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	30,35	26,17
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,47	7,89
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,49	10,51
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.718	1.431



► Hệ số khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Doanh nghiệp năm 2023 đạt mức 2,77 lần. Hệ số thanh toán nhanh đạt mức 2,7 lần. Việc tăng các hệ số khả năng thanh toán là do trong năm, nợ ngắn hạn của công ty đã giảm từ 285,7 tỷ xuống còn 224,2 tỷ đồng.

► Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đều giảm và giảm lần lượt còn 19,1% và 23,62%. Năm 2023, Công ty đã thực hiện vay các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn để đầu tư tài sản, mua sắm trang thiết bị, xây dựng tài sản cố định. Tổng nợ phải trả của công ty là 407 tỷ, giảm 67 tỷ đồng so với năm 2022. Mức độ vay nợ của Doanh nghiệp để tài trợ cho tài sản vẫn đang ở mức an toàn và Công ty vẫn đang kiểm soát vay nợ hợp lý và ổn định.

► Hệ số năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 18,89 lên 21,25. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán tăng 24,14%. Vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,34 xuống 0,3. Tổng tài sản trong năm 2023 đã tăng 52,24% lên 2.130 tỷ. Việc tăng tài sản sẽ là tiền đề để Doanh nghiệp tiếp tục mở rộng quy mô, tăng lượng khách hàng đến khám chữa bệnh, từ đó gia tăng doanh thu vào các năm tiếp theo.

► Hệ số khả năng sinh lời

Hai chỉ số quan trọng là ROE và ROA đều có xu hướng giảm trong năm 2023, lần lượt là 10,51% và 7,89%.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần Công ty



VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023
tính đến 31/12/2023

958.746.100.000

ĐỒNG

THÔNG TIN CỔ PHẦN

tại ngày 31/12/2023

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 95.874.610 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 70.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 95.804.610 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 4.584.801 cổ phần (*)
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 91.219.809 cổ phần

(*) Trong đó:

- ➔ 2.084.801 cổ phiếu: Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định tại Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông TNHH thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 110/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2022 (từ ngày 08/06/2023 đến hết ngày 08/06/2024.)
- ➔ 2.500.000 cổ phiếu: Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 04 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông TNHH thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 110/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2022; và được giải tỏa dần theo tỷ lệ: - 25% số Cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; - 25% số Cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; - 25% số Cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; - 25% số Cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 04 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. (Kể từ ngày 16/06/2023).

Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I	Trong nước	3.350	54.926.981	549.269.810.000	57,29
1	Tổ chức	23	2.397.217	23.972.170.000	2,5
2	Cá nhân	3.327	52.529.764	525.297.640.000	54,79
II	Nước ngoài	121	40.947.629	409.476.290.000	42,71
1	Tổ chức	36	40.520.377	405.203.770.000	42,26
2	Cá nhân	85	427.252	4.272.520.000	0,45
III	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0
IV	Cổ phiếu quỹ (*)	0	0	0	0
Tổng cộng		3.471	95.874.610	958.746.100.000	100

Nguồn: Dựa trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 12/07/2023 của TNH do VSDC cung cấp

(*) Số lượng cổ phiếu quỹ tính đến hết ngày 31/12/2023 là 70.000 cổ phiếu (Ngày 06/12/2023, TNH đã hoàn thành thủ tục với VSDC về việc chuyển quyền sở hữu 70.000 cổ phiếu TNH từ 2 cổ đông là cán bộ công nhân viên thôi việc sang Công ty)

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Quốc tịch	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VDL
Hoàng Tuyên	Việt Nam	9.000.000	9,39%
Nguyễn Văn Thùy	Việt Nam	5.315.400	5,54%
KWE Beteiligungen AG	Switzerland	10.071.000	10,5%
Nhóm cổ đông lớn: Endurance Capital Vietnam I Limited	British Virgin Islands	3.116.360	3,25%
Endurance Capital Vietnam II S.A. SICAV-RAIF	Luxembourg	1.695.900	1,77%

Nguồn: Danh sách cổ đông lớn tính đến ngày 12/07/2023 của TNH



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Các đợt tăng vốn trong năm

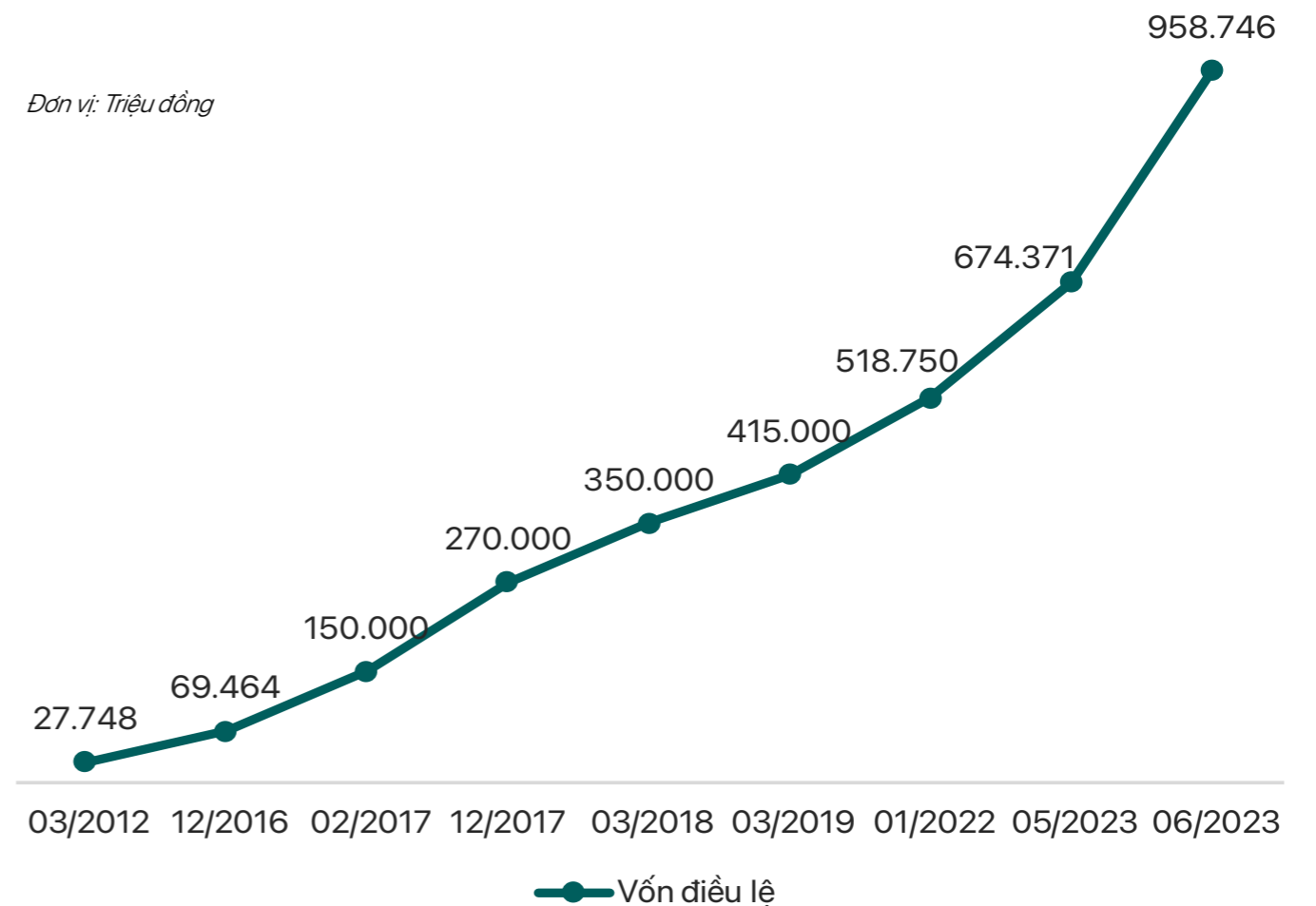
▶ Đợt 1

- Thời điểm thay đổi vốn: 05/2023
- Hình thức tăng vốn: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu
- Số vốn sau khi tăng: 674.371.110.000 VNĐ
- Đơn vị cấp: Đại hội đồng cổ đông Công ty, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên, UBCKNN

▶ Đợt 2

- Thời điểm thay đổi vốn: 06/2023
- Hình thức tăng vốn: Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
- Số vốn sau khi tăng: 958.746.100.000 VNĐ
- Đơn vị cấp: Đại hội đồng cổ đông Công ty, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên, UBCKNN

Lịch sử tăng vốn



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cái tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý

Phương hướng phát triển

04





ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2023, ngành y tế chịu nhiều tác động trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, toàn thể cán bộ nhân viên TNH đã nỗ lực hết mình vừa đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đề ra. Các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận đều đạt. Công ty đã đảm bảo 100% người lao động có việc làm, thu nhập ổn định, thực hiện việc nộp ngân sách nhà nước các khoản liên quan đến chế độ người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... đầy đủ, đúng hạn; cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, vật tư y tế cho nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên. Năm 2023, tình hình sản xuất kinh doanh của TNH đạt được cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% Kế hoạch
Doanh thu thuần	Triệu đồng	470.000	531.948,9	113,2
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	150.000	139.223	92,8

Doanh thu thuần năm 2023 của Công ty đạt gần 532 tỷ, vượt kế hoạch đặt ra 113,2%. Trong khi đó lợi nhuận sau thuế Công ty đạt hơn 139 tỷ đồng. Sở dĩ có sự biến động như vậy là do chi phí thuế tăng, kéo theo khoản lợi nhuận sau thuế của Công ty bị sụt giảm.

Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2022		2023		Tăng/Giảm
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	
A. Tài sản ngắn hạn	192.762.445.738	13,77	620.258.426.088	29,11	221,8
B. Tài sản dài hạn	1.206.695.892.349	86,23	1.510.311.554.171	70,89	25,2
Tổng cộng tài sản	1.399.458.338.087	100	2.130.569.980.259	100	52,2

Nguồn: BCTC năm 2022 và BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán của TNH

Tổng tài sản năm 2023 là hơn 2.130 tỷ đồng, tăng 52,2% so với năm 2022. Tài sản ngắn hạn tăng 221,8% so với năm 2022. Chủ yếu khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền có sự biến động lớn (Tăng từ 73 tỷ lên 201 tỷ) và khoản phải thu ngắn hạn tăng từ 103 tỷ lên 400 tỷ. Tài sản dài hạn tăng 25,2% so với năm 2022. Năm 2023 TNH đã tiến hành chuyển nhượng quyền sử dụng đất khu đất Bệnh viện Đa khoa tỉnh (cũ) tại đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cho CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn.





Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2022		2023		Tăng/Giảm
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	
A. Nợ ngắn hạn	285.727.722.411	60,23	224.247.579.562	55,09	-21,5
B. Nợ dài hạn	188.704.728.299	39,77	182.793.582.179	44,91	-3,1
Nợ phải trả	474.432.450.710	100	407.041.161.741	100	-14,2

Nguồn: BCTC năm 2022 và BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán của TNH

Tại thời điểm ngày 31/12/2023, tổng nợ phải trả của TNH là hơn 407 tỷ đồng, giảm 14,2% so với năm trước. Nợ ngắn hạn giảm 21,5% xuống còn 224,2 tỷ đồng, trong khi đó, nợ dài hạn giảm 3,1%, xuống còn 182,7 tỷ đồng. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, vay ngắn hạn giảm 31,1% từ 258,6 tỷ xuống còn 197,2 tỷ đồng, phải trả người bán ngắn hạn giảm 16,3% từ 15 tỷ xuống còn 12,9 tỷ đồng.

Nợ dài hạn giảm 3,1% từ 188,7 tỷ xuống 182,7 tỷ đồng. Trong đó vay dài hạn tăng từ 181,6 tỷ lên 182,7 tỷ đồng, công ty không còn doanh thu chưa thực hiện dài hạn. Việc vay vốn tại các ngân hàng nhằm phục vụ mục đích đầu tư xây dựng bệnh viện, gần đây nhất là khoản vay của ngân hàng MB phục vụ cho việc đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị Bệnh viện TNH Việt Yên. Các khoản nợ này đang được doanh nghiệp kiểm soát tốt và mức độ vay nợ ở trong khoảng an toàn.

Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý

01 CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU LAO ĐỘNG

- Người lao động được đánh giá là nguồn lực và yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp. Chính vì vậy cơ cấu lao động của công ty luôn có sự dịch chuyển cho phù hợp với tình hình thực tế và tạo đà phát triển nhưng vẫn đảm bảo duy trì sự ổn định của Công ty. Việc mở rộng quy mô hoạt động của Công ty đồng nghĩa với tổng số lao động không ngừng tăng lên qua các năm. Lao động của Công ty cũng được trẻ hóa trong thời gian gần đây, thể hiện qua độ tuổi lao động dưới 35 tuổi ngày càng cao. Đây được đánh giá là nguồn lao động trẻ, năng động, nhiệt huyết, có sự tận tâm cống hiến hết mình cho sự phát triển của công ty cũng như có khả năng nghiên cứu, đóng góp sáng kiến phù hợp với đặc điểm của ngành y. Tuy nhiên đây cũng là nhóm lao động ít kinh nghiệm làm việc, cần được tập trung đầu tư đào tạo, bồi dưỡng nhiều nhất để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Những năm gần đây, TNH đã chi một nguồn kinh phí không nhỏ đối với công tác đào tạo, cử nhân viên đi học tại các cơ sở y tế hàng đầu trong và ngoài nước.
- Số lượng lao động còn lại chủ yếu tập trung ở độ tuổi 35-45 tuổi, đây là nhóm lao động có tay nghề, có kinh nghiệm, trình độ tạo nên những ưu thế nhất định cho nguồn lực về con người của Công ty. Nhóm lao động ngoài 46 tuổi đang có xu hướng giảm dần trong cơ cấu lao động của doanh nghiệp bởi đây là đối tượng có nhiều kinh nghiệm làm việc, hiểu biết chuyên môn sâu rộng song vẫn có những hạn chế như có sức ỳ trong công việc, ngại thay đổi, làm việc theo lối mòn dẫn đến sự linh hoạt trong công việc không cao.
- Trong thời đại nền kinh tế tri thức như hiện nay, để nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ thì buộc phải có tri thức mới có thể đảm bảo cạnh tranh và phát triển bền vững. Việc sử dụng lao động có trình độ chuyên môn cao là xu thế tất yếu hiện nay. Để đảm bảo hoạt động hiệu quả, chú trọng chất lượng hơn số lượng, trong năm, Công ty đã thực hiện tinh gọn bộ máy nhân sự, chú trọng chất lượng hơn số lượng. So với năm 2022 về số tổng số lượng nhân lực toàn công ty không có biến động nhiều, trình độ lao động của người lao động tại TNH đã có những bước thay đổi rõ rệt, theo đó số lượng người lao động có trình độ đào tạo từ Đại học và sau Đại học chiếm xấp xỉ 50% tổng số nhân sự và tăng khoảng 4,58% so với năm 2022; lao động có trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp chiếm khoảng 46,66% giảm 3,5% lao động so với năm 2022. Đây là tín hiệu cho thấy chất lượng lao động tại TNH ngày càng được nâng cao, nguồn lực về con người là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu, là yếu tố then chốt cho sự phát triển của Công ty cùng với nhịp độ phát triển kinh tế.

CẢI TIẾN TRONG CHÍNH SÁCH 02

- Nhằm tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại Ban lãnh đạo TNH luôn đặt nhiều sự quan tâm vào các chế độ, chính sách phúc lợi cho người lao động. TNH luôn trân trọng những giá trị, cống hiến mà đội ngũ các y, bác sỹ nói riêng và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã tạo ra và đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp, không phân biệt độ tuổi, giới tính hay trình độ học vấn. Công ty quản lý và đánh giá người lao động được xác định theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho cán bộ, nhân viên trong quá trình làm việc và tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực của bản thân.
- Người lao động được làm việc trong môi trường khang trang, rộng rãi, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi cá nhân. Về chế độ lương thưởng cho cán bộ nhân viên, công ty luôn duy trì mức lương cạnh tranh so với mặt bằng chung của các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực y tế trong khu vực và trên thị trường. Dự kiến trong thời gian tới TNH sẽ tiếp tục chuẩn hóa, tối ưu hóa hệ thống thang bảng lương, mức thưởng theo năng lực công tác, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp của từng cá nhân đối với công ty nhưng vẫn đảm bảo bám sát các quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, thưởng nhằm kích thích tăng năng suất lao động và sự phát triển của Công ty. Đối với nhân sự giỏi, các chuyên gia đầu ngành, giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao TNH còn có cơ chế lương, thưởng, đãi ngộ đặc biệt cạnh tranh vừa để tạo nền tảng ổn định, sự gắn bó của người lao động với doanh nghiệp và cũng là để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc, đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
- Trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên rà soát và có sự điều chỉnh kịp thời các chính sách phúc lợi, tạo thêm nhiều đãi ngộ cho người lao động như: tặng quà vào mỗi sự kiện quan trọng của cá nhân như kết hôn, sinh con, thăm hỏi, tặng quà khi ốm đau, các dịp lễ, tết. Năm 2023 vừa qua, TNH vẫn tiếp tục duy trì văn hóa tổ chức sinh nhật tập thể cho cán bộ nhân viên công ty theo từng tháng nhằm tri ân, thể hiện sự quan tâm đến đời sống tinh thần, đồng thời động viên người lao động tiếp tục cống hiến cho sự phát triển của Công ty. Nhiều hoạt động tập thể được TNH triển khai thực hiện như đưa cán bộ nhân viên cùng gia đình đi tham quan, nghỉ mát tại các điểm du lịch trong và ngoài nước như: Đà Nẵng, Thái Lan...; khen thưởng cho con em cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập vào các dịp tết thiếu nhi, trung thu. Về khen thưởng, Công ty đã xây dựng và áp dụng chính sách khen thưởng kỷ luật và đều được áp dụng thống nhất tại các cơ sở y tế của TNH. Tất cả các nhân viên có thành tích, đóng góp cho sự phát triển của Công ty đều phải được ghi nhận, biểu dương và khen thưởng kịp thời. Đối với các trường hợp vi phạm tùy theo tính chất, mức độ mà Công ty sẽ có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp để mỗi cá nhân nhận tự hoàn thiện bản thân.



- Việc giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động luôn được công ty thực hiện đúng các quy trình thủ tục, bảo đảm quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật, tạo thuận lợi và tiết kiệm thời gian để người lao động tập trung vào công tác chuyên môn.
- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực được TNH đặc biệt chú trọng trong những năm trở lại đây. Năm 2023, TNH tiếp tục chi hỗ trợ toàn bộ chi phí đào tạo cho cán bộ, nhân viên y tế tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo có chất lượng trong ngành y tế như: Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Thái Nguyên, các bệnh viện tuyển trung ương... Đồng thời trong năm 2023, Công ty có chính sách thu hút đối với lao động trẻ, mới ra trường về làm việc tại các Bệnh viện để kèm cặp, đào tạo ngay từ đầu. Bên cạnh đó, TNH thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, sinh hoạt chuyên đề nhằm tạo điều kiện để các y, bác sỹ có cơ hội trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ những tình huống, cách xử lý các vấn đề y khoa phát sinh trong quá trình làm việc. Hiện nay TNH đang áp dụng các chính sách thu hút đối nhân tài là các y, bác sỹ trẻ mới ra trường có nguyện vọng, năng lực và sẵn sàng làm việc trong môi trường năng động, sáng tạo và hiệu quả đặc biệt là được đào tạo liên tục với quy trình tuyển dụng đơn giản, thuận lợi, chính sách đãi ngộ công bằng để tạo niềm tin cho người lao động khi làm việc tại Công ty.
- Nhằm đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tháng 9/2023 vừa qua Công ty đã tiến hành ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Đây là sự kiện quan trọng, là dấu mốc đánh dấu sự chuyển biến và nâng tầm chất lượng dịch vụ của hệ thống bệnh viện, giúp tăng cường hợp tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cập nhật các dịch vụ mới, tiên tiến và triển khai hội chẩn trực tuyến liên viện. Qua phát tiếp tục phát triển các dịch vụ mũi nhọn, khắc phục lĩnh vực còn hạn chế để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.



03 CẢI TIẾN TRONG QUẢN LÝ

- Hiện nay Công ty đang quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam gồm 83 tiêu chí của Bộ Y tế. Việc kiện toàn lại Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện, tổ, mạng lưới quản lý tại các bệnh viện trực thuộc đã từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế được đổi mới; rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính của quy trình khám, chữa bệnh. Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện của Công ty tiếp tục hoạt động hiệu quả, là đầu mối trung tâm quản lý việc thực hiện các quy định đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh theo đúng quy chuẩn của Bộ Y tế. Nhằm hướng đến một môi trường làm việc khoa học, an toàn cho nhân viên, nâng cao hiệu quả công việc, giảm thiểu tối đa các rủi ro. Năm 2023 TNH hệ thống hóa và tăng cường triển khai áp dụng có hiệu quả mô hình 5S với các tiêu chí: "Sàng lọc – Sắp xếp – Sạch sẽ – Sẵn sàng – Sẵn sàng" giúp hạn chế, ngăn chặn những sai sót, sự cố trong quá trình chăm sóc - điều trị, làm tăng sự tin tưởng của người bệnh đối với các dịch vụ y tế của TNH.
- Các thành viên tại các Tổ quản lý chất lượng các bệnh viện có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về 5S, các tiêu chí liên quan đến quản lý chất lượng bệnh viện tại các khoa/phòng. Việc tuân thủ các tiêu chí về 5S tại bệnh viện được nghiêm túc triển khai thực hiện và được xác định là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng của mỗi cá nhân.
- Việc áp dụng mô hình 5S đã trở thành thói quen của nhân viên toàn bệnh viện góp phần ngăn chặn, hạn chế những nhầm lẫn, sai sót do thiếu tập trung, tránh lãng phí vật tư y tế, kiểm soát sự cố tốt hơn, đảm bảo an toàn người bệnh, tăng sự hài lòng người bệnh; tạo môi trường và thói quen làm việc ngăn nắp, sạch sẽ và khoa học của nhân viên.
- Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên của Công ty chiếm đến 50% tổng số nhân lực toàn Công ty. Chính vì vậy đây là nguồn nhân lực hết sức được quan tâm. Trong năm 2023, các Bệnh viện của Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, kiểm tra, hội thi tay nghề điều dưỡng. Cuộc thi góp phần tạo nên phong trào thi đua học tập sôi nổi, qua đó rèn đức, luyện tài từ đó nâng cao trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử, làm tăng sự hài lòng của người bệnh, hướng tới tính chuyên nghiệp trong thực hành và chăm sóc người bệnh.
- Để cải tiến chất lượng bệnh viện đạt hiệu quả tốt hơn trong năm 2024, TNH hướng đến việc xây dựng bộ thương hiệu nhận dạng bệnh viện, tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu bệnh viện thông qua trang web bệnh viện và phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, hệ thống truyền thông tại bệnh viện. Tiếp tục duy trì cơ sở y tế "xanh – sạch – đẹp – an toàn" để nâng cao sự hài lòng của khách hàng, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục nhập – xuất viện, quản lý hồ sơ bệnh án có sự liên thông dữ liệu giữa các bộ phận với phần mềm quản lý khám, chữa bệnh của các bệnh viện; thực hiện tốt quản lý khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người bệnh. Công tác đào tạo liên tục về chuyên môn cho nhân viên y tế được chú trọng hơn để đưa vào triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh chất lượng cao của khách hàng.
- Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty, triển khai áp dụng triệt để tiến bộ khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm qua đó thiết lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích người lao động tiếp tục học tập, không ngừng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.



PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được năm 2023, với những thuận lợi và khó khăn phải đối mặt trong năm 2023. Với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng cao của người dân các tỉnh Đông Bắc Bộ, TNH đã đưa ra mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2023	Kế hoạch Năm 2024	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần (triệu đồng)	470.000	540.000	14,9%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	150.000	155.000	3,3%

Đồng thời công ty tiếp tục đầu tư các dự án mới: Đưa Bệnh viện TNH Việt Yên tại Bắc Giang đi vào hoạt động; tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng các bệnh viện như: Bệnh viện chuyên khoa Sản Nhi, Bệnh viện chuyên khoa Tai Mũi Họng – Mắt, Bệnh viện TNH Lạng Sơn với quy mô dự kiến 300 giường bệnh và lên kế hoạch đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Hà Nội. Các bệnh viện của TNH đều có vị trí thuận lợi, nằm tại địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp lớn với lực lượng lao động lên tới hàng trăm nghìn người. Trong năm 2024, TNH tiếp tục công tác quản trị tốt doanh thu, chi phí để đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giữ vững ở mức ổn định.

Các giải pháp thực hiện kế hoạch



Lập kế hoạch mua sắm thuốc, vật tư, hóa chất sẵn sàng cho công tác khám chữa bệnh, khắc phục giảm dần các thiếu sót trong quá trình khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của hai bệnh viện.



Tập trung làm tốt công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề khám chữa bệnh đối với đội ngũ y bác sĩ. Chuẩn bị đầy đủ nhân sự và phương tiện khám chữa bệnh cho các dự án.



Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và xây dựng ngày càng hoàn chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



Thực hiện đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.
Thực hiện đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.



Thực hiện tốt công tác tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng.



Phối hợp công đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa tinh thần, chăm sóc sức khỏe và cải thiện tốt nhất điều kiện ăn ở, sinh hoạt của CBCNV, phát động các phong trào thi đua có tổng kết đánh giá, khen thưởng kịp thời.

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của công ty
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD
Kế hoạch, định hướng của HĐQT

05



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với các chỉ tiêu và nhiệm vụ sát thực tế. HĐQT Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, cùng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên, y sĩ, bác sĩ và sự ủng hộ của Quý cổ đông, năm 2023 Công ty đã vượt qua các khó khăn thách thức của nền kinh tế thị trường, hoàn thành tốt các chỉ tiêu về doanh thu đã đề ra, tiếp tục khẳng định uy tín của Bệnh viện và là tiền đề cho sự ổn định và phát triển cho năm 2024.

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã theo sát giá dịch vụ y tế theo quy định mới của ngành, diễn biến giá của thị trường, phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh và nhu cầu cầu khám chữa bệnh hợp lý của người dân cũng như phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị mà công ty mới đầu tư; đảm bảo doanh thu, lợi nhuận của Công ty sát với các kế hoạch đã đề ra. Để đảm bảo định hướng phát triển lâu dài, Công ty đã hoàn thành công tác xây dựng cơ bản tại Bệnh viện TNH Việt Yên tại Bắc Giang (tổng vốn đầu tư 618 tỷ đồng) và đang tiến hành hoàn tất các thủ tục cần thiết chuẩn bị cho Bộ Y tế thẩm định và đi vào hoạt động. Ngoài ra, Dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn do CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn (công ty con của CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên) đã bước đầu hoàn tất các thủ tục xin cấp phép để xây dựng bệnh viện. Đây là bước đầu tiên để công ty tiếp tục vươn ra các thị trường khác ngoài địa bàn tỉnh Thái Nguyên.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Về cơ bản HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành đối với Ban giám đốc. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp của HĐQT hoặc của BGD, thì Chủ tịch HĐQT hay các thành viên HĐQT đã thường xuyên trao đổi qua điện thoại, hoặc thảo luận riêng đối với từng thành viên của BGD để triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT Công ty, cũng như nắm bắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các mục tiêu của Công ty đã đề ra.

Công tác giám sát của HĐQT được thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoạt động của công ty ổn định, thuận tiện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Khắc phục các tồn tại và tiếp tục tái cơ cấu mô hình quản trị và quản lý cơ chế phân quyền, quyền lợi gắn với trách nhiệm để tăng hiệu quả quản lý, chuyên môn hóa, quản lý chuyên nghiệp, từng bước mở rộng quy mô trong nước và quốc tế.



Kiểm soát chặt chẽ quản lý chất lượng dịch vụ, chi phí và lợi nhuận để đưa ra các chiến lược nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, đưa ra các chiến lược để giải quyết các vấn đề vướng mắc cũng như những khó khăn gặp phải trước các biến động kinh tế.



Tiếp tục giám sát và chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm thực hiện hiệu quả các chiến lược cũng như kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong năm 2024.



Tiếp tục cùng Ban Giám đốc hoạch định các chiến lược, cơ hội để mở rộng quy mô Bệnh viện, kinh doanh phát triển bền vững.



Đối với các vấn đề về nhân sự: Hoạch định các chính sách tối ưu nhất nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân sự y tá, bác sĩ của Công ty.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Giao dịch và thù lao

Tăng cường quản trị công ty

06



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật. HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động điều hành, quản lý công ty và triển khai các kế hoạch của Ban Tổng giám đốc.

HĐQT đã chủ trì nhiều cuộc họp thông qua: về việc triển khai các kế hoạch, chiến lược nhằm xây dựng và phát triển kế hoạch kinh doanh của Công ty; các vấn đề về tài chính, đầu tư trang thiết bị và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ mục đích kinh doanh của Bệnh viện.

Trong năm vừa qua, HĐQT đã tổ chức thành công buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra vào ngày 19/06/2023 và 28 buổi họp HĐQT.

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	29/03/2017	-	28	100 %
2	Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	29/03/2017	-	28	100 %
3	Ông Nguyễn Văn Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	29/03/2017	-	28	100 %
4	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	24/06/2020	-	28	100 %
5	Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT không điều hành	24/06/2020	-	28	100 %
6	Ông Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	30/06/2021	-	28	100 %
7	Ông Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	20/05/2022	-	28	100 %

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không.

Đánh giá của HĐQT trong năm 2023

01

HĐQT đã triệu tập ĐHĐCĐ, dự thảo chương trình họp, thông báo và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp. Căn cứ nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, theo sát tình hình biến động về kinh tế, giá cả thị trường, tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình biến động của nền kinh tế và giá cả vật tư, dịch vụ.

02

HĐQT đã tổ chức họp theo các hình thức phù hợp để Giám đốc Bệnh viện báo cáo tình hình hoạt động và Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình quản trị Công ty.

03

Hoạt động quản trị Công ty theo đúng Quy chế Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thường xuyên giám sát, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các Nghị quyết ban hành hay các cuộc họp HĐQT. Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.



Nghị quyết của HĐQT năm 2023

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1.	141/QĐ-CTCP	03/01/2023	Quyết định về việc ban hành một số quy định về thanh lý tài sản cố định của Công ty	100%
2.	152/2023/NQ-HĐQT	18/01/2023	Nghị quyết về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
3.	170/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết về việc Phê duyệt việc vay vốn đầu tư xây dựng và mua sắm MMTB y tế để thực hiện dự án Bệnh viện TNH Việt Yên	100%
4.	191/2023/NQ-HĐQT	07/4/2023	Nghị quyết về việc thông qua việc chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 và thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu.	100%
5.	214/2023/NQ-HĐQT	24/4/2023	Nghị quyết về việc thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
6.	230/2023/NQ-HĐQT	04/5/2023	Nghị quyết về việc thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua và thông qua tiêu chuẩn, tiêu chí phân bổ, quy chế phát hành; danh sách NLD được tham gia; Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa sau khi phát hành ESOP; Thông qua việc tổ chức thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn NLD 2022	100%
7.	251/2023/NQ-HĐQT	16/5/2023	Nghị quyết về việc thông qua việc tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2021, sửa đổi điều lệ, thay đổi ĐKKD công ty và việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung	100%
8.	327/2023/NQ-HĐQT	27/5/2023	Nghị quyết về việc thông qua thời gian, địa điểm, nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và tài liệu cuộc họp.	100%
9.	355/2023/QĐ-TNH	31/5/2023	Quyết định về việc thay đổi Kế toán trưởng Công ty	100%
10.	361/2023/NQ-HĐQT	31/5/2023	Ban hành Nghị quyết HĐQT số 361/2023/NQ-HĐQT ngày 31/5/2023 thay thế Nghị quyết số 230/NQ-HĐQT ngày 04/5/2023 thông qua việc triển khai các nội dung chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2022 (ESOP)	100%
11.	389/2023/NQ-HĐQT	06/06/2023	Nghị quyết về việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ	100%
12.	466/2023/NQ-HĐQT	15/06/2023	Nghị quyết về việc Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký ĐHĐCĐ và cập nhật, thay đổi một số tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
13.	553/2023/NQ-HĐQT	26/06/2023	Nghị quyết về việc thông qua việc triển khai phương án kinh doanh năm 2023 và vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Thái Nguyên	100%
14.	566/2023/NQ-HĐQT	27/06/2023	Nghị quyết về việc Thông qua việc đăng ký tăng vốn Điều lệ của Công ty và đăng ký chứng khoán, đăng ký niêm yết bổ sung.	100%
15.	631/2023/NQ-HĐQT	20/7/2023	Nghị quyết về việc thông qua giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng bệnh viện TNH Lạng Sơn và một số vấn đề liên quan.	100%
16.	661/2023/NQ-HĐQT	31/7/2023	Nghị quyết về việc thông qua việc gia hạn thời hạn vay vốn thành viên HĐQT theo Hợp đồng vay đã ký	100%
17.	675/2023/QĐ-HĐQT	09/8/2023	Quyết định về việc đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	100%
18.	701/2023/NQ-HĐQT	23/8/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022	100%
19.	703/2023/NQ-HĐQT	23/08/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra cho cổ đông hiện hữu	100%
20.	788/2023NQ-HĐQT	20/09/2023	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai góp vốn thành lập CTCP Bệnh viện TNH Hà Nội	100%
21.	797/2023NQ-HĐQT	22/09/2023	Nghị quyết HĐQT về việc quyết định một số nội dung liên quan đến Dự án Bệnh viện TNH Hà Nội	100%
22.	823/2023NQ-HĐQT	28/09/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội- Chi nhánh Thái Nguyên	100%
23.	920/2023NQ-HĐQT	01/11/2023	Nghị quyết HĐQT về việc mua lại cổ phiếu ESOP của nhân viên nghỉ việc	100%
24.	925/2023/NQ-HĐQT	02/11/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi danh mục mua sắm máy móc, thiết bị y tế cho Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	100%
25.	946/2023NQ-HĐQT	18/11/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho CDHH năm 2023	100%
26.	1000/2023NQ-HĐQT	12/12/2023	Nghị quyết HĐQT Thông qua thứ tự thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ và triển khai phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022	100%
27.	1012/2023NQ-HĐQT	21/12/2023	Nghị quyết HĐQT Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng cổ phiếu	100%
28.	1018/2023NQ-HĐQT	21/12/2023	Nghị quyết HĐQT Thông qua việc mua cổ phần của CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn	100%

BAN KIỂM SOÁT

Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Vũ Văn Thành		19/06/2023	Cử nhân Kế toán
2	Lê Thị Hào		19/06/2023	Cử nhân Kế toán
3	Lê Thị Ánh Hằng	Trưởng ban	20/05/2022	Thạc sỹ Quản lý kinh tế, cử nhân kế toán
4	Nguyễn Văn Chuân	Thành viên	19/06/2023	Cử nhân Kinh tế
5	Đặng Đức Huấn	Thành viên	19/06/2023	Kỹ sư xây dựng

Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Văn Thành	2	100%	100%	02 cuộc họp được tổ chức sau thời điểm miễn nhiệm
2	Lê Thị Hào	2	100%	100%	02 cuộc họp được tổ chức sau thời điểm miễn nhiệm
3	Lê Thị Ánh Hằng	4	100%	100%	
4	Nguyễn Văn Chuân	2	50%	50%	02 cuộc họp được tổ chức trước thời điểm được bổ nhiệm
5	Đặng Đức Huấn	2	50%	50%	02 cuộc họp được tổ chức trước thời điểm được bổ nhiệm



Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Về cơ bản Ban kiểm soát đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành đối với HĐQT, Ban giám đốc. Bên cạnh việc nắm bắt thông tin công ty từ các cuộc họp của HĐQT hoặc của BGD, thì Ban kiểm soát còn trao đổi với nhân viên trong bộ máy tài chính kế toán và quản trị nội bộ của Công ty, để đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện một số công việc giám sát nổi bật như sau:

- ✔ Giám sát việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- ✔ Giám sát việc thực hiện các quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- ✔ Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, BGD Công ty;
- ✔ Giám sát việc công bố thông tin của Công ty;
- ✔ Giám sát việc lập và ghi sổ sách chứng từ kế toán của Công ty, xem xét các chỉ tiêu tài chính trong BCTC đã công bố.



GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO

Thù lao của HĐQT và BKS (*)

	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
Hội đồng quản trị	Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	180.000.000
	Lê Xuân Tân	Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc	144.000.000
	Nguyễn Văn Thuỷ	Phó chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng giám đốc	120.000.000
	Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc	120.000.000
	Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	96.000.000
	Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT không điều hành	96.000.000
	Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	56.000.000
	Tổng		812.000.000
Ban kiểm soát	Vũ Văn Thành	Trưởng ban	120.000.000
	Lê Thị Hào	Thành viên	96.000.000
	Lê Thị Ánh Hằng	Thành viên	56.000.000
	Hoàng Thắng	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 20 tháng 5 năm 2022)	40.000.000
		Tổng	

(*) Thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

Giao dịch cổ phiếu của NNB và NLQ đến NNB

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	9,64%	9.000.000	9,39%	Trong đó: - 2.500.000 CP mua theo chương trình chào bán thêm CP ra công chúng cho CDHH năm 2022; - 1.500.000 CP nhận cổ tức năm 2021;
2.	Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	3.423.000	3,57%	3.035.500	3,17%	Trong đó: - 937.500 CP mua theo chương trình chào bán thêm CP ra công chúng cho CDHH năm 2022; - 526.500 CP nhận cổ tức năm 2021; - 48.000 CP mua theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2022 (ESOP). - Bán 387.500 Cổ phần
3.	Nguyễn Văn Thuỷ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.933.000	5,65%	5.315.4000	5,54%	Trong đó: - 1.466.500 CP mua theo chương trình chào bán thêm CP ra công chúng cho CDHH năm 2022; - 879.900 CP nhận cổ tức năm 2021; - 36.000 CP mua theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2022 (ESOP)
4.	Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	54.375	0,1%	129.874	0,14%	Trong đó: - 27.187 CP mua theo chương trình chào bán thêm CP ra công chúng cho CDHH năm 2022; - 16.312 CP nhận cổ tức năm 2021; - 32.000 CP mua theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2022 (ESOP)

Giao dịch cổ phiếu của NNB và NLQ đến NNB (tiếp)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
5	Cao Thị Hồng	Giám đốc Marketing và Truyền thông	286.375	0,55%	539.474	0,56%	Trong đó: - 143.187 CP mua theo chương trình chào bán thêm CP ra công chúng cho CDHH năm 2022; - 85.912 CP nhận cổ tức năm 2021; - 24.000 CP mua theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2022 (ESOP)
6	Hoàng Thao	Anh trai ông Hoàng Tuyên, chồng bà Cao Thị Hồng	625.000	1,2%	1.125.000	1,17%	Trong đó: - 312.500 CP mua theo chương trình chào bán thêm CP ra công chúng cho CDHH năm 2022; - 187.500 CP nhận cổ tức năm 2021
7	Cao Thị Cẩm Anh	Con dâu bà Cao Thị Hồng	538.555	1,04%	969.398	1,01%	Trong đó: - 269.277 CP mua theo chương trình chào bán thêm CP ra công chúng cho CDHH năm 2022 - 161.566 CP nhận cổ tức năm 2021;
8	Vũ Văn Thành	Thành viên BKS	499.055	0,96%	898.298	0,94%	Trong đó: - 249.527 CP mua theo chương trình chào bán thêm CP ra công chúng cho CDHH năm 2022; - 149.716 CP nhận cổ tức năm 2021

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
9	Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT	2.059.125	3,97%	3.706.424	3,87%	Trong đó: - 1.029.562 CP mua theo chương trình chào bán thêm CP ra công chúng cho CDHH năm 2022; - 617.737 CP nhận cổ tức năm 2021
10	Đào Mạnh Duy	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN	0	0%	48.000	0,05%	48.000 CP mua theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2022 (ESOP)
11	Nguyễn Thị Ngọc Thu	Vợ ông Vũ Hồng Minh - Thành viên HĐQT	2.512.250	2,62%	0	0	- 579.570 CP nhận cổ tức năm 2021 - Bán toàn bộ 2.512.250 CP.
12	Vũ Vinh Quang	Trưởng phòng QTNB kiêm Người phụ trách quản trị	0	0%	30.000	0,03%	30.000 CP mua theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2022 (ESOP)
13	Triệu Xuân Hưng	Con rể ông Nguyễn Văn Thủy - Thành viên HĐQT	0	0%	56.000	0,06%	56.000 CP mua theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2022 (ESOP)

Hợp đồng hoặc giao dịch của NNB và NLQ đến NNB

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHCĐ/ HDQT thông qua	Nội dung, số lượng tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn	Công ty con	MSDN: 4900891500 Ngày cấp: 22/12/2022, cấp thay đổi lần 1 ngày 29/12/2023 Nơi cấp: Phòng ĐKKD- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn	Khối 10, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Năm 2023	631/2023/NQ-HDQT	Giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Lạng Sơn Giá trị chuyển nhượng: 54.050.000.000VND
						1018/2023/NQ-HDQT	Mua cổ phần của Công ty cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn Giá trị giao dịch: 107.125.000.000VND
2	Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Hà Nội	Công ty liên kết	MSDN: 0110431143 Ngày cấp: 28/7/2023 Nơi cấp: Phòng ĐKKD- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội	Số nhà 65, ngõ 68 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Năm 2023	788/2023/NQ-HDQT	Góp vốn thành lập CTCP Bệnh viện TNH Hà Nội Giá trị phần vốn góp: 10.000.000.000VND



TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ

Tuân thủ quy định về quản trị công ty

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời như:

- ↳ Tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về Công bố thông tin
- ↳ Định kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông
- ↳ Thường xuyên cử đại diện tham gia các buổi hội thảo, hội nghị do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và các cơ quan có liên quan tổ chức để kịp thời nắm bắt và cập nhật các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán.

Những việc trên một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh. Qua đó giúp ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.



Tăng cường hiệu quả quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, BKS, BGD luôn xây dựng kế hoạch và chủ động tham gia các lớp tập huấn, chương trình đào tạo về quản trị Công ty. Đồng thời, tự nghiên cứu, tham khảo, trau dồi kiến thức và các tài liệu có liên quan đến quản trị doanh nghiệp.

Quản trị nhân sự

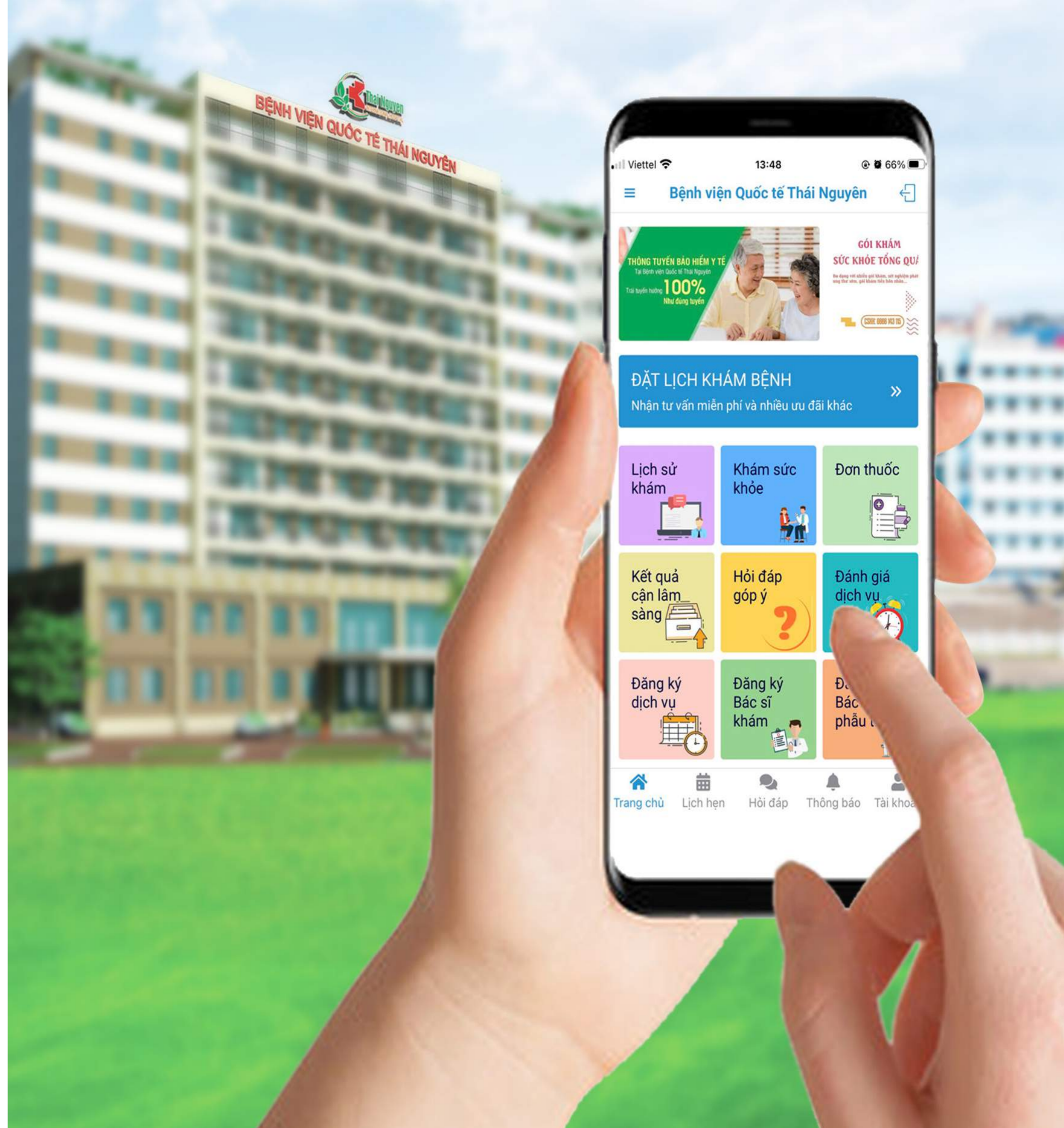
- ↳ Hiện tại Công ty đang quản trị nhân sự theo Điều lệ, nội quy, quy chế, quy định và các quy trình đã được HĐQT phê duyệt và ban hành. Đối với từng công việc, từng phòng ban, khoa, tổ, ... Công ty xây dựng quy trình vận hành, xử lý công việc hoặc quy trình đối với từng công việc để CBNV thực hiện.
Ví dụ: Điều lệ hoạt động của Công ty, Nội quy Công ty, Quy trình tuyển dụng, Quy trình mua sắm vật tư, quy trình đào tạo, quy trình phê duyệt đi học đối với Bác sỹ, Điều dưỡng...
- ↳ Hiện tại Công ty đang áp dụng xây dựng và thử nghiệm app quản trị hồ sơ nhân sự do cán bộ nhân viên Công ty tự phát triển. Hiệu quả đang được kiểm định và ban đầu cho kết quả tốt. App đã góp phần giúp các cấp quản lý của Công ty truy cập nhanh về hồ sơ nhân sự của bất cứ nhân viên nào của Công ty. Từ đó, giúp lãnh đạo Công ty có quyết định nhanh về các vấn đề liên quan đến nhân sự, giúp giảm thời gian trong các công việc liên quan đến báo cáo, truy cập hồ sơ, ...
- ↳ Công ty sẽ từng bước nâng cấp mô hình quản trị và App quản lý nhân sự trong tương lai gần đáp ứng đặc thù yêu cầu công việc của bệnh viện và mô hình phát triển của Công ty trong giai đoạn mới để phù hợp với mô hình phát triển của Công ty với nhiều Bệnh viện vệ tinh. Các Bệnh viện phải có kế hoạch và nhu cầu nhân sự cụ thể trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt để từng bước cải tiến chất lượng hoạt động của bệnh viện nói chung trong đó có quản trị nhân sự nói riêng.

Quản trị quan hệ khách hàng

- ↳ Hiện nay Công ty đang sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện để hệ thống và theo dõi thông tin người bệnh. Việc sử dụng phần mềm này giúp bệnh viện có thể quản lý được toàn diện, liên thông thông tin bệnh nhân từ khâu đặt hẹn, đăng ký khám, tiếp nhận thông tin, truy xuất thông tin linh hoạt. Với việc sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện giúp tối ưu hóa được quy trình khám chữa bệnh được đảm bảo nhanh gọn, khép kín, liên tục, chính xác và chặt chẽ ngay từ khi khách hàng đến TNH cho tới khi ra viện, thanh toán. Nhờ vậy đã tiết kiệm được tối đa thời gian với các thủ tục hành chính; tạo điều kiện để các y bác sỹ tập trung vào công tác chuyên môn, nâng cao hiệu suất làm việc.
- ↳ Không chỉ vậy TNH luôn chú trọng đến việc chăm sóc khách hàng sau khi điều trị, thăm khám. Sau khi xuất viện 03 ngày, bộ phận chăm sóc khách hàng của TNH sẽ gọi điện thăm hỏi kiểm tra tình trạng sức khỏe khách hàng hoặc có tin nhắn nhắc lịch tái khám cho khách hàng. Việc sử dụng phần mềm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác khám, chữa bệnh hiện nay. Với quy trình chăm sóc khách hàng như hiện nay đều nhận được phản hồi tích cực từ phía khách hàng, bước đầu đã tạo được sự hài lòng về chất lượng phục vụ và sự tin tưởng về chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của TNH. Trong năm 2023, cán bộ, nhân viên Công ty đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, từng bước triển khai và đưa vào áp dụng phần mềm gọi điện chăm sóc khách hàng. Phần mềm đã góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng gọi điện, chăm sóc, quản lý khách hàng toàn diện, chuyên nghiệp từ đó nâng cao năng suất, chất lượng làm việc.
- ↳ Để hỗ trợ bệnh nhân, khách hàng thực hiện quy trình thăm khám được nhanh gọn, hiệu quả, trong năm 2023 Công ty đã thực hiện tối ưu hóa website, app TNH và tổng đài chăm sóc khách hàng 19008035 và fanpage các bệnh viện để tư vấn, giải đáp thắc mắc, hỗ trợ khách hàng đặt lịch khám được nhanh chóng và tiện lợi nhất.

Quản trị quan hệ chất lượng

- TNH là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh vì vậy mà sản phẩm, dịch vụ doanh nghiệp tạo ra cũng chính là chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh đối với khách hàng. Để làm tốt khâu kiểm soát chất lượng, trong năm 2023 phòng Quản lý chất lượng bệnh viện trực thuộc Công ty đã thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Với chức năng là đơn vị đầu mối, tham mưu giúp việc cho Ban Lãnh đạo Công ty thực hiện tốt các nội dung như: phát hiện và đề xuất các đề án, đảm bảo cải tiến chất lượng, an toàn cho người bệnh; phối hợp triển khai, thực hiện bộ tiêu chí chất lượng do Bộ y tế ban hành phù hợp với điều kiện của các Bệnh viện của TNH. Bên cạnh đó Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện còn là đầu mối thiết lập hệ thống quản lý sai sót, sự cố bao gồm phát hiện, tổng hợp phân tích, báo cáo và nghiên cứu đề xuất giải pháp khắc phục; phối hợp với các Khoa/phòng giải quyết đơn thư, khiếu nại, các vấn đề liên quan đến sự hài lòng của người bệnh. Để làm tốt được công việc này, tại mỗi bệnh viện của Công ty đều được thành lập 01 Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện là đầu mối tổng hợp và phân công công việc cho các tổ quản lý chất lượng bệnh viện - chịu trách nhiệm thực hiện việc đảm bảo chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh theo đúng quy chuẩn của Bộ y tế và báo cáo trực tiếp lên Phòng quản lý chất lượng bệnh viện của Công ty.
- Hiện nay việc quản lý chất lượng bệnh viện tại hệ thống Bệnh viện của TNH được bám sát theo danh mục 83 tiêu chí chính thức của “Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam” ban hành kèm theo quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế. Các bệnh viện của TNH đạt nhiều tiêu chuẩn quan trọng khẳng định chất lượng khám, chữa bệnh và trải nghiệm của khách hàng, bệnh nhân ở mức cao theo tiêu chí của Bộ Y tế. Các Bệnh viện đều đạt 100% 83 tiêu chí của Bộ Y tế đánh giá chất lượng bệnh viện, trong đó các điều kiện liên quan đến cơ sở vật chất phục vụ bệnh nhân, chất lượng nguồn nhân lực và hoạt động điều dưỡng chăm sóc người bệnh đều được đánh giá ở mức cao.
- Việc kiện toàn và vận hành ổn định hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện ngay từ cơ sở đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm công việc của mỗi cán bộ, nhân viên khoa/phòng, đây cũng là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua của các cá nhân, tập thể hàng quý, hàng năm theo quy định của Công ty.



Phát triển Bền vững

Mục tiêu phát triển bền vững

Đánh giá của Ban giám đốc

Các chỉ tiêu phát triển bền vững

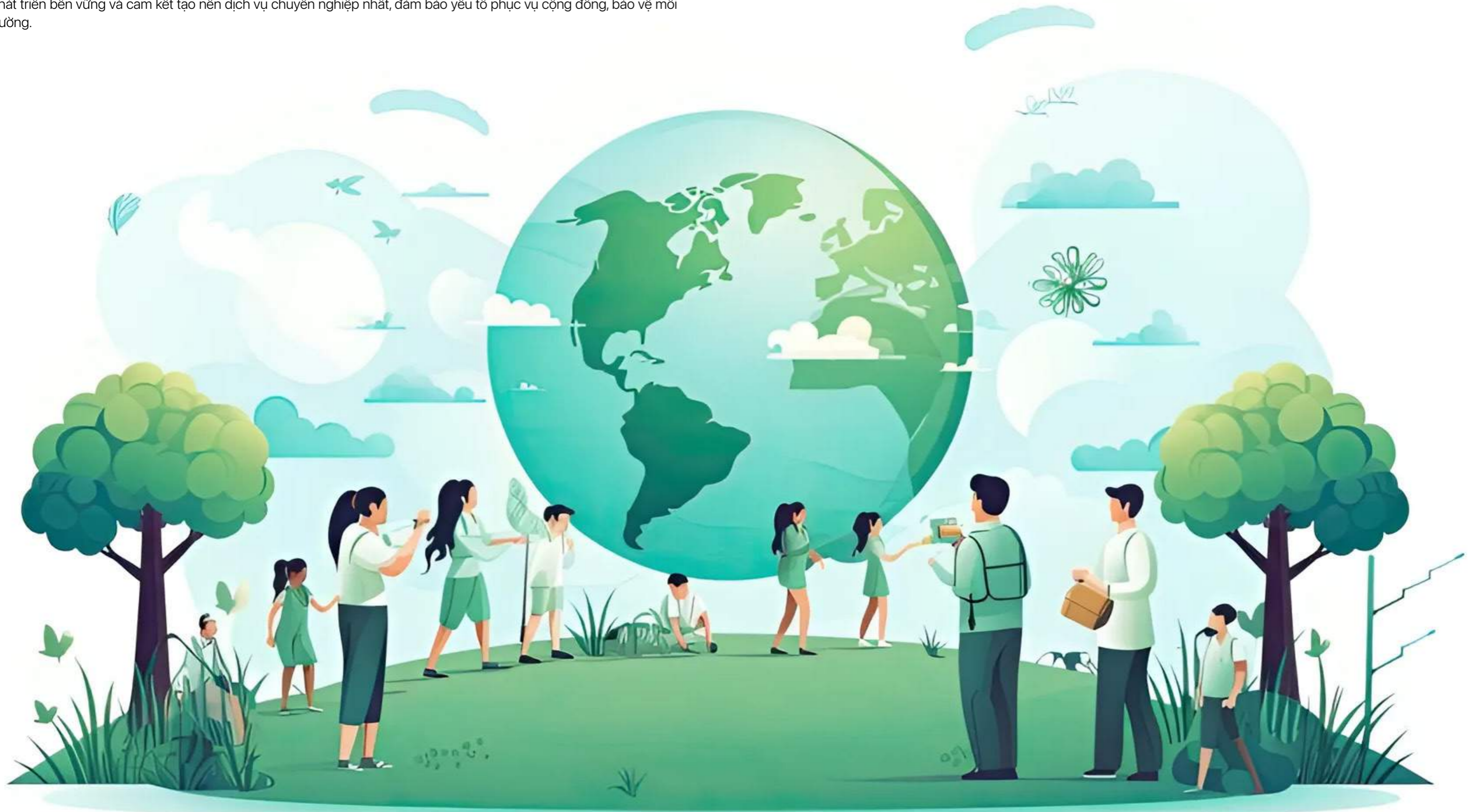


07

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu chung

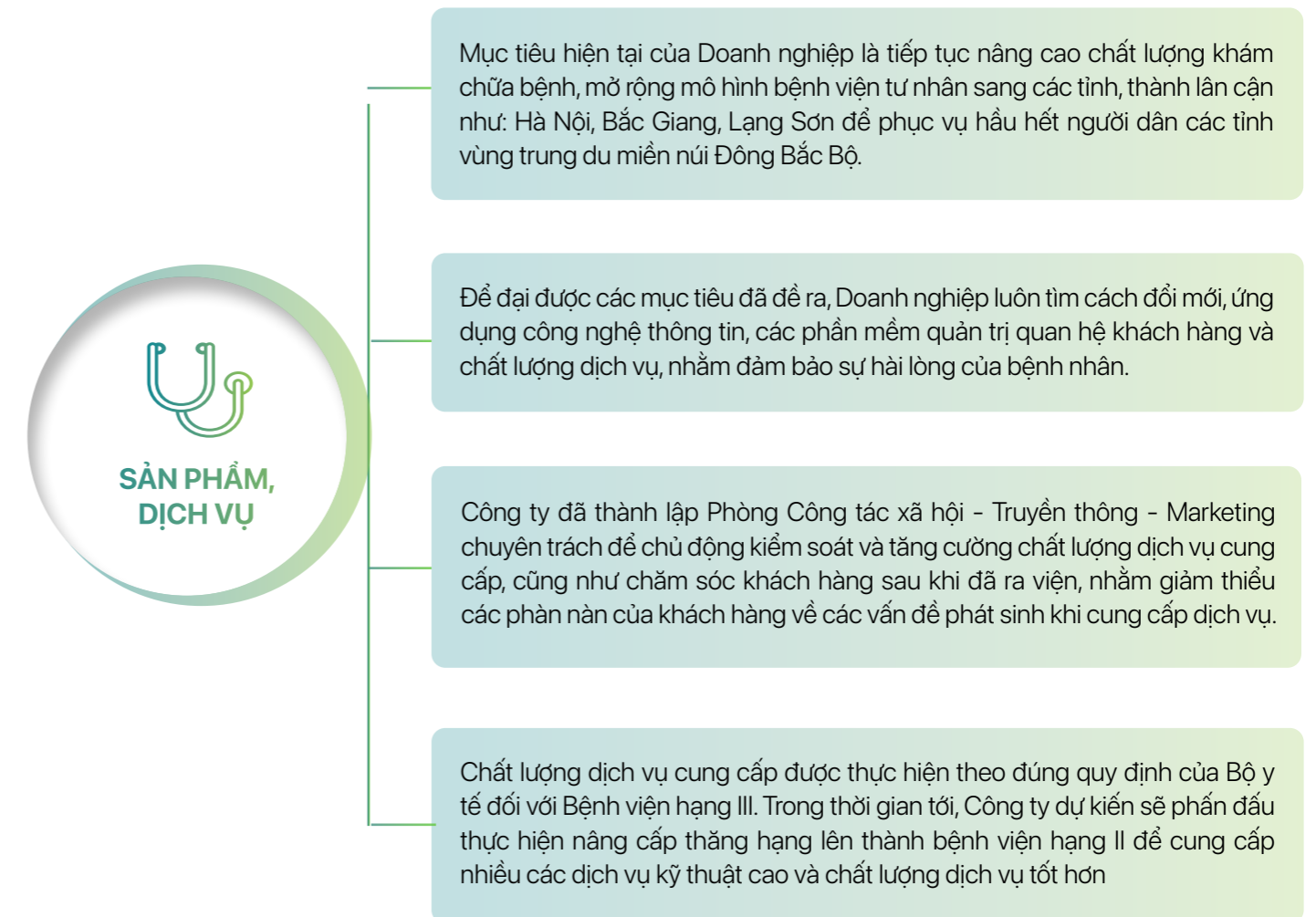
Là một trong những hệ thống Bệnh viện uy tín hàng đầu trong lĩnh vực Y tế, khám chữa bệnh, TNH nhận thức rõ các trách nhiệm của mình trong việc cung cấp dịch vụ đi đôi với bảo vệ môi trường. Doanh nghiệp luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và cam kết tạo nên dịch vụ chuyên nghiệp nhất, đảm bảo yếu tố phục vụ cộng đồng, bảo vệ môi trường.



Mục tiêu chung (Tiếp)



Mục tiêu sản phẩm dịch vụ



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng – xã hội

Cùng với việc không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, TNH luôn chú trọng đẩy mạnh các giải pháp phát triển bền vững gắn với công tác bảo vệ môi trường.

Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường sống cũng như những tác động của môi trường đến sức khỏe con người, đặc biệt là tại môi trường Bệnh viện. Chính vì vậy mà TNH luôn đặt ra mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh đi đôi với công tác bảo vệ môi trường; thực hiện tốt các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường như: xây dựng hệ thống xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; phân loại chất thải rắn y tế tại nguồn, thu gom, vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải rắn y tế đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật, theo hướng dẫn của ngành chức năng, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất sự lây lan của mầm bệnh, dịch bệnh cho nhân viên y tế, người bệnh và ra môi trường...

Để làm tốt công tác bảo vệ môi trường, hạn chế thấp nhất tác động từ hoạt động khám, chữa bệnh đến môi trường, xã hội, nên trong quá trình hoạt động TNH luôn chú trọng đến công tác truyền thông trong việc nâng cao ý thức của cán bộ, nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân trong việc phối hợp, thực hiện giữ gìn vệ sinh chung, thu gom và xử lý chất thải; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục công trình, thiết bị, máy móc nhằm đáp ứng tốt yêu cầu xử lý chất thải hàng ngày của bệnh viện.



Đánh giá các hoạt động liên quan đến người lao động

01

Tại TNH - người lao động luôn được đặt ở vị trí trung tâm sự phát triển của Công ty. Họ được đánh giá là nhân tố chính tạo nên sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp. Chính vì vậy Công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động cũng như việc đảm bảo các quyền lợi, chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật và quy chế Công ty.



Bên cạnh đó, để góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp cho đội ngũ các y, bác sỹ đang làm việc tại công ty, Công ty vẫn đang triển khai gói hỗ trợ toàn bộ kinh phí đào tạo và sinh hoạt phí trong suốt thời gian tham gia khóa học cho người lao động. Đây là một trong những chính sách đào tạo mà hiện nay TNH đang thực hiện nhằm phát triển nguồn nhân lực, thu hút nhân tài từ đó giúp các bác sỹ nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, xây dựng một đội ngũ nhân viên y tế có chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm và y đức. Từ đó giúp người lao động yên tâm công tác và tự tin vào tay nghề của mình. Trong quá trình học tập tại cơ sở đào tạo, người lao động vẫn được tạo điều kiện về làm việc vào những khoảng thời gian trống để có nhiều hơn cơ hội thực hành và tăng thu nhập cho bản thân.

02



03

Ngoài ra Công ty còn hỗ trợ chi phí cho các Y, Bác sỹ tham dự các cuộc hội thảo khoa học, tập huấn về công tác chuyên sâu tại các cơ sở y tế hàng đầu trong cả nước và nước ngoài.

Các hoạt động đào tạo nội bộ, tập huấn kỹ năng mềm, xây dựng văn hóa doanh nghiệp cũng được TNH tổ chức thường xuyên tạo niềm tin, sự cởi mở, sẻ chia trong công việc; xây dựng TNH thành một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hấp dẫn, nâng cao sức lao động sáng tạo, sự cống hiến, gắn bó của người lao động với công ty.



Song song với việc quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần, chú trọng đào tạo phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên Công ty. Năm 2023, Đảng bộ CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên chính thức được thành lập. Việc thành lập đảng bộ tại doanh nghiệp giúp người lao động yên tâm công tác, tập trung vào phát triển chuyên môn từ đó gắn bó lâu dài với Công ty góp phần tích cực vào sự nghiệp khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Có thể thấy TNH luôn coi trọng việc đào tạo, phát triển nhân sự từ bên trong và lấy con người làm trung tâm của sự phát triển.

04



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năm 2023, tổng điện năng tiêu thụ tại 2 bệnh viện của TNH (Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên) là: 3.333.498KW/h điện



Điện năng tiêu thụ (KWh)

2.281.180

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

1.052.318

Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên

Nguồn cung cấp

Công ty điện lực Thái Nguyên – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc

Tổng cộng: 3.333.498

Hiểu rõ nguồn tài nguyên nước, điện là hữu hạn, nên Công ty đã có những quy định, biện pháp để sử dụng nước, năng lượng điện đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả. Đối với việc sử dụng điện năng, bằng việc lắp đặt hệ thống điện cảm ứng tiết giảm cường độ ánh sáng khu vực hành lang, lối đi để tiết kiệm tối đa nguồn năng lượng tiêu thụ. TNH tận dụng tối đa các linh kiện tử trang thiết bị y tế hồng học, thanh lý để thực hiện lắp ráp, sửa chữa, tái chế linh kiện cho các thiết bị gặp sự cố nhỏ và vừa trong quá trình vận hành, góp phần giảm thiểu rác thải kim loại ra môi trường. Ngoài ra, trong năm 2023 Công ty đã triển khai lắp đặt hệ thống điện áp mái mặt trời tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên góp phần tiết giảm lượng lớn điện năng sử dụng. Vật dụng, cơ sở vật chất trong các phòng bệnh nội trú của TNH cũng được chuyển dần sang sử dụng từ các nguyên liệu thân thiện với môi trường.

Tiêu thụ nước

Lượng nước sạch mà toàn Công ty sử dụng trong năm 2023, cụ thể như sau



Khối lượng nước tiêu thụ (m3)

9.941

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

0

Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên

Nguồn cung cấp

- CTCP Nước Sạch Thái Nguyên
- Nước giếng khoan

Tổng cộng: 9.941

- ↳ Đối với Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên hiện đang sử dụng 100% nguồn nước sạch do Công ty Cổ phần Nước Sạch Thái Nguyên Cung cấp;
- ↳ Đối với Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình Thái Nguyên hiện đang sử dụng nguồn nước từ giếng khoan, định kỳ Bệnh viện đều gửi mẫu nước kiểm tra để đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn.
- ↳ Trong quá trình hoạt động Công ty luôn đảm bảo nguồn nước sau khi sử dụng được thu gom và xả thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh.

► Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (Tiếp)

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Năm 2023 vừa qua TNH luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về môi trường. Chủ động thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tối đa các tác động đến môi trường xung quanh từ nguồn rác thải bệnh viện.

Tại các Chi nhánh của TNH luôn làm tốt các yêu cầu về bảo vệ môi trường do cơ quan Nhà nước đặt ra. TNH thực hiện việc quan trắc chất lượng môi trường tại các bệnh viện định kỳ 4 lần/năm, kết quả các lần quan trắc đều đạt kết quả trong ngưỡng cho phép. Nhờ việc nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ môi trường nên trong năm 2023 TNH không bị xử phạt liên quan đến việc không tuân thủ pháp luật về môi trường, hay các hành vi gây ảnh hưởng đến môi trường.



Chính sách liên quan đến người lao động

Ngay từ khi thành lập, Ban lãnh đạo TNH đã luôn quan tâm đến các chính sách dành cho người lao động. Chú trọng tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng, ưu tiên các y, bác sĩ trình độ cao, giàu kinh nghiệm, đáp ứng nhu cầu thăm khám và điều trị của nhân dân. Thực hiện các chế độ, chính sách nhằm gắn kết Người lao động tạo sức mạnh to lớn để hoàn thành toàn diện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.

Chính sách đào tạo

→ Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp và chuyên môn nghiệp vụ

- ✓ Nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu công việc, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng bệnh viện.
- ✓ Nâng cao kỹ năng giao tiếp ứng xử đối với người bệnh khi đến thăm khám, điều trị.
- ✓ Trang bị kiến thức các kỹ năng về nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý hành chính, quản lý bệnh viện và bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.
- ✓ Từ việc đào tạo, bồi dưỡng giúp hình thành nên đội ngũ nhân viên y tế có trình độ, sẵn sàng tiếp cận các kỹ thuật mới, có thái độ phục vụ chuyên nghiệp, tận tâm, làm hài lòng khách hàng bằng chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, với giá trị cốt lõi là tinh chuyên nghiệp, hiệu quả công việc, tính trung thực, tinh thần đồng đội và thái độ tích cực.

→ Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

- ✓ Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn viên chức quản lý và kế hoạch đào tạo được xây dựng hàng năm theo nhu cầu cụ thể.
- ✓ Đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.
- ✓ Khuyến khích tinh thần học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công tác, nhiệm vụ.
- ✓ Đảm bảo thực hiện đúng các chế độ đào tạo theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của công ty

→ Cách thức thực hiện

- ✓ Tiến hành xây dựng kế hoạch tập huấn kỹ năng giao tiếp và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên theo từng năm, quý, tháng. Nội dung tập huấn sát với thực tế công việc và nhu cầu nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của từng Khoa, phòng.



Hội thảo Khoa học ứng dụng xét nghiệm gen trong sàng lọc trước sinh

Chính sách lương thưởng và phúc lợi

- ✔ Công ty đã và đang tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- ✔ Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và trình độ chuyên môn cao, có nhiều ý tưởng trong nghiên cứu mang lại lợi ích cho Công ty.
- ✔ Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch, tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.



Hoạt động Teambuilding



Giao hữu bóng đá giữa TNH và MBBank

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

TNH là đơn vị y tế tư nhân lớn nhất trên địa bàn. Nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu thăm khám, điều trị của nhân dân, Công ty đã không ngừng cập nhật, đổi mới trang thiết bị y tế đồng bộ, hiện đại, tiếp cận với những công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị, góp phần quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Quan tâm đến sức khỏe cộng đồng là một trong những chính sách nằm trong chiến lược phát triển của Công ty. Bằng việc tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng các thông tin hữu ích về các biện pháp phòng và điều trị bệnh kịp thời. Từ đó, giúp nhân dân tiếp cận các kiến thức bổ ích về y khoa, nâng cao dân trí, có ý thức giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Bên cạnh việc tập trung vào công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh, Công ty còn là đơn vị điển hình tích cực trong tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn – hạnh phúc hơn.

Các hoạt động thiện nguyện góp phần chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn trong xã hội đã trở thành nét đẹp văn hóa của Công ty trong những năm qua. Tiếp nối truyền thống từ nhiều năm, năm 2023 nhiều hoạt động thiện nguyện hướng tới cộng đồng được TNH thực hiện gây được tiếng vang lớn như: Trao tặng tiền cho thầy và trò Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái để khắc phục hậu quả lũ quét. Với tinh thần tương thân, tương ái, Ban lãnh đạo TNH đã phát động quyên góp, ủng hộ trong toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty với số tiền trên 30 triệu đồng để gửi đến thầy và trò nhà trường góp phần nhỏ vào công tác khắc phục thiên tai.

Qua chương trình, TNH đã thực hiện được nhiều phần việc ý nghĩa như: nâng cấp, sửa chữa phòng học nhà vệ sinh; mua sắm và lắp mới tivi, điều hòa, thăm khám bệnh viện phí và trao tặng nhiều phần quà ý nghĩa cho các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Không chỉ hướng đến đối tượng là các em nhỏ, tháng 7/2023, đoàn cán bộ, y bác sỹ của Công ty đã thực hiện khám bệnh, tư vấn sức khỏe và tặng quà cho gần 60 đối tượng chính sách tại xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Cũng trong tháng 8/2023 tiếp nối chuỗi hoạt động nhân đạo, từ thiện nhằm hướng về cộng đồng, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đặc biệt là các đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn, Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên đã thực hiện khám, tư vấn sức khỏe cho 120 hội viên và trao tặng 150 suất quà cho hội viên Hội người mù TP. Phổ Yên. Ngoài ra bệnh viện còn hỗ trợ những suất ăn miễn phí đối với hội viên đến thăm khám thuộc diện phải chờ kết quả mổ.



CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tổ chức chương trình thiện nguyện vì sức khỏe và trí tuệ của học sinh Trường PTĐTNT Chợ Đồn



Chương trình khám bệnh nhân đạo cho người mù tại Thành phố Phổ Yên



Chương trình khám bệnh, tư vấn sức khỏe cho các đối tượng chính sách tại xã Bình Thành, huyện Định Hoá



Trong năm, Công ty còn tổ chức nhiều đợt khám, tư vấn sức khỏe miễn phí cho học sinh vùng cao, có điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Với mong muốn chia sẻ cùng con em đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa có điều kiện chăm sóc sức khỏe, phát triển trí tuệ, tháng 12/2023 đoàn cán bộ, y, bác sỹ của Công ty đã tổ chức khám, tư vấn sức khỏe cho trên 260 em học sinh Trường PTDTNT Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Qua chương trình, Công ty còn trao tặng hàng trăm đầu sách, nhiều hiện vật cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.



TNH đã tiến hành tặng thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) cho người dân có hoàn cảnh khó khăn tại xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bên cạnh đó, một trong nhiều hoạt động nhân đạo, từ thiện được TNH triển khai nhằm hỗ trợ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn và thực hiện mục tiêu bao phủ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân, vì một xã hội công bằng, văn minh, tốt đẹp, “không để ai bị bỏ lại phía sau, giúp đỡ người khó khăn có điều kiện được tham gia bảo hiểm y tế và tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện. Liên tiếp trong các tháng 11 và tháng 12 năm 2023, Ban lãnh đạo TNH đã quyết định trao tặng thẻ BHYT cho người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên qua cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên cũng như trao trực tiếp cho người có hoàn cảnh khó khăn tại xã Xuân Phương - huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên.



TNH đã tiến hành tặng thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) cho người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023

Là doanh nghiệp tư nhân hoạt động tại địa phương, chính vì vậy TNH vẫn luôn giữ mối liên hệ thường xuyên với chính quyền địa phương, tích cực tham gia, ủng hộ các chính sách, chủ trương của địa phương khi được phát động, thực hiện đóng góp đầy đủ các nghĩa vụ bắt buộc và luôn tự nguyện đóng góp nhiều khoản thu khác cho hoạt động của địa phương.

Vào dịp các ngày lễ, tết như: Tết Nguyên Đán, Tết Thiếu Nhi, Rằm trung thu, Công ty đều tổ chức thăm, chúc tết và tặng quà cho người bệnh đang điều trị nội trú không được sum họp cùng gia đình. Những phần quà tuy nhỏ bé nhưng là niềm động viên, khích lệ người bệnh vượt qua khó khăn, chiến thắng bệnh tật.



TNH thăm, tặng quà bệnh nhi nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



08

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN
Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang,
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 36

M.S.

VIỆT NAM
K
D
Đ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch
Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên
Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên
Ông Trần Thiện Sách	Thành viên
Ông Lý Thái Hải	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Xuân Tân	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thủy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thiện Sách	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Mạnh Duy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Điệp	Phó Tổng Giám đốc
Bà Cao Thị Hồng	Giám đốc Marketing và Truyền thông
Bà Lê Thị Thúy An	Giám đốc Tài chính (miễn nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2023)

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,



Hoàng Tuyên
Chủ tịch

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 13 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Trần Xuân Ánh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0723-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 26 tháng 3 năm 2024
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Vũ Ngọc Tùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5295-2020-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		620.258.426.088	192.762.445.738
I. Tiền	110	5	201.288.885.358	73.783.104.379
1. Tiền	111		201.288.885.358	73.783.104.379
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		400.504.429.019	103.606.881.125
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	13.137.582.567	15.704.571.779
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	387.241.480.052	87.780.791.902
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		125.366.400	121.517.444
III. Hàng tồn kho	140	8	14.642.837.686	14.883.761.752
1. Hàng tồn kho	141		14.642.837.686	14.883.761.752
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.822.274.025	488.698.482
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	1.135.212.811	488.698.482
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	2.687.061.214	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.510.311.554.171	1.206.695.892.349
I. Tài sản cố định	220		1.006.488.491.536	1.048.566.972.644
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	925.089.793.181	966.823.232.800
- Nguyên giá	222		1.070.319.543.133	1.073.188.385.634
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(145.229.749.952)	(106.365.152.834)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	81.398.698.355	81.743.739.844
- Nguyên giá	228		88.386.143.627	86.360.747.725
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.987.445.272)	(4.617.007.881)
II. Bất động sản đầu tư	230	12	35.978.697.115	36.888.619.463
- Nguyên giá	231		38.563.232.591	38.563.232.591
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.584.535.476)	(1.674.613.128)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		433.228.469.055	5.913.647.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	433.228.469.055	5.913.647.000
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	10.000.000.000	96.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		-	96.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.000.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		24.615.896.465	19.326.653.242
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	24.615.896.465	19.326.653.242
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.130.569.980.259	1.399.458.338.087

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		407.041.161.741	474.432.450.710
I. Nợ ngắn hạn	310		224.247.579.562	285.727.722.411
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	12.920.144.701	15.097.061.786
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	983.520.195	3.953.535.902
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	3.641.507.739	2.789.585.948
4. Phải trả người lao động	314		7.943.212.182	5.028.642.554
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.473.461.269	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	240.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		33.722.454	4.192.200
8. Vay ngắn hạn	320	18	197.252.011.022	258.614.704.021
II. Nợ dài hạn	330		182.793.582.179	188.704.728.299
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	7.038.181.819
2. Vay dài hạn	338	19	182.793.582.179	181.666.546.480
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.723.528.818.518	925.025.887.377
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	1.723.528.818.518	925.025.887.377
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		958.746.100.000	518.749.980.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		258.967.990.000	-
3. Cổ phiếu quỹ	415		(700.000.000)	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		389.948.725.844	406.275.907.377
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		250.654.777.377	265.700.205.176
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		139.293.948.467	140.575.702.201
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		116.566.002.674	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.130.569.980.259	1.399.458.338.087

Lưu Thị Hải Yến
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng

Lê Xuân Tân
Tổng Giám đốc

Hoàng Tuyên
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	531.948.900.461	463.163.294.995
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		531.948.900.461	463.163.294.995
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	313.663.732.389	252.679.347.829
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		218.285.168.072	210.483.947.166
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.867.040.465	23.959.439
6. Chi phí tài chính	22	25	26.492.142.966	37.406.471.559
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		26.492.142.966	36.638.617.293
7. Phần (lãi) trong công ty liên kết	24	14	(6.704.758.850)	-
8. Chi phí bán hàng	25	26	2.080.288.181	1.408.367.288
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	31.198.312.959	25.979.652.998
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+26))	30		153.676.705.581	145.713.414.760
11. Thu nhập khác	31		563.662.646	308.288.903
12. Chi phí khác	32		1.258.730.297	969.850.973
13. (Lỗ) khác (40=31-32)	40		(695.067.651)	(661.562.070)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		152.981.637.930	145.051.852.690
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	13.758.593.938	4.476.150.489
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		139.223.043.992	140.575.702.201
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		139.293.948.467	140.575.702.201
(Lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(70.904.475)	-
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	1.431	1.718

Lưu Thị Hải Yến
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng

Lê Xuân Tân
Tổng Giám đốc

Hoàng Tuyên
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số tiền	
		Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	152.981.637.930	145.051.852.690
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	42.144.956.857	41.813.147.806
Lỗ/(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	4.837.718.385	(23.959.439)
Chi phí lãi vay	06	26.492.142.966	36.638.617.293
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	226.456.456.138	223.479.658.350
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(60.393.379.948)	(55.695.282.249)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	240.924.066	(3.018.595.861)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(4.687.858.339)	72.155.719.299
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(5.935.757.552)	11.052.038.502
Tiền lãi vay đã trả	14	(26.091.401.715)	(37.576.464.965)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(13.083.997.588)	(4.416.352.488)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	116.504.985.062	205.980.720.588
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(412.582.196.697)	(217.068.435.871)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	54.050.000.000	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(114.741.370.551)	(96.000.000.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	74.700.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.867.040.465	23.959.439
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(471.406.526.783)	(238.344.476.432)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp Theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	543.342.980.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(700.000.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	375.174.583.248	402.322.104.252
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(435.410.240.548)	(429.746.560.582)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	482.407.322.700	(27.424.456.330)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	127.505.780.979	(59.788.212.174)
Tiền đầu năm	60	73.783.104.379	133.571.316.553
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	201.288.885.358	73.783.104.379

Lưu Thị Hải Yến
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng

Lê Xuân Tân
Tổng Giám đốc

Hoàng Tuyên
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 26 tháng 3 năm 2024



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19 tháng 3 năm 2012. Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi gần nhất là lần thứ 11 ngày 28 tháng 01 năm 2024, vốn điều lệ của Công ty là 1.102.445.800.000 VND, tương ứng với 110.244.580 cổ phần. Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là TNH.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 644 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 644 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; và
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

Hoạt động chính của Công ty là khám, chữa bệnh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, Công ty đã hoàn tất thủ tục mua thêm 10.562.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá mua là 105.625.000.000 VND và hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng 150.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn với giá chuyển nhượng là 1.500.000.000 VND. Theo đó, Công ty tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn từ 48% lên 62,5%, Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn trở thành công ty con của Công ty kể từ ngày này.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở chính tại: số 328 Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các đơn vị phụ thuộc của Công ty bao gồm:

STT	Tên đơn vị phụ thuộc	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động chính
1	Chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, tổ 2, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Khám, chữa bệnh
2	Chi nhánh Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình Thái Nguyên	Tổ dân phố Chùa, phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Khám, chữa bệnh
3	Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên	Lô đất YT, đường Nguyễn Thế Nho, KDC Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Khám, chữa bệnh

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 01 công ty con như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
		%	%	
Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn	tỉnh Lạng Sơn	62,5	62,5	Khám, chữa bệnh

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính của Công ty mẹ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 do năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là năm đầu tiên Công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Một số số liệu so sánh được trình bày lại để phù hợp với số liệu của năm nay, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đã báo cáo VND	Trình bày lại VND	Số sau trình bày lại VND	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Tài sản cố định hữu hình	221	968.132.528.075	(1.309.295.275)	966.823.232.800	(i)
- Nguyên giá	222	1.075.329.066.880	(2.140.681.246)	1.073.188.385.634	(i)
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(107.196.538.805)	831.385.971	(106.365.152.834)	(i)
Tài sản cố định vô hình	227	81.419.171.619	324.568.225	81.743.739.844	(i)
- Nguyên giá	228	86.035.480.000	325.267.725	86.360.747.725	(i)
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(4.616.308.381)	(699.500)	(4.617.007.881)	(i)
Bất động sản đầu tư	230	35.901.349.486	987.269.977	36.888.619.463	(i)
- Nguyên giá	231	37.564.119.824	999.112.767	38.563.232.591	(i)
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	(1.662.770.338)	(11.842.790)	(1.674.613.128)	(i)
Chi phí trả trước dài hạn	261	13.997.742.203	5.328.911.039	19.326.653.242	(i)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.681.736.849	1.107.849.099	2.789.585.948	(i)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	240.000.000	240.000.000	(ii)
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	7.278.181.819	(240.000.000)	7.038.181.819	(ii)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	261.476.600.309	4.223.604.867	265.700.205.176	(i), (ii)

Chỉ tiêu	Mã số	Số đã báo cáo VND	Trình bày lại VND	Số sau trình bày lại VND	Ghi chú
----------	-------	-------------------	-------------------	--------------------------	---------

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Chi phí bán hàng	25	-	1.408.367.288	1.408.367.288	(ii)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27.388.020.286	(1.408.367.288)	25.979.652.998	(ii)

(i) Điều chỉnh theo thanh tra thuế.

(ii) Phân loại lại một số khoản mục để phù hợp với số liệu so sánh của năm nay.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của công ty con.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng Quản trị, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Nếu Công ty nắm quyền kiểm soát một hoặc nhiều đơn vị khác không phải là các hoạt động kinh doanh thì việc kết hợp các đơn vị này không phải là hợp nhất kinh doanh. Khi đó, giá phí của nhóm tài sản đó được phân bổ cho các tài sản và nợ phải trả có thể xác định riêng rẽ trong nhóm tài sản đó dựa trên giá trị hợp lý tương ứng tại ngày mua.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 - 48
Máy móc và thiết bị	06 - 15
Thiết bị văn phòng	08 - 10
Phương tiện vận tải	10 - 15

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuê tài sản

Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí trong năm khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ phù hợp với thời gian sử dụng lô đất trong vòng 50 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 08 đến 20 năm.

Tài sản cố định vô hình cũng bao gồm giá trị hợp lý của các tài sản cố định vô hình khác từ hợp nhất kinh doanh.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm một phần diện tích Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và một phần diện tích Bệnh viện Quốc tế Yên Bình do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng từ 42 đến 46 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm công cụ, dụng cụ xuất dùng, chi phí mua bảo hiểm tài sản, chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí bảo hiểm tài sản thể hiện chi phí bảo hiểm cho tài sản phát sinh hàng năm và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tối đa không quá 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định thể hiện chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tối đa không quá 3 năm.

Công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

THAI NGUYEN PHARMACEUTICAL CO., LTD

THAI NGUYEN PHARMACEUTICAL CO., LTD

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có khoản chênh lệch tạm thời trọng yếu nào giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. HỢP NHẤT CÔNG TY CON

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, Công ty đã hoàn tất thủ tục mua thêm 10.562.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá mua là 105.625.000.000 VND và hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng 150.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn với giá chuyển nhượng là 1.500.000.000 VND. Theo đó, Công ty tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn từ 48% lên 62,5%, Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn trở thành công ty con của Công ty kể từ ngày này.

Giá trị ghi sổ và nợ phải trả của công ty con tại ngày mua được trình bày như dưới đây:

	Đơn vị: VND
	Giá trị ghi sổ ghi nhận tại ngày mua TNH Lạng Sơn (tại ngày 25 tháng 12 năm 2023)
Tài sản	
Tiền	2.383.629.449
Các khoản phải thu ngắn hạn	228.535.747.000
Tài sản ngắn hạn khác	3.281.028
Tài sản cố định	40.049.000.000
Tài sản dở dang dài hạn	40.060.094.920
	311.031.752.397
Nợ phải trả	-
	-
Tổng tài sản thuần theo giá trị ghi sổ [a]	311.031.752.397
Cổ đông không kiểm soát [b]	116.636.907.149
Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất và tài sản thuần được ghi nhận vào giá trị tài sản cố định vô hình [c]	2.025.395.902
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh đã thanh toán [d] = [a] - [b] + [c]	196.420.241.150
Trong đó:	
Giá phí thanh toán bằng tiền tại ngày mua	107.125.000.000
Giá trị hợp lý của khoản đầu tư nắm giữ trước ngày mua	89.295.241.150
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền thu về từ công ty con	(2.383.629.449)
Tiền chi để mua công ty con	107.125.000.000
Tổng tiền thuần đã chi cho nghiệp vụ mua	104.741.370.551

5. TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	3.585.603.484	154.784.526
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	197.703.281.874	73.628.319.853
	201.288.885.358	73.783.104.379

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bảo hiểm Xã hội Tỉnh Thái Nguyên	12.104.416.367	14.799.209.528
Các khoản phải thu khách hàng khác	1.033.166.200	905.362.251
	13.137.582.567	15.704.571.779

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Đức Dũng	268.700.500.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Sức khỏe Taurus	101.449.169.860	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Đông Nam	1.260.749.925	78.992.798.868
Các đối tượng khác	15.831.060.267	8.787.993.034
	387.241.480.052	87.780.791.902

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND		VND	
Nguyên liệu, vật liệu	14.310.141.549	-	14.604.907.549	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	332.696.137	-	278.854.203	-
	14.642.837.686	-	14.883.761.752	-

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	(Trình bày lại) VND
a. Ngắn hạn		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	583.634.235	354.218.657
- Chi phí mua bảo hiểm tài sản	222.742.465	78.819.825
- Các khoản khác	328.836.111	55.660.000
	1.135.212.811	488.698.482
b. Dài hạn		
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	19.092.886.153	5.371.994.372
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	5.370.861.540	13.591.257.075
- Các khoản khác	152.148.772	363.401.795
	24.615.896.465	19.326.653.242

Như trình bày tại Thuyết minh số 18, Công ty đã thế chấp các công cụ, dụng cụ với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 556.227.738 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 6.200.306.195 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

10. TẶNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	892.646.562.098	170.117.483.052	330.714.600	10.093.625.884	1.073.188.385.634
Mua trong năm	1.270.024.920	2.070.340.600	-	7.791.791.979	11.132.157.499
Chuyển nhượng tài sản	(14.001.000.000)	-	-	-	(14.001.000.000)
Số dư cuối năm	879.915.587.018	172.187.823.652	330.714.600	17.885.417.863	1.070.319.543.133
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	62.227.188.976	40.671.889.977	109.766.315	3.356.307.566	106.365.152.834
Khấu hao trong năm	25.428.013.118	12.478.044.000	31.929.775	926.610.225	38.864.597.118
Số dư cuối năm	87.655.202.094	53.149.933.977	141.696.090	4.282.917.791	145.229.749.952
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm (Trình bày lại)	830.419.373.122	129.445.593.075	220.948.285	6.737.318.318	966.823.232.800
Tại ngày cuối năm	792.260.384.924	119.037.889.675	189.018.510	13.602.500.072	925.089.793.181

Nguyên giá của các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với giá trị là 596.500.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 0 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 18 và 19, Công ty đã thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, nhà xưởng và vật kiến trúc, với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 784.974.812.708 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 570.833.086.482 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	68.624.267.725	17.736.480.000	86.360.747.725
Tăng do hợp nhất công ty con	42.074.395.902	-	42.074.395.902
Chuyển nhượng tài sản	(40.049.000.000)	-	(40.049.000.000)
Số dư cuối năm	70.649.663.627	17.736.480.000	88.386.143.627
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	284.395.973	4.332.611.908	4.617.007.881
Khấu hao trong năm	933.230.864	1.437.206.527	2.370.437.391
Số dư cuối năm	1.217.626.837	5.769.818.435	6.987.445.272
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm (Trình bày lại)	68.339.871.752	13.403.868.092	81.743.739.844
Tại ngày cuối năm	69.432.036.790	11.966.661.565	81.398.698.355

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 300.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 300.000.000 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 18 và thuyết minh số 19, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và các phần mềm máy tính với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 32.636.432.163 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 5.682.286.747 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

12. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	38.563.232.591
Số dư cuối năm	38.563.232.591
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	1.674.613.128
Khấu hao trong năm	909.922.348
Số dư cuối năm	2.584.535.476
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm (Trình bày lại)	36.888.619.463
Tại ngày cuối năm	35.978.697.115

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cần được trình bày. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chưa đánh giá lại giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư.

Như trình bày tại Thuyết minh số 18, Công ty đã thế chấp công trình Nhà ăn của Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 11.313.458.820 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 0 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

Chi tiết bất động sản đầu tư như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm (Trình bày lại)		
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Công trình Nhà ăn Bệnh viện tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	26.156.419.767	1.491.181.472	24.665.238.295	26.156.419.767	850.972.446	25.305.447.321
Công trình Nhà ăn Bệnh viện tại Bệnh viện Đa khoa Yên Bình	12.406.812.824	1.093.354.004	11.313.458.820	12.406.812.824	823.640.682	11.583.172.142
	38.563.232.591	2.584.535.476	35.978.697.115	38.563.232.591	1.674.613.128	36.888.619.463

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện Việt Yên tại Bắc Giang (i)	384.817.766.581	964.242.000
Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện TNH Lạng Sơn (ii)	43.461.297.474	-
Dự án khác	4.949.405.000	4.949.405.000
	433.228.469.055	5.913.647.000

(i) Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Việt Yên với quy mô 300 giường bệnh và tổng diện tích sàn là 29.561 m² tại Lô đất YT, đường Nguyễn Thế Nho, khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.

(ii) Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Lạng Sơn với quy mô 300 giường bệnh và tổng diện tích sàn khoảng 17.000 – 18.000 m² tại khối 10, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Như trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã thế chấp các tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai từ Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện Việt Yên tại Bắc Giang với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 384.817.766.581 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 0 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

Trong năm, tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền là 11.350.450.972 VND (năm trước: 0 VND).

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn	-	-	96.000.000.000	96.000.000.000
	-	-	96.000.000.000	96.000.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Hà Nội	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-

Biến động khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số dư đầu năm	96.000.000.000	-
Phần (lỗ) trong công ty liên kết	(6.704.758.850)	-
Tăng do đầu tư, góp vốn thêm trong năm	-	96.000.000.000
Giảm do chuyển công ty liên kết thành công ty con trong năm	(89.295.241.150)	-
Số dư cuối năm	-	96.000.000.000

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ		Giá trị/Số có khả năng trả nợ	
	VND		VND	
Công ty Cổ phần Công nghệ Sức khỏe Taurus	1.212.477.445	-		
Công ty Cổ phần Dược phẩm và Thiết bị Y tế Á Châu	438.589.000	853.843.442		
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển ACT Việt Nam	15.600.000	2.070.836.297		
Các đối tượng khác	11.253.478.256	12.172.382.047		
	12.920.144.701	15.097.061.786		

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Bệnh nhân ứng trước	924.468.195	3.904.293.902
Các đối tượng khác	59.052.000	49.242.000
	983.520.195	3.953.535.902

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải thu/	Số đã thực thu/	Số cuối năm
	(Trình bày lại)	nộp trong năm	nộp trong năm	
	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế đất	-	1.984.855.853	-	1.984.855.853
Thuế giá trị gia tăng	-	702.205.361	-	702.205.361
	-	2.687.061.214	-	2.687.061.214
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	2.941.905	242.260.751	245.202.656	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.580.216.453	13.758.593.938	13.083.997.588	3.254.812.803
Thuế thu nhập cá nhân	206.427.590	3.121.642.335	2.941.374.989	386.694.936
Thuế đất	-	289.962.690	289.962.690	-
Các loại thuế khác	-	407.678.517	407.678.517	-
	2.789.585.948	17.820.138.231	16.968.216.440	3.641.507.739

18. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	192.998.704.021	202.150.136.733	207.408.829.732	187.740.011.022
Vay cá nhân (i)	92.020.000.000	-	-	92.020.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	67.692.173.526	141.528.368.950	155.269.549.331	53.950.993.145
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	-	39.851.824.286	7.000.000.000	32.851.824.286
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Thái Nguyên (iv)	33.286.530.495	20.769.943.497	45.139.280.401	8.917.193.591
Nợ dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh số 19)	65.616.000.000	171.897.410.816	228.001.410.816	9.512.000.000
	258.614.704.021	374.047.547.549	435.410.240.548	197.252.011.022
Trong đó:				
Vay ngắn hạn từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 29)	92.020.000.000	-	-	92.020.000.000

- (i) Khoản vay ngắn hạn không có tài sản đảm bảo từ cán bộ công nhân viên của Công ty với kỳ hạn 12 tháng kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2022, được gia hạn đến ngày 31 tháng 10 năm 2024, với lãi suất là 5,45%/năm. Mục đích khoản vay dùng để đảo hạn trái phiếu đã phát hành năm 2020 và các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

(ii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng số 01/2023/5745705/HĐTD ngày 14 tháng 7 năm 2023 với hạn mức tín dụng là 80.000.000.000 VND, lãi suất khoản vay được xác định theo từng lần giải ngân với lãi suất vay trong năm 2023 dao động từ 7,2%/năm đến 8,6%/năm. Mục đích khoản vay dùng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 14 tháng 7 năm 2024. Thời hạn cho vay được xác định theo từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản thế chấp là máy móc, thiết bị, nhà xưởng và vật kiến trúc và công cụ dụng cụ như trình bày tại Thuyết minh số 09 và Thuyết minh số 10.

(iii) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 166339.23.090.1699479.TD ngày 19 tháng 10 năm 2023 với hạn mức tín dụng 80.000.000.000 VND, lãi suất khoản vay được xác định theo từng lần giải ngân. Mục đích khoản vay dùng để phục vụ hoạt động kinh doanh y tế, bao gồm cho vay tái tài trợ khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024. Thời hạn cho vay được xác định tối đa 06 tháng/khế ước, chi tiết thời hạn cho vay theo từng lần giải ngân và nhận nợ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư nợ gốc của khoản vay là 23.304.523.793 VND với lãi suất vay là 7,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản thế chấp là tài sản gắn liền với đất bao gồm trụ sở văn phòng khám chữa bệnh, nhà ăn của Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình như trình bày tại Thuyết minh số 10 và Thuyết minh số 12.

- Khoản vay không có tài sản đảm bảo theo hợp đồng tín dụng số 144495.23.090.1699479.TD ngày 26 tháng 6 năm 2023 với hạn mức tín dụng 60.000.000.000 VND, lãi suất khoản vay được xác định theo từng lần giải ngân. Mục đích khoản vay dùng để phục vụ hoạt động kinh doanh y tế của Công ty. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2024. Thời hạn cho vay được xác định tối đa 06 tháng/khế ước, với phương án giải ngân tối đa 05 tháng/khế ước tháng, chi tiết thời hạn cho vay theo từng lần giải ngân và nhận nợ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư nợ gốc của khoản vay là 9.547.300.493 VND với lãi suất vay là 7,5%/năm.

(iv) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng số 8500-LAV20 2300229 ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung ngày 04 tháng 5 năm 2023 với hạn mức tín dụng thực tế là 30.000.000.000 VND, lãi suất cho vay trong hạn được quy định cụ thể trong từng Giấy nhận nợ tại thời điểm rút vốn, trong đó lãi suất vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8,2%/năm. Mục đích khoản vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động Y tế khám chữa bệnh. Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể nhưng tối đa không quá 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản thế chấp là máy móc, thiết bị, nhà xưởng và vật kiến trúc như trình bày tại Thuyết minh số 10.

Chi tiết giá trị còn lại của các tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	477.620.680.026	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên	243.677.817.812	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Thái Nguyên	31.252.615.743	40.999.619.669
Tổng cộng	752.551.113.581	40.999.619.669
Trong đó:		
Chi phí trả trước (Thuyết minh số 09)	556.227.738	-
Tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 10)	740.681.427.023	40.999.619.669
Bất động sản đầu tư (Thuyết minh số 12)	11.313.458.820	-

19. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị/Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn				
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	11.223.935.664	168.002.694.393	5.616.000.000	173.610.630.057
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	17.761.200.000	-	4.088.000.000	13.673.200.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	218.297.410.816	5.021.752.122	218.297.410.816	5.021.752.122
	247.282.546.480	173.024.446.515	228.001.410.816	192.305.582.179
Trong đó:				
Số phải trả trong vòng 12 tháng	65.616.000.000			9.512.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	181.666.546.480			182.793.582.179

(i) Vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 5956.19.093.1699479.TD ngày 05 tháng 3 năm 2019 với hạn mức tín dụng là 35.000.000.000 VND, thời hạn vay tối đa 72 tháng, lãi suất vay trong hạn được quy định cụ thể trong từng Giấy nhận nợ. Mục đích khoản vay dùng để thanh toán mua máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư nợ gốc của khoản vay là 5.607.935.664 VND với lãi suất vay là 12,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 12,2%/năm). Khoản vay được bảo đảm bằng máy móc, thiết bị và phần mềm hình thành trong tương lai từ vốn vay của dự án như trình bày tại Thuyết minh số 10 và Thuyết minh số 11.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 99608.22.090.1699479.TD ngày 07 tháng 02 năm 2023 với hạn mức tín dụng là 370.000.000.000 VND, thời hạn vay 10 năm tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân vốn vay đầu tiên. Lãi suất vay theo từng lần giải ngân, nhận nợ và thỏa thuận chung. Mục đích khoản vay dùng để đầu tư xây dựng và mua sắm Máy móc thiết bị y tế để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện TNHH Việt Yên, Bắc Giang tại khu đất Y tế thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư nợ gốc của khoản vay là 168.002.694.393 VND với lãi suất vay là 8%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang như được trình bày tại Thuyết minh số 11 và Thuyết minh số 13.

(ii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng số 171/21/HĐTD/TN ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi ngày 20 tháng 9 năm 2021 với hạn mức tín dụng là 19.634.000.000 VND theo phương thức cho vay từng lần. Mục đích sử dụng khoản vay, lãi suất và thời hạn cho vay được quy định cụ thể trong các hợp đồng cho vay từng lần, trong đó lãi suất vay năm 2023 dao động từ 6,8%/năm đến 8,5%/năm (năm 2022: từ 7%/năm đến 7,7%/năm). Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp bao gồm Hệ thống chụp cộng hưởng từ MAGNETOM Sempra 1.5 Tesla và phần mềm chụp kết nối phần mềm bệnh viện, một máy gây mê kèm thở có tính năng huy động phế nang và theo dõi khí mê Carestation 650 theo hợp đồng thế chấp số 188/21/HĐTC/TN, Hệ thống

phẫu thuật nội soi full HD 1 chip và bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 10 và Thuyết minh số 11.

- (iii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng số 02/2023/5745705/HĐTD ngày 28 tháng 8 năm 2023 với hạn mức tín dụng là 5.500.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay trong 12 tháng đầu tiên là 8%/năm, lãi suất vay thời gian còn lại được thả nổi theo công thức quy định trong hợp đồng vay. Mục đích khoản vay dùng để đầu tư Dự án Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái để sản xuất điện năng. Khoản vay được bảo đảm bằng Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái để sản xuất điện năng như trình bày tại Thuyết minh số 10.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	9.512.000.000	65.616.000.000
Trong năm thứ hai	14.516.043.440	82.995.935.664
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	47.314.480.066	98.670.610.816
Sau năm năm	120.963.058.673	-
	192.305.582.179	247.282.546.480
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	9.512.000.000	65.616.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	182.793.582.179	181.666.546.480

Chi tiết giá trị còn lại của các tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn của Công ty như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên	430.294.881.072	19.751.189.071
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	23.740.272.222	25.584.632.223
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	7.712.431.135	496.380.238.461
Tổng cộng	461.747.584.429	541.716.059.755
Trong đó:		
Chi phí trả trước (Thuyết minh số 09)	-	6.200.306.195
Tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 10)	44.293.385.685	529.833.466.813
Tài sản cố định vô hình (Thuyết minh số 11)	32.636.432.163	5.682.286.747
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 13)	384.817.766.581	-

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước (Trình bày lại)	415.000.000.000	-	-	369.450.185.176	-	784.450.185.176
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	103.749.980.000	-	-	(103.749.980.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	140.575.702.201	-	140.575.702.201
Số dư cuối năm trước (Trình bày lại)	518.749.980.000	-	-	406.275.907.377	-	925.025.887.377
Tăng vốn (i)	259.374.990.000	258.967.990.000	-	-	-	518.342.980.000
Phát hành cổ phiếu ESOP (ii)	25.000.000.000	-	-	-	-	25.000.000.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (iii)	155.621.130.000	-	(700.000.000)	(155.621.130.000)	-	-
Mua cổ phiếu quỹ (iv)	-	-	-	-	-	(700.000.000)
Tăng do hợp nhất công ty con	-	-	-	-	116.636.907.149	130.046.424.849
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	139.293.948.467	(70.904.475)	132.518.285.142
Số dư cuối năm nay	958.746.100.000	258.967.990.000	(700.000.000)	389.948.725.844	116.566.002.674	1.730.233.577.368

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 551/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 01 năm 2022 số 110/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 50% so với số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua với giá chào bán là 20.000 VND/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 25.937.499.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng với số vốn góp của chủ sở hữu tăng thêm từ đợt phát hành là 259.374.990.000 VND.
- (ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 551/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") năm 2022 với giá chào bán là 10.000 VND/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 2.500.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu tương ứng với số vốn góp của chủ sở hữu tăng thêm từ đợt phát hành là 25.000.000.000 VND.
- (iii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 551/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 01 năm 2022 số 110/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, trong năm, Công ty đã trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 30% so với số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 15.562.113 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng với số vốn góp của chủ sở hữu tăng thêm từ đợt phát hành là 155.621.130.000 VND.
- (iv) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 920/2023/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 11 năm 2023, Hội đồng Quản trị thông qua việc mua lại cổ phiếu của người lao động đã nghỉ việc theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 làm cổ phiếu quỹ. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại là 70.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng với số cổ phiếu quỹ là 700.000.000 VND.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	95.874.610	51.874.998
Cổ phiếu phổ thông	95.874.610	51.874.998
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	95.804.610	51.874.998
Cổ phiếu phổ thông	95.804.610	51.874.998

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bị hạn chế chuyển nhượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 4.514.801 cổ phiếu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 0 cổ phiếu).

Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần 10 ngày 06 tháng 7 năm 2023, vốn điều lệ của Công ty là 958.746.100.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tình hình góp vốn của các cổ đông như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Công ty KWE BETEILIGUNGEN AG	100.710.000.000	10,50%	55.950.000.000	10,79%
Ông Hoàng Tuyên	90.000.000.000	9,39%	50.000.000.000	9,64%
Ông Nguyễn Văn Thủy	53.154.000.000	5,54%	29.330.000.000	5,65%
Các cổ đông khác	714.882.100.000	74,56%	383.469.980.000	73,92%
	958.746.100.000	100%	518.749.980.000	100%

21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào khác ngoài lãnh thổ Việt Nam trong năm nay và năm trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023		Khám chữa bệnh	Bất động sản	Hoạt động khác	Tổng
		VND	VND	VND	VND
Tài sản					
Tài sản bộ phận	1.893.302.397.786	-	35.978.697.115	1.929.281.094.901	
Tài sản không phân bổ				201.288.885.358	
Tổng Tài sản	1.893.302.397.786	-	35.978.697.115	2.130.569.980.259	
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	407.041.161.741	-	-	407.041.161.741	
Nợ phải trả không phân bổ				-	
Tổng Nợ phải trả	407.041.161.741	-	-	407.041.161.741	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022					
		Khám chữa bệnh	Bất động sản	Hoạt động khác	Tổng
		VND	VND	VND	VND
Tài sản					
Tài sản bộ phận	1.234.736.614.245	54.050.000.000	36.888.619.463	1.325.675.233.708	
Tài sản không phân bổ				73.783.104.379	
Tổng Tài sản				1.399.458.338.087	
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	467.154.268.891	-	7.278.181.819	474.432.450.710	
Nợ phải trả không phân bổ				-	
Tổng Nợ phải trả				474.432.450.710	

01124
CÔNG
TNH
IỂM T
LOI
IỆT M
ĐA

Báo cáo kết quả kinh doanh
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Khám chữa bệnh VND	Bất động sản VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Doanh thu thuần	475.667.681.325	54.050.000.000	2.231.219.136	531.948.900.461
Giá vốn trực tiếp của bộ phận	258.691.967.251	54.050.000.000	921.765.138	313.663.732.389
Thu nhập khác trực tiếp của bộ phận	2.430.703.111	-	-	2.430.703.111
Chi phí khác trực tiếp của bộ phận	61.029.474.403	-	-	61.029.474.403
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	158.376.942.782	-	1.309.453.998	159.686.396.780
Chi phí không phân bổ			6.704.758.850	6.704.758.850
Lợi nhuận trước thuế				152.981.637.930
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			13.758.593.938	13.758.593.938
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				139.223.043.992

Báo cáo kết quả kinh doanh
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Khám chữa bệnh VND	Bất động sản VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Doanh thu thuần	461.958.035.270		1.205.259.725	463.163.294.995
Giá vốn trực tiếp của bộ phận	251.816.534.927		862.812.902	252.679.347.829
Thu nhập khác trực tiếp của bộ phận	332.248.342		-	332.248.342
Chi phí khác trực tiếp của bộ phận	65.764.342.818		-	65.764.342.818
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	144.709.405.867	-	342.446.823	145.051.852.690
Lợi nhuận trước thuế				145.051.852.690
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			4.476.150.489	4.476.150.489
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				140.575.702.201

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu dịch vụ khám chữa bệnh	475.667.681.325	461.958.035.270
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	54.050.000.000	-
Doanh thu dịch vụ khác	2.231.219.136	1.205.259.725
	531.948.900.461	463.163.294.995
Trong đó:		
Doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 29)	54.050.000.000	-

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn dịch vụ khám chữa bệnh	258.691.967.251	251.816.534.927
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	54.050.000.000	-
Giá vốn dịch vụ khác	921.765.138	862.812.902
	313.663.732.389	252.679.347.829

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	116.127.234.503	101.927.052.863
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	101.497.725.745	107.101.572.386
Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	40.772.382.245	41.528.751.833
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.265.467.107	26.719.518.393
Chi phí khác bằng tiền	3.283.365.863	3.069.326.844
	292.946.175.463	280.346.222.319

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	26.492.142.966	36.638.617.293
Chi phí tài chính khác	-	767.854.266
	33.196.901.816	37.406.471.559

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước (Phân loại lại) VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên bán hàng	1.227.784.537	708.884.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	852.503.644	699.483.170
	2.080.288.181	1.408.367.288
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	19.894.967.459	16.334.332.365
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.879.606.993	3.031.261.537
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.103.779.748	4.094.381.330
Chi phí khác bằng tiền	2.319.958.759	2.519.677.766
	31.198.312.959	25.979.652.998

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	13.758.593.938	4.476.150.489
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	13.758.593.938	4.476.150.489

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại) (i)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	132.589.189.617	140.575.702.201
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	132.589.189.617	140.575.702.201
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	97.306.788	81.807.802
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	1.363	1.718

(i) Số liệu Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho năm 2021 và việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho năm 2022 như trình bày tại Thuyết minh số 31 theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – *Lãi trên cổ phiếu*, cụ thể như sau:

	Số điều chỉnh so với		
	Số đã báo cáo	Số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	140.575.702.201	-	140.575.702.201
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	140.575.702.201	-	140.575.702.201
Số cổ phiếu bình quân gia quyền (Cổ phiếu)	51.874.998	29.932.804	81.807.802
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	2.710		1.718

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bệnh viện TNHH Lạng Sơn	Công ty liên kết (Trước ngày 25 tháng 12 năm 2023)
Công ty Cổ phần Bệnh viện TNHH Hà Nội	Công ty liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt
Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên Hội đồng Quản trị

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng		
Công ty Cổ phần Bệnh viện TNHH Lạng Sơn	54.050.000.000	-
	54.050.000.000	
Nhận tiền vay		
Ông Hoàng Tuyên	-	35.620.000.000
Ông Nguyễn Văn Thủy	-	35.000.000.000
Ông Lê Xuân Tân	-	11.400.000.000
Ông Nguyễn Xuân Đôn	-	10.000.000.000
		92.020.000.000
Chi phí lãi vay		
Ông Hoàng Tuyên	1.941.290.000	597.923.233
Ông Nguyễn Văn Thủy	1.907.500.006	590.541.096
Ông Lê Xuân Tân	621.299.997	190.645.479
Ông Nguyễn Xuân Đôn	545.000.000	167.232.877
	5.015.090.003	1.546.342.685
Góp vốn		
Công ty Cổ phần Bệnh viện TNHH Lạng Sơn	105.625.000.000	96.000.000.000
Công ty Cổ phần Bệnh viện TNHH Hà Nội	10.000.000.000	-
	115.625.000.000	96.000.000.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vay ngắn hạn		
Ông Hoàng Tuyên	35.620.000.000	35.620.000.000
Ông Nguyễn Văn Thủy	35.000.000.000	35.000.000.000
Ông Lê Xuân Tân	11.400.000.000	11.400.000.000
Ông Nguyễn Xuân Đôn	10.000.000.000	10.000.000.000
	92.020.000.000	92.020.000.000

Tổng thu nhập Ban Tổng Giám đốc, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng Quản trị			
Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	759.844.818	708.470.000
Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	694.108.455	628.297.272
Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	612.053.911	463.145.272
Ông Trần Thiện Sách	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	590.041.205	505.921.398
Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên Hội đồng Quản trị	104.000.000	86.400.000
Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị	96.000.000	86.400.000
Ông Lý Thái Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	56.000.000	-



Tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Đào Mạnh Duy	Phó Tổng Giám đốc	401.220.692	431.008.460
Bà Cao Thị Hồng	Giám đốc Marketing và Truyền thông	363.283.769	361.568.655
Bà Lê Thị Thúy An	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng (Đến ngày 31 tháng 5 năm 2023)	128.390.273	273.647.272
Kế toán trưởng			
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng (Từ ngày 01 tháng 6 năm 2023)	125.254.634	-
Ban Kiểm soát			
Ông Vũ Văn Thành	Trưởng Ban kiểm soát (Đến ngày 12 tháng 4 năm 2023) Thành viên Ban kiểm soát (Đến ngày 19 tháng 6 năm 2023)	156.870.111	210.816.146
Bà Lê Thị Ánh Hằng	Trưởng Ban kiểm soát (Từ ngày 12 tháng 4 năm 2023)	56.000.000	-
Bà Lê Thị Hào	Thành viên Ban kiểm soát (Đến ngày 19 tháng 6 năm 2023)	96.000.000	86.400.000
Ông Nguyễn Văn Chuân	Thành viên Ban kiểm soát	65.465.872	-
Ông Hoàng Thăng	Thành viên Ban kiểm soát (Đến ngày 20 tháng 5 năm 2022)	40.000.000	230.400.000
		4.344.533.740	4.072.474.475

30. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức, hoàn thành niêm yết và thay đổi chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 01 năm 2024, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 nâng số vốn điều lệ lên 1.102.445.800.000 VND tương ứng với 110.244.580 cổ phần. Ngày 02 tháng 02 năm 2024, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 96/QĐ-SGDHCM chấp thuận niêm yết bổ sung số cổ phiếu trên.

Gia hạn thời gian vay vốn đối với khoản vay các thành viên Hội đồng Quản trị

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 16/2024/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 01 năm 2024, Hội đồng Quản trị thông qua việc ký Phụ lục hợp đồng để tiếp tục gia hạn thời gian vay vốn của các thành viên Hội đồng Quản trị để trả nợ trái phiếu đã phát hành năm 2020, thời gian gia hạn đến ngày 31 tháng 10 năm 2024. Lý do gia hạn để bên vay thực hiện xong thủ tục phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 và bố trí nguồn vốn trả nợ theo Hợp đồng đã ký.

Khởi công xây dựng dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, Dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn ("Dự án TNH Lạng Sơn") do Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn - Công ty con của Công ty là chủ đầu tư được chính thức khởi công xây dựng. Dự án TNH Lạng Sơn được xây dựng trên diện tích đất gần 1ha tại phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với tổng mức đầu tư trên 700 tỷ VND và quy mô là 300 giường bệnh, được thiết kế với mô hình bệnh viện đa khoa, trang bị máy móc hiện đại, triển khai nhiều kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các tỉnh lân cận.

Lưu Thị Hải Yến
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng

Lê Xuân Tân
Tổng Giám đốc

Hoàng Tuyên
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 26 tháng 3 năm 2024





**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**

CHỦ TỊCH HĐQT



Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, Phường Đồng Quang,
Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Điện thoại: (84.208) 628 5658 | Fax: (84.208) 628 5658